

Tp.HCM, ngày 03 tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN**
 - Mã chứng khoán: **BFC**
 - Địa chỉ trụ sở chính: C12/21 Quốc lộ 1A, Tân Kiên, Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (84-28) 3756 0110 Fax: (84-28) 3756 0799
 - Website: www.binhdien.com Email: phanbon@binhdien.com.

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền

3. Nội dung này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 03/04/2024 tại đường dẫn: www.binhdien.com.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Người được ủy quyền CBTT



Trần Ngọc Hùng

2023

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**



Hành trình **50** năm
Nhưng chặng đường
phát triển



*“Bạn đồng hành
của nhà nông”*

Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền



Hành trình 50 năm
Nhưng
chặng đường
phát triển



Với những kết quả khá khả quan so với tình hình kinh tế chung năm 2023, BFC cho thấy nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên và Ban lãnh đạo. Bất chấp bối cảnh mới đầy biến động, BFC vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả, đồng thời mạnh dạn thay đổi những chính bán hàng mới để thích ứng với những thay đổi thị trường và giữ vững niềm tin của cổ đông...

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Các đơn vị đối tác và toàn thể cán bộ – công nhân viên,

Thay mặt Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền, xin trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Quý khách hàng và đối tác, cổ đông và nhà đầu tư đã tin tưởng, ủng hộ và đồng hành với chúng tôi trên hành trình 50 năm qua.

Trong năm 2023, nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi các yếu tố như mâu thuẫn chính trị, lạm phát, mất cân đối cung cầu. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn giữ được đà tăng trưởng GDP 5,05%, đặc biệt trong tổng mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế sản phẩm công nghiệp phân hỗn hợp NPK năm 2023 tăng 18,6% so với năm trước. Đây là một dấu hiệu tích cực cho Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền, khi chúng ta luôn là Công ty phân bón có sản lượng tiêu thụ hàng đầu trên thị trường phân bón NPK.

Năm 2023 vừa qua, thị trường phân bón có nhiều biến động rất khó lường về nguồn cung và giá cả, giá phân bón đang có xu hướng giảm nhanh trong 6 tháng đầu năm 2023. Tuy nhiên, vào nửa cuối năm 2023, giá phân bón có xu hướng tăng cao trở lại cả ở trong nước và thế giới. Nguyên nhân chính giải thích cho việc này là việc Trung Quốc đã có những chính sách hạn chế xuất khẩu. Ngoài ra, vụ động đất lớn xảy ra ở Ma-rốc cũng ảnh hưởng đến nguồn cung trong ngắn hạn, khi quốc gia này sở hữu 70% sản lượng đá phốt pho của thế giới, có lợi thế về sản xuất phân bón, phân lân. Ban lãnh đạo Công ty luôn theo dõi sát sao các diễn biến thị trường và đưa ra những chính sách phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp để vượt qua một năm khó khăn như năm vừa qua. Trong năm 2023, Công ty đã đạt được 582.115 tấn sản lượng sản xuất và 579.505 tấn sản lượng tiêu thụ trong năm 2023, gần tương đương so với kế hoạch đề ra. Năm 2023, doanh thu đến từ hoạt động kinh doanh bán hàng của Công ty đạt 8.706.346 triệu đồng, vượt 16,45% so với kế hoạch.

Với những kết quả khá khả quan so với tình hình kinh tế chung năm 2023, BFC cho thấy nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên và Ban lãnh đạo. Bất chấp bối cảnh mới đầy biến động, BFC vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả, đồng thời mạnh dạn thay đổi những chính bán hàng mới để thích ứng. Nhờ vậy, BFC đã xuất sắc hoàn thành các mục tiêu đề ra, giữ vững niềm tin của cổ đông.

Ngoài ra, Công ty rất tự hào về mô hình **“Canh tác lúa thông minh”** của mình. Mô hình này đã chứng minh được hiệu quả của nó khi đã giúp bà con nông dân tăng 900kg thóc/ha so với đối chứng, lợi nhuận tăng 5,3 triệu đồng/ha so với đối chứng. Cá biệt có mô hình lợi nhuận tăng gần 10 triệu đồng/ha. Kết quả này là sự nỗ lực không ngừng nghỉ trong việc nghiên cứu, thử nghiệm các sản phẩm mới phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của lãnh đạo, cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền. Đặc biệt, Chương trình Canh tác lúa thông minh của Phân bón Bình Điền được Bộ NN&PTNT đưa vào đề án 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao gắn với tăng trưởng xanh tại Đồng bằng sông Cửu Long.

Mặc dù đã xuất sắc chinh phục 2023 đầy thử thách, BFC vẫn ý thức được những biến động khó lường của thị trường trong năm 2024, đòi hỏi ban lãnh đạo Công ty phải luôn theo sát, cập nhật tình hình thị trường để đưa ra kế hoạch hợp lý. Với tầm nhìn chiến lược và tinh thần đoàn kết, BFC sẽ cố gắng chinh phục những mục tiêu đầy tham vọng trong năm 2024.

Xin chân thành cảm ơn!
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(đã ký)
Nguyễn Văn Thiệu

MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Mục tiêu báo cáo
2. Nội dung Báo cáo

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

PHẦN

01

THÔNG TIN CHUNG

- 01 Thông tin khái quát
- 02 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 03 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 04 Định hướng phát triển
- 05 Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền

| | |
|--|--|
| Tên giao dịch | Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền |
| Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số | 0302975517 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/01/2011, thay đổi lần thứ 05 ngày 25 tháng 07 năm 2023. |
| Vốn điều lệ | 571.679.930.000 đồng |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 571.679.930.000 đồng |
| Địa chỉ | C12/21 Quốc lộ 1 A, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam |
| Số điện thoại | 028 37560110 |
| Email | phanbon@binhdien.com |
| Website | www.binhdien.com |
| Mã cổ phiếu | BFC |

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- ▶ Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng, các chất điều hoà tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi;
- ▶ Nghiên cứu các sản phẩm phân bón (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- ▶ Kinh doanh XNK các loại sản phẩm phân bón, các thiết bị và công nghệ sản xuất phân bón, công cụ máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản;
- ▶ Kinh doanh bất động sản, địa ốc

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền trải đều trên cả nước Việt Nam và xuất khẩu qua các nước trong khu vực.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN



1976

Năm 1991, thương hiệu “ĐẦU TRÂU” được xây dựng với phương châm lấy khoa học kỹ thuật làm nền tảng cho sự phát triển bền vững, lấy sứ mệnh đồng hành cùng nhà nông làm tiền cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.



1973

Công ty được thành lập với tên gọi là Thành Tài Phân bón Công ty (Thataco).



1991

Năm 1991, thương hiệu “ĐẦU TRÂU” được xây dựng với phương châm lấy khoa học kỹ thuật làm nền tảng cho sự phát triển bền vững, lấy sứ mệnh đồng hành cùng nhà nông làm tiền cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.



2003

Công ty trở thành thành viên hạch toán độc lập trực thuộc Công ty Hoá chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hoá chất Việt Nam) với tên gọi Công ty Phân bón Bình Điền theo Quyết định số 73/2003/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương).

2008

Tập Đoàn Hoá Chất Việt Nam quyết định cổ phần hoá Công ty Phân bón Bình Điền theo Quyết định số 356/QĐ-HCVN ngày 06 tháng 06 năm 2008. Công ty đã thuê đơn vị tư vấn thực hiện các công việc xác định giá trị doanh nghiệp và xây dựng phương án cổ phần hoá cho Công ty. Đến tháng 7 năm 2010 Tập Đoàn Hoá Chất Việt Nam có Quyết định số 329/QĐ-HCVN ngày 29 tháng 7 năm 2010 phê duyệt phương án cổ phần hoá của Công ty Phân bón Bình Điền với vốn điều lệ là 397.000.000.000 đồng.



2011

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần sau khi thực hiện tổ chức bán đấu giá thành công 7.371.300 cổ phần ra bên ngoài cho các nhà đầu tư.

2014

Ngày 17/6/2014, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận phát hành số 47/GCN-UNCK của UBCKNN để tăng vốn từ 397.000.000.000 đồng lên 476.400.000.000 đồng



2015

Ngày 27/08/2015, Công ty thực hiện niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM. Ngày 7/10/2014-2015 cổ phiếu Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền đã chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

2016

Công ty nhận được thông báo nhận đủ hồ sơ phát hành số 5505/UBCK-QLCB của UBCKNN để tăng vốn từ 476,400.000.000 đồng lên 571.679.930.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty đã thực hiện xong việc tăng vốn và toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm đã được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM. Vốn điều lệ hiện nay của Công ty là 571.679.930.000 đồng.



“Bạn đồng hành của nhà nông”

2024

NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT



Ngày 16/07/2023

Ngày 16/7/2023, tại Hà Nội, Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền với nhãn hiệu Đâu Trâu đã vinh dự đón nhận chứng nhận “Top 10 Nhãn hiệu Nổi tiếng Việt Nam năm 2023” do Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng. Việc đạt được chứng nhận “Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam” là một thành tựu đáng khích lệ cho Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền trên chặng đường mang thương hiệu Phân bón Đâu Trâu đến gần hơn với khách hàng.



Ngày 22/12/2023

Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền tổ chức thành công Lễ kỷ niệm “Hành trình 50 năm - Những chặng đường phát triển” tại Trung tâm hội nghị White Palace Phạm Văn Đồng, đánh dấu cột mốc cho hành trình xây dựng và phát triển bền vững với sứ mệnh phục vụ nhà nông trong nửa thế kỷ qua. Tại buổi lễ, Công ty vinh dự được đón nhận Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cùng nhiều bằng khen, kỷ niệm chương của các cấp lãnh đạo, ban ngành và địa phương. Bên cạnh đó, Công ty cũng vinh danh các vị nguyên lãnh đạo, lãnh đạo; nhà phân phối; các nhà khoa học, cán bộ, công nhân viên đã gắn bó với Công ty trong suốt chặng đường 50 năm phát triển.



Ngày 11/12/2023

Tối 11/12/2023, tại Thủ đô Hà Nội đã diễn ra Lễ trao giải Giải thưởng Hành động vì cộng đồng – Human Act Prize 2023. Dự án “**Canh tác lúa thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ĐBSCL**” của Công ty đã được vinh danh tại hạng mục “Dự án bền vững” của Human Act Prize năm 2023.

“Canh tác lúa thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ĐBSCL”, do Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền triển khai từ năm 2016 đến nay, với nỗ lực đào tạo người nông dân thành chuyên gia ứng phó với biến đổi khí hậu. Dự án đã xây dựng mô hình tích hợp giúp cho người nông dân thích ứng tốt hơn với các tình trạng thời tiết cực đoan, như: Lắp đặt các trạm quan trắc nước mặn, giám sát sâu rầy, xây dựng nhiều phương pháp canh tác cải tiến kỹ thuật, gồm: Làm đất, gieo sạ, tưới tiêu, chăm bón, quản lý sâu bệnh hại... một cách tối ưu theo từng vùng đất và từng mùa vụ, đào tạo nông dân thành chuyên gia với những hiểu biết sâu sắc về cây trồng, thổ nhưỡng, thời tiết... thông qua nhiều bộ tài liệu hướng dẫn và gần 500 mô hình trình diễn tại các vùng canh tác lúa trọng điểm. Từ đó, giúp nông dân nâng cao hiệu quả canh tác, giảm thiểu sự phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính trong quá trình sản xuất. Dự án đã góp phần rất lớn trong việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường để phát triển một nền nông nghiệp xanh và bền vững.



Ngày 14/01/2024

Ban tổ chức Giải thưởng Thương hiệu Vàng Tp.HCM đã trang trọng vinh danh 32 doanh nghiệp đạt giải thưởng Thương hiệu Vàng Tp.HCM lần thứ 4, năm 2023 trong đó **thương hiệu Phân bón Đâu Trâu của Công ty vinh dự là 01 trong 19 doanh nghiệp đạt Thương hiệu Vàng lần thứ 2**. Đây là giải thưởng thường niên do UBND Tp.HCM chỉ đạo, Tạp chí Kinh tế Sài Gòn và Sở Công thương Tp.HCM tổ chức.



Ngày 18/01/2024

Ngày 18/1/2024 tại lễ công bố top 50 Vietnam the Best tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh, Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền đã được vinh danh là một trong 50 doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam năm 2023. Bảng xếp hạng Top 50 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) theo mô hình của Fortune500, dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập theo chuẩn quốc tế của Vietnam Report, được định kỳ công bố thường niên từ năm 2007 với sự tư vấn của các chuyên gia trong và ngoài nước, đặc biệt gồm Giáo sư John Quelch - Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Kinh Doanh Harvard. Hơn nửa thế kỷ gắn bó với ngành phân bón và người nông dân, Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền đã và đang phát triển theo hướng tăng trưởng xanh lấy bà con nông dân làm gốc, phát triển khoa học kỹ thuật, cải tiến sản phẩm và đầu tư vào những chương trình canh tác thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu, mong muốn mang lại những quy trình canh tác, những sản phẩm chất lượng cho bà con nông dân. Được vinh danh là một trong 50 doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam của BXH VNR500 là một ghi nhận thành quả xứng đáng cho sự nỗ lực không mệt mỏi của Công ty trong những năm qua, đồng thời cũng là động lực cho Công ty cố gắng phát triển hơn nữa.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

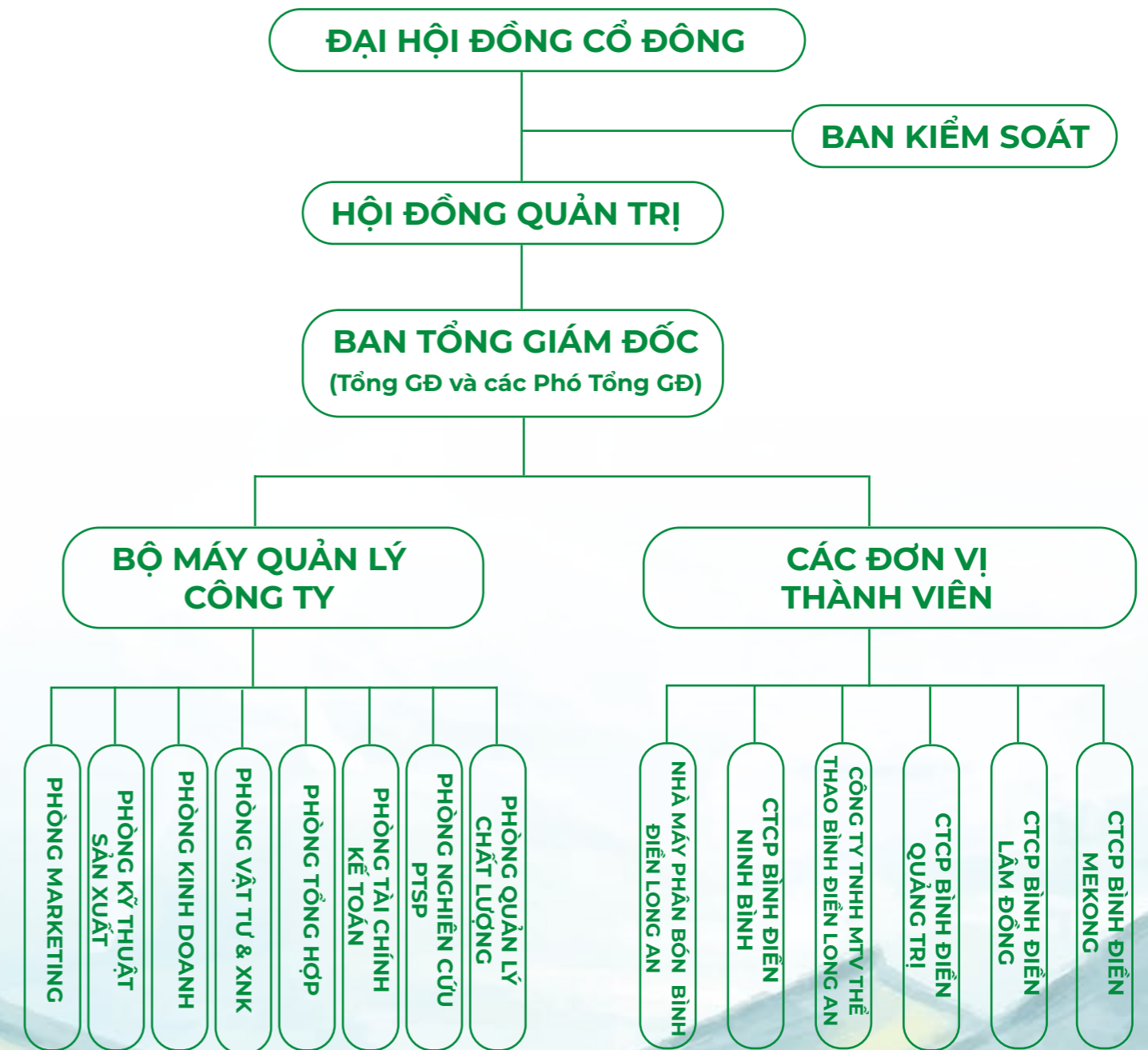
Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ của Công ty quy định.

Ban kiểm soát: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Ban Tổng giám đốc: Ban Tổng giám đốc Công ty bao gồm 1 Tổng giám đốc, 2 Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng giám đốc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp, tư vấn góp ý cho Tổng giám đốc đưa ra các quyết định chiến lược cho Công ty.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

| STT | Tên Công ty | Địa chỉ | Lĩnh vực SXKD chính | VĐL thực góp | Tỷ lệ sở hữu của Công ty |
|--------------------|--|---|------------------------|----------------------|--------------------------|
| <i>Công ty con</i> | | | | | |
| 1 | Công ty cổ phần Bình Điền Lâm Đồng | Quốc lộ 20, Xã Hiệp Thành, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng | Sản xuất và thương mại | 88.529.760.000 đồng | 51% |
| 2 | Công ty cổ phần Bình Điền Quảng Trị | Lô 22, Khu Công nghiệp Quán Ngang, xã Gio Châu, Huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị | Sản xuất và thương mại | 39.000.000.000 đồng | 51% |
| 3 | Công ty cổ phần Bình Điền MeKong | Lô A10.1, Đường D3, khu công nghiệp Thành Thành Công, Phường An Hòa, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh | Sản xuất và thương mại | 39.000.000.000 đồng | 51% |
| 4 | Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An | Khu CN Long Định – Long Cang – Xã Long Định – Huyện Cần Đức – Tỉnh Long An | Quảng Cáo và Thể Thao | 5.000.000.000 đồng | 100% |
| 5 | Công ty cổ phần Bình Điền Ninh Bình | Khu công nghiệp Khánh Phú, Xã Khánh Phú, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình | Sản xuất và thương mại | 100.000.000.000 đồng | 51% |



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



TÂM NHÌN DOANH NGHIỆP

Xây dựng và phát triển Công ty CP Phân bón Bình Điền trở thành nhà sản xuất phân bón NPK lớn nhất và cung cấp giải pháp canh tác dẫn đầu thị trường phân bón Việt Nam và các nước trong khu vực trên nền tảng số, qua đó trở thành nhà sản xuất phân bón NPK lớn nhất trong khu vực Đông Nam Á.

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY



Xây dựng Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền ngày càng vững mạnh, trở thành nhà sản xuất phân bón hàng đầu và uy tín không chỉ ở thị trường Việt Nam mà còn đối với khu vực ASEAN.

Tạo dựng và phát triển thương hiệu gắn liền với lợi ích của nhà nông. Thực hiện mục tiêu trên, ngoài việc cải tiến sản phẩm nâng cao chất lượng nông sản, Công ty đã và đang nỗ lực đưa những kiến thức về kỹ thuật nông nghiệp tiên tiến tới bà con trong và ngoài nước thông qua các mô hình canh tác mẫu, tổ chức nhiều buổi tọa đàm chia sẻ kỹ thuật trồng trọt, trong đó nổi bật là dự án “Canh tác thông minh” được rất nhiều bà con nông dân tin tưởng, hưởng ứng, đồng thời, nhận sự hỗ trợ và đánh giá cao của các đơn vị, ban ngành. Bằng sự kết hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiên cứu khoa học, làm cầu nối giữa khoa học, trí thức với nông nghiệp, nông dân., Công ty mong muốn tạo ra một chất keo kết dính khối liên minh Công – Nông – Thương – Trí.

Tập trung chú trọng thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh song hành với mục tiêu phát triển bền vững.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

“KHÔNG CHỈ BÁN PHÂN BÓN MÀ LÀ CUNG CẤP GIẢI PHÁP KỸ THUẬT CANH TÁC”

Chiến lược kinh doanh được Bình Điền xây dựng dựa trên phương châm **“Không chỉ bán phân bón mà là cung cấp giải pháp kỹ thuật canh tác”** cho bà con nông dân, hướng đến Canh tác thông minh, bền vững và tích hợp đa giá trị.

Về sản phẩm

- ▶ Công ty tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, các dòng phân bón chuyên dùng phù hợp cho đặc điểm đất đai, nhu cầu của cây trồng tại mỗi thời kỳ sinh trưởng để tạo ra sản phẩm đa dạng theo xu hướng nông nghiệp xanh. Đồng thời, mở rộng sản xuất, tăng cường đầu tư và nâng cấp các dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động, tiết kiệm năng lượng tạo ra các sản phẩm chất lượng đáp ứng được nhu cầu thị trường.
- ▶ Với mục tiêu hướng tới phát triển bền vững và theo đuổi xu hướng công nghiệp 4.0, Công ty đã và đang xây dựng chiến lược theo hướng phát triển các phương pháp canh tác nông nghiệp bền vững thông qua ứng dụng giải pháp canh tác thông minh, ứng dụng cơ giới hoá đồng bộ và đẩy mạnh số hoá vào sản xuất nông nghiệp. Trong thời gian sắp tới, Công ty sẽ tập trung mở rộng quy mô ứng dụng nông nghiệp 4.0 và các giải pháp tổng thể như canh tác thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu.

Về thị trường

- ▶ Tiếp tục tập trung xây dựng và phát triển thương hiệu phân bón Đầu Trâu vừa là thương hiệu Doanh nghiệp vừa là thương hiệu Sản phẩm luôn là một thương hiệu gắn gũi, quen thuộc với nông dân, một thương hiệu vững mạnh, dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất phân bón trong nước và có khả năng cạnh tranh trên bước đường hội nhập quốc tế.
- ▶ Đẩy mạnh mở rộng thị phần trong nước và tăng sản lượng xuất khẩu sang các nước ASEAN.

Về nhân lực

- ▶ Để phù hợp với mục tiêu phát triển Công ty: Bình Điền tiếp tục là nhà sản xuất phân bón và cung cấp giải pháp canh tác dẫn đầu thị trường phân bón Việt Nam, Công ty tập trung phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ vừa có tính chiến lược dài hạn, vừa có tính thường xuyên, liên tục, phù hợp với yêu cầu phát triển của từng giai đoạn. Đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ dự kiến tăng bình quân 5%/năm và tăng về chất lượng đào tạo.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường

Công ty nhận thức và xác định rất rõ trách nhiệm của mình trong những hoạt động bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng. Những hoạt động của Công ty đều định hướng tới việc bảo vệ môi trường, đảm bảo sức khỏe, an toàn cho nhân viên và cộng đồng từ việc thiết kế, sản xuất, phân phối cho đến sử dụng sản phẩm.

Ứng dụng sản phẩm công nghệ xanh, thân thiện với môi trường

“Sản phẩm vượt trội, giải pháp tối ưu, hiệu quả cao nhất”

► **Sản phẩm vượt trội:** Công ty tiếp tục gắn kết giữa nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học trong nước và thế giới vào sản phẩm giúp nâng cao chất xám và giá trị sử dụng sản phẩm. Công ty luôn đi đầu trong nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, phân bón chuyên dùng phù hợp cho đặc điểm đất đai, nhu cầu của cây trồng tại mỗi thời kỳ sinh trưởng, phát triển. Sản phẩm đáp ứng tốt cho các giải pháp canh tác thông minh, tiết kiệm lượng bón, gián tiếp góp phần bảo vệ môi trường...

► **Giải pháp tối ưu:** Với phương châm “Không chỉ bán phân bón mà là cung cấp giải pháp kỹ thuật canh tác” cho bà con nông dân, hướng đến Canh tác thông minh, bền vững và tích hợp đa giá trị, Công ty luôn nghiên cứu các giải pháp tổng thể như canh tác thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu, thông minh thích ứng với thị trường... Các giải pháp đã được Công ty khởi động và thành công khi ứng dụng trên cây lúa, hiện Công ty đang tiến tới ứng dụng trên các loại cây trồng khác như cà phê, hồ tiêu, cây ăn trái...

► **Hiệu quả cao nhất:** Sự kết hợp của việc cung cấp sản phẩm với hàm lượng chất xám cao cùng giải pháp kỹ thuật canh tác thông minh là nhằm mục đích hướng đến hiệu quả cao nhất trên đồng ruộng cho bà con nông dân. Đây cũng chính là giải pháp tổng thể đảm bảo thành công cho phương châm hoạt động “Công ty luôn đặt lợi ích của bà con nông dân lên trên lợi ích của chính mình” và cam kết “Công ty sẽ chịu trách nhiệm đến cùng về hiệu quả sử dụng sản phẩm của Công ty trên chính đồng ruộng của bà con nông dân”.



Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, chuyên nghiệp để phát triển đội ngũ nhân viên vững mạnh

- Công ty hiểu rõ môi trường làm việc lý tưởng là yếu tố quan trọng để giúp người lao động tăng năng suất làm việc và quyết định gắn bó lâu dài với Công ty. Vì vậy, ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng thực hiện cải thiện môi trường làm việc tốt nhất có thể cho người lao động.
- Công ty luôn nỗ lực trong việc xây dựng các chính sách lương, thưởng và chế độ phúc lợi tốt nhất nhằm thúc đẩy tinh thần làm việc và nâng cao đời sống cho người lao động. Đồng thời, đảm bảo người lao động được tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.
- Ngoài ra, Công ty sẽ tích cực động viên và tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa giúp nhân viên được học tập nâng cao chuyên môn, từ đó phát triển năng lực bản thân để thăng tiến cho công việc



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Duy trì và phát huy giá trị “Đồng hành” và giá trị “Chia sẻ” chia đối với cộng đồng và xã hội

Trong chặng đường hơn 50 năm qua cũng như tiếp tục định hướng cho chiến lược định vị sắp tới, Bình Điền luôn duy trì xây dựng thương hiệu với định vị “Đồng hành và Chia sẻ”, từ đó xác định theo đuổi mục tiêu lan tỏa giá trị “Đồng hành” và giá trị “Chia sẻ” thông qua tất cả mọi hoạt động:

- ▶ Đồng hành cùng nông dân phát triển nền nông nghiệp hiện đại, bền vững, đem lại sự ấm no, phồn thịnh cho nông dân và cho nước nhà: Đồng hành để thấu hiểu nhu cầu, thấu hiểu mong muốn tiềm ẩn, thấu hiểu tập quán canh tác và trình độ thâm canh, thấu hiểu hành vi tiêu dùng của người nông dân, thấu hiểu đặc tính cây trồng, đất đai thổ nhưỡng, thấu hiểu thời tiết khí hậu của từng vùng miền, từng giai đoạn... để từ đó đưa ra những sản phẩm phù hợp với hàm lượng chất xám cao, cùng những gói kỹ thuật tiến bộ, những giải pháp canh tác thông minh giúp bà con nông dân sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, mang lại năng suất và lợi nhuận cao vượt xa nhu cầu mong đợi của bà con nông dân, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường...
- ▶ Chia sẻ cho bà con nông dân về kiến thức nông nghiệp, về kỹ năng làm chủ sản phẩm, làm chủ đồng ruộng; tập huấn cho bà con về những cách làm hay, những giải pháp canh tác thông minh, tối ưu; chia sẻ những thiết bị hỗ trợ tân tiến, những phần mềm ứng dụng theo dõi và quản lý ruộng vườn được cài đặt trên smart phone... phù hợp với sản xuất nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp 4.0, điển hình như xây dựng và chuyển giao cho bà con những mô hình không chỉ dừng lại ở bón phân hợp lý mà còn tích hợp các yếu tố quan trắc tự động về độ mặn và pH nước; sự biến động của tính chất đất đai, phương thức gieo sạ thông minh, khai thác tổng thể các nguồn dinh dưỡng theo hướng tuần hoàn (trước mắt là tái sử dụng rơm rạ), cân đối vô cơ-hữu cơ... nhằm giúp bà con tiết giảm chi phí sản xuất, tiết giảm công lao động...; chia sẻ cho bà con về vật chất, tinh thần thông qua nhiều chương trình tài trợ, hỗ trợ bổ ích và có ý nghĩa...
- ▶ Bên cạnh đó, vai trò đồng hành cùng nhà nông còn được Bình Điền thực hiện thông qua nhiều chương trình xã hội như hỗ trợ phân bón cho bà con nông dân khó khăn, xây dựng hệ thống hạ tầng nông thôn, hỗ trợ giáo dục và y tế, tạo ra ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng.



Đặt sứ mệnh “đồng hành và chia sẻ” với những người nông dân mới trong một nền nông nghiệp hiện đại, bền vững cũng có nghĩa là Bình Điền sẽ phải sát cánh hơn nữa với các nhà khoa học, các viện, trường, trung tâm... để chuyển giao khoa học kỹ thuật nhằm xây dựng các quy trình canh tác trên các đối tượng cây trồng để nông dân có thể áp dụng hiệu quả hơn. Đặc biệt, tất cả các quy trình này sẽ phải theo xu hướng giảm phát thải, bảo vệ môi trường... Luôn có sự đồng hành và sẻ chia của Bình Điền, người nông dân Việt Nam có thể giữ vững niềm tin trong việc sẽ làm ra những nông sản đáp ứng được mọi thị trường khó tính!



CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Về tổng thể, nền kinh tế toàn cầu năm 2023 vẫn bất ổn trong bối cảnh chịu tác động kéo dài của các cú sốc tiêu cực chồng chéo, như đại dịch Covid-19, xung đột giữa Nga – Ukraine, mâu thuẫn ở khu vực Trung Đông và chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát và hướng tới tài chính công bền vững; xu hướng thu hẹp tiêu dùng và sụt giảm số lượng đơn hàng xuất khẩu; những vấn đề về cơ cấu kinh tế và sự suy giảm mạnh thị trường bất động sản... Giá năng lượng cao và tăng lãi suất cùng với hoạt động kinh tế chậm lại ở các nền kinh tế phát triển có thể dẫn đến gia tăng các khoản nợ xấu, làm giảm giá trị tài sản dài hạn.

Tuy trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, Việt Nam vẫn là điểm sáng trong nền kinh tế chung. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) quý IV/2023 tăng 6,72% so với cùng kỳ năm trước, GDP năm 2023 tăng 5,05% so với cùng kỳ. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%. Sản phẩm công nghiệp phân hỗn hợp NPK năm 2023 tăng cao 18,6% so với năm trước, ở chiều ngược lại, khí đốt thiên nhiên dạng khí giảm 7,4%.

Trong bối cảnh đó, Ban lãnh đạo Công ty sẽ luôn liên tục cập nhật tình hình vĩ mô trong nước và thế giới để kịp thời điều chỉnh các chiến lược, kế hoạch phù hợp trong từng giai đoạn. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cũng tiếp tục quảng bá hình ảnh Công ty, định vị thương hiệu doanh nghiệp trong ngành và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

RỦI RO CẠNH TRANH

Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên thị trường phân bón là kết quả của một số yếu tố đa dạng. Trước hết, nguồn cung phân bón vượt quá nhu cầu của thị trường, làm giảm giá trị và lợi nhuận của ngành công nghiệp này. Đồng thời, diện tích đất nông nghiệp đang bị thu hẹp, do thiên tai và dịch bệnh, dẫn đến sự suy giảm về sản lượng và nhu cầu sử dụng phân bón. Sự biến động không thuận lợi trên thị trường nông sản, trong khi giá phân bón tăng cao, làm cho người nông dân gặp khó khăn trong việc đầu tư vào phân bón. Điều này làm tăng tình trạng sử dụng phân bón giả, phân bón nhái và phân bón kém chất lượng trên thị trường, ảnh hưởng không chỉ đến thương hiệu mà còn đến sản lượng tiêu thụ phân bón của Công ty.

Cùng với đó, Công ty đang phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng cao khi sản phẩm phân bón nhập khẩu ngày càng nhiều trên thị trường. Minh chứng cho điều đó, trên thị trường đã xuất hiện nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón NPK nhỏ lẻ ở các tỉnh với công nghệ sản xuất lỗi thời đã tung ra các mặt hàng phân bón giá rẻ, kém chất lượng. Do đó, Công ty liên tục nghiên cứu và phát triển những sản phẩm mới chất lượng tốt đáp ứng với nhu cầu nông dân, tận dụng uy tín thương hiệu để đẩy mạnh phát triển thị trường.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh phân bón, Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền hoạt động dưới sự chi phối từ hệ thống luật pháp như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật thuế giá trị gia tăng ... cũng như các Nghị định, Thông tư, chính sách riêng của ngành. Đồng thời, Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, do đó cũng chịu tác động từ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Cùng với đó, Việt Nam đang ngày một hội nhập sâu rộng vào kinh tế toàn cầu, nhiều hiệp định thương mại tự do, điều ước quốc tế được ký kết. Các quy định này ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để kiểm soát rủi ro về mặt pháp luật phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất, Công ty luôn chủ động cập nhật thay đổi về các quy định của pháp luật.

RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào rất cần phải lưu tâm đối với một công ty sản xuất phân bón như CTCP Phân bón Bình Điền. Những nguyên vật liệu sử dụng để sản xuất chủ yếu là các loại phân đơn như: Ure, DAP, Kali, ...

Giá phân Ure đã tăng cao với mức biến động lớn trong giai đoạn 2021-2023 do xảy ra chênh lệch cung cầu trong ngắn hạn, gây ra bởi các yếu tố bất định như các chính sách thương mại phân bón, chi phí năng lượng, đứt gãy chuỗi cung ứng, v.v.

Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền sẽ luôn theo dõi sát sao tình hình giá cả của các nguyên liệu đầu vào để đưa ra những chiến lược phù hợp nhất với công ty.





RỦI RO LÃI SUẤT

Để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã sử dụng đòn bẩy tài chính từ nợ vay tín dụng, cho nên rủi ro về lãi suất cũng là một điều mà Công ty không thể bỏ qua. Việc tăng lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí lãi vay và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của Công ty. Năm 2023, kinh tế thế giới đối mặt nhiều khó khăn, thách thức và căng thẳng địa chính trị diễn biến khó lường.

Xu hướng lạm phát tuy có hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất tăng cao. Tại Việt Nam, để ứng phó với lạm phát và điều tiết vĩ mô, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã điều chỉnh giảm lãi suất 4 lần với mức giảm

từ 0,5% - 2%/năm, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay giai đoạn cuối năm có xu hướng hạ nhiệt. Cầu tín dụng năm 2023 vẫn ở mức thấp dẫn đến tình trạng dư thừa vốn tại các Ngân hàng thương mại (NHTM). Hiện nay lãi suất cho vay bình quân đạt từ 8,3 - 10,5%/năm, đối với vay ngắn hạn bình quân trong lĩnh vực ưu tiên khoảng 3,8%.

Để hạn chế rủi ro từ lãi suất, Ban lãnh đạo không ngừng theo dõi và cập nhật tình hình lãi suất để kịp thời điều chỉnh chiến lược, kế hoạch và lựa chọn nguồn vốn phù hợp với Công ty. Từ đó, Ban lãnh đạo cũng đề xuất các giải pháp hạn chế rủi ro cũng như nắm bắt các cơ hội đầu tư khác.

RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Bên cạnh các rủi ro trình bày ở trên, những rủi ro không lường trước được như thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh,... rất khó để lường trước. Không thể xem nhẹ những rủi ro này khi chúng có thể gây ra tổn thất rất lớn cho Công ty, thậm chí là cho cả nền kinh tế. Vì vậy, Công ty luôn chủ động phòng tránh rủi ro bằng việc mua bảo hiểm cho người lao động, tài sản, hàng hoá và xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo tiêu chuẩn an toàn theo quy định phòng trường hợp nếu rủi ro xảy ra.



50 năm qua, Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền vẫn kiên định theo đuổi triết lý kinh doanh là "làm bạn với nhà nông", "đồng hành và chia sẻ". Bình Điền xem đó là kim chỉ nam cho mọi chiến lược sản xuất, kinh doanh. Đây cũng chính là động lực, là cội nguồn làm nên sức mạnh để đội ngũ Bình Điền vượt qua mọi khó khăn. Có thể nói, sự lớn mạnh của Bình Điền hôm nay với thương hiệu Đầu Trâu đã minh chứng cho thấy con đường suốt nửa thế kỷ qua của Bình Điền đã luôn đúng!

PHẦN 02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2023

- 01 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02 Tổ chức và nhân sự
- 03 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 04 Tình hình tài chính
- 05 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 06 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty



PHÂN BÓN NPK ĐỔ SUNG TRUNG VI LƯỢNG



**PHÂN BÓN ĐÀU TRÀU
NPK 18-16-6+8S+TE**
Phát triển nhanh - Cây khỏe mạnh

Thành phần định lượng

| | |
|---------------------------------------|-------|
| Dạm (N ₂) | : 18% |
| Lân (P ₂ O ₅) | : 16% |
| Kali (K ₂ O ₂) | : 6% |
| Lưu huỳnh (S) | : 8% |

TE (vi lượng):

| | |
|-------|----------|
| Zn | : 90 ppm |
| B | : 60 ppm |
| Mn | : 60 ppm |
| Độ ẩm | : 2,5% |

**CÂY KHỎE
CHỐI PHÁT**

Sản phẩm được quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015

Địa chỉ: **NHÀ MÁY PHÂN BÓN BÌNH ĐIỂN LONG AN**
Đường Nguyễn Văn Linh - Ấp 4, Xã Long Định, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An
Số điện thoại: 0272 3725 588 - Hotline: 1900 6063 - Fax: 0272 3725 544
Website: www.binhdien.com - Email: phan@binhdien.com

Số TCCS 82-2018/P980 - Số QĐCN tại hình: 1025/GD-BVTV-PB - MSPB: 12968
Ngày sản xuất: Xem trên bao bì - Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

PHÂN BÓN NPK ĐỔ SUNG TRUNG VI LƯỢNG



**PHÂN CHUYÊN DỤNG
ĐÀU TRÀU NUÔI TRÁI**
Trái lớn nhanh - Quả chín đẹp

Thành phần định lượng

| | | | |
|---------------------------------------|-------|----------------|-----------|
| Dạm (N ₂) | : 14% | TE (vi lượng): | |
| Lân (P ₂ O ₅) | : 7% | Cu | : 50 ppm |
| Kali (K ₂ O ₂) | : 21% | Zn | : 200 ppm |
| Lưu huỳnh (S) | : 7% | B | : 150 ppm |
| | | Mn | : 70 ppm |
| | | Độ ẩm | : 2,5% |

**100%
Kali Sulphat**

Sản phẩm được quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015

Sản xuất tại: **NHÀ MÁY PHÂN BÓN BÌNH ĐIỂN LONG AN**
Địa chỉ: Khu CN Long Định - Ấp 4, Xã Long Định, Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An
Số điện thoại: 0272 3725 588 - Hotline: 1900 6063 - Fax: 0272 3725 544
Website: www.binhdien.com - Email: phan@binhdien.com

Số TCCS 82-2018/P980 - Số QĐCN tại hình: 1025/GD-BVTV-PB - MSPB: 12968
Ngày sản xuất: Xem trên bao bì - Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

CON SỐ TIÊU BIỂU 2023



DOANH THU
BÁN HÀNG VÀ DỊCH VỤ
8.706.346
triệu đồng

DOANH THU XUẤT KHẨU
1.059.940
triệu đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
HỢP NHẤT
134.818
triệu đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
RIÊNG (CÔNG TY MẸ)
191.924
triệu đồng

Trong suốt hành trình 50 năm xây dựng và trưởng thành, Phân bón Bình Điền đã không ngừng mở ra nhiều lối đi tiên phong trong xây dựng thương hiệu, nỗ lực tạo dựng vị thế sản phẩm dẫn tiên phong trong ngành, bằng việc thành lập Hội đồng Khoa học Kỹ thuật và đưa chất xám vào sản phẩm, tiên phong trong cách tiếp cận khách hàng với sứ mệnh không chỉ phụng sự người nông dân và nền nông nghiệp nước nhà mà còn hướng đến các quốc gia trong khu vực.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | %Thay đổi |
|-----|--|-----------|-----------|-----------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 8.706.682 | 8.706.346 | - |
| | - Doanh thu bán hàng | 8.698.818 | 8.671.660 | -0,31% |
| | - Doanh thu hoạt động dịch vụ, khác | 7.864 | 34.686 | 341,06% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 245.588 | 196.239 | -20,09% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 193.464 | 134.818 | -30,31% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ | 139.678 | 191.924 | 37,40% |

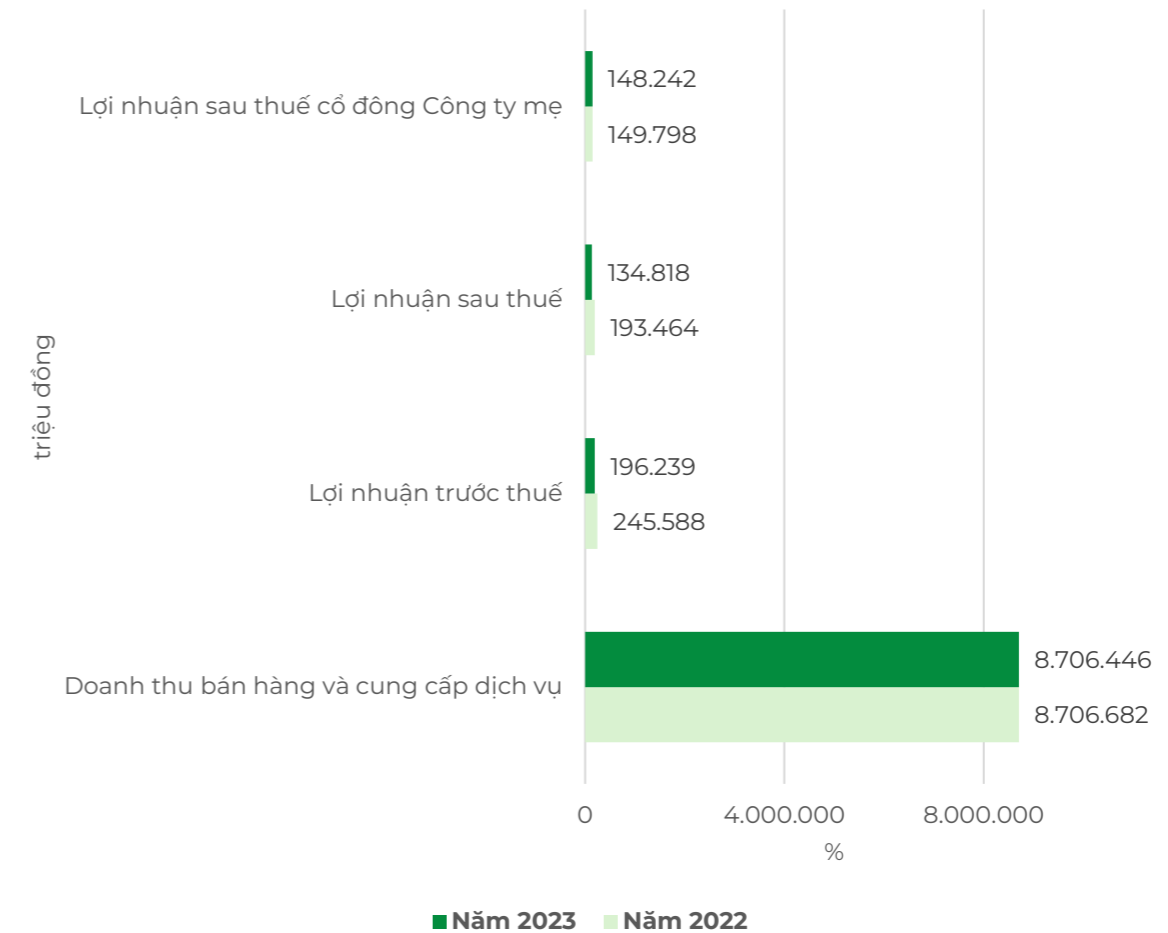
Thị trường phân bón năm 2023 đã có sự biến động mạnh mẽ về nguồn cung và giá cả, đặc biệt sau khi Trung Quốc và Nga mở rộng thị trường xuất khẩu. Sự gia tăng đột biến về nguồn cung, trong bối cảnh nhu cầu sử dụng ở mức thấp, đã dẫn đến sự sụt giảm giá cả phân bón, tác động nặng nề đến các doanh nghiệp trong ngành khi phải đối mặt với hàng tồn kho giá cao từ năm 2022.

Giá phân bón lao dốc sau khi đạt đỉnh vào tháng 5/2022 đã khiến lợi nhuận của hầu hết doanh nghiệp ngành phân bón giảm sâu và ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận của các nhà phân phối, do đó các nhà phân phối, đại lý chỉ ưu tiên xuất bán hàng có sẵn ở kho, hạn chế nhập trữ hàng. Ngoài ra, nông dân có tâm lý chờ giá, chỉ mua theo nhu cầu từng đợt bón nên đã làm sản lượng tiêu thụ những tháng đầu năm của Công ty giảm mạnh.

Tuy nhiên, từ tháng 6/2023, giá phân bón tạo đáy và vào chu kỳ hồi phục trước áp lực

nguồn cung toàn cầu suy giảm. Nhờ vậy, lợi nhuận của các doanh nghiệp phân bón cũng có sự cải thiện, nhu cầu phân bón trên thế giới và trong nước tăng cao. Trong khi đó, Trung Quốc, quốc gia xuất khẩu phân bón lớn thứ 3 thế giới (chiếm khoảng 13% tổng giá trị xuất khẩu toàn cầu), tiếp tục hạn chế xuất khẩu urê bằng cách thắt chặt kiểm tra pháp lý để đảm bảo nguồn cung trong nước.

Nắm bắt được cơ hội, Ban lãnh đạo Công ty cùng với tập thể cán bộ, người lao động quyết tâm nỗ lực tạo bước trở mình ngoạn mục, kết quả năm 2023 ghi nhận như sau: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất đạt 8.706.346 triệu đồng gần tương đương với năm 2022. Trong đó, Doanh thu bán hàng vẫn chiếm tỷ trọng gần như tuyệt đối trong cơ cấu Tổng Doanh thu, đạt 8.671.660 triệu đồng hợp nhất cho thấy có sự giảm sút từ 245.588 triệu đồng xuống 196.239 triệu đồng, nguyên nhân chủ yếu của việc này là chi phí bán hàng tăng khi Công ty thực hiện nhiều chính sách bán hàng khác nhau.



Phân chuyên dùng Canh tác lúa thông minh

Hành trình 50 năm

SẢN PHẨM ĐẠT THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM

Vietnam Value

1900 6613



Hành trình **50** năm
Nhưng
chàng đường
phát triển



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-----|----------------------|---|------------------|--------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Thiệu | Chủ tịch HĐQT | 29/4/2022 | - |
| 2 | Ông Ngô Văn Đông | Thành viên HĐQT điều hành, Tổng giám đốc | 24/6/2020 | - |
| 3 | Ông Lê Quốc Phong | Thành viên HĐQT không điều hành | 24/6/2020 | - |
| 4 | Ông Đỗ Quang Huy | Thành viên HĐQT không điều hành | 24/6/2020 | - |
| 5 | Ông Nguyễn Bảo Vệ | Thành viên HĐQT độc lập | 28/4/2023 | - |
| 6 | Ông Mai Thành Phụng | Thành viên HĐQT độc lập | 24/6/2020 | 28/4/2023 |



ÔNG NGUYỄN VĂN THIỆU

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm sinh: 1965

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

- ▶ Từ 07/1988 đến 05/1994: Chuyên viên phòng Kế hoạch thị trường Công ty Đạm Hà Bắc;
- ▶ Từ 05/1994 đến 12/2001: Phó phòng Kế hoạch thị trường và Phó phòng Kế hoạch Công ty Đạm Hà Bắc;
- ▶ Từ 12/2001 đến 02/2008: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Đạm Hà Bắc;
- ▶ Từ 02/2008 đến 03/2014: Phó Giám đốc Ban QLDA Nhà máy Đạm Ninh Bình;
- ▶ Từ 11/2011 đến 03/2017: Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình;
- ▶ Từ 12/2011 đến 03/2014: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình;
- ▶ Từ 04/2014 đến 12/2016: Trưởng ban Người đại diện, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;
- ▶ Từ 07/2013 đến 06/2014: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng Đạm Ninh Bình;
- ▶ Từ 04/2014 đến 04/2015: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sơn - chất dẻo;
- ▶ Từ 04/2014 đến 12/2015: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cao su Đà Nẵng;
- ▶ Từ 05/2014 đến 12/2014: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hóa chất Việt Trì;
- ▶ Từ 05/2014 đến 08/2016: Chủ tịch HĐQT Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao;
- ▶ Từ 01/2016 đến 04/2017: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xà phòng Hà Nội;
- ▶ Từ 01/2015 đến 04/2019: Chủ tịch HĐQT Công ty CP DAP số 2 - Vinachem;
- ▶ Từ 04/2015 đến 06/2020: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phân bón Bình Điền;
- ▶ Từ 12/2016 đến nay: Người đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại doanh nghiệp khác;
- ▶ Từ 22/05/2020 đến nay: Phó Giám đốc phụ trách Ban QLDA Nhà máy Đạm Ninh Bình;
- ▶ Từ 06/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc.
- ▶ Từ tháng 4/2022 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phân bón Bình Điền.

Chức vụ tại các Công ty khác

- ▶ Người đại diện vốn Tập đoàn Hoá Chất Việt Nam
- ▶ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc (DHB)
- ▶ Phó giám đốc phụ trách ban QLDA Nhà máy Đạm Ninh Bình

Số lượng CP sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2023:

- ▶ Sở hữu đại diện: 14.292.000 cổ phiếu, chiếm 25% VDL (Đại diện cho cổ phần của Tập đoàn hóa chất Việt Nam)
- ▶ Sở hữu cá nhân: 17.200 cổ phiếu, chiếm 0,03% VDL



ÔNG NGÔ VĂN ĐÔNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH, TỔNG GIÁM ĐỐC
 Năm sinh: 1967
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp

Quá trình công tác

- Ông Đông có nhiều năm kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh ngành phân bón. Các vị trí và Công ty đã từng làm việc:
- Từ 1994 – 2007: Công tác tại Công ty cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hoá Sinh, Tổng Cục Công Nghiệp Quốc Phòng – Bộ Quốc Phòng ở các vị trí Quản đốc, Trưởng phòng kinh doanh và Phó giám đốc phụ trách sản xuất.
 - Từ 2007 - 2013: Giám đốc Công ty cổ phần Bình Điền – Quảng Trị
 - Từ 02/2013 – tháng 1/2018: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền
 - Từ 01/2018 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền

Chức vụ tại các Công ty khác

- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền Lâm Đồng
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền Quảng Trị
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền Ninh Bình
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền Mekong
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An

Số lượng CP sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2023

- Đại diện phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 11.433.600 cổ phần tương đương 20% vốn điều lệ.
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần tương đương 0% vốn điều lệ.



ÔNG LÊ QUỐC PHONG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KHÔNG ĐIỀU HÀNH
 Năm sinh: 1957
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

- 1990 - 2003: Giám đốc Xí nghiệp phân bón Bình Điền II.
- 2003 - 2012: Giám đốc Công ty Phân bón Bình Điền.
- 2012 - 12/2017: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP phân bón Bình Điền.
- 2017 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP phân bón Bình Điền

Chức vụ tại các Công ty khác

- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần SX và KD phân bón Bình Điền II
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Bình Định
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền Ninh Bình

Số lượng CP sở hữu cá nhân tại ngày 31/12/2023: 163.440 cổ phần tương đương 0,29% vốn điều lệ



ÔNG ĐỖ QUANG HUY
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KHÔNG ĐIỀU HÀNH
 Năm sinh: 1974
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

- 1/12/1992 - 1/1998: Nhân viên Công ty Pirit
- 1/1998 - 2/2003: Chuyên Viên phòng Kế hoạch thị trường công ty Cao su Sao Vàng
- 2/2003 - đến 01/2023: Chuyên viên Ban Kế hoạch Kinh doanh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- 01/2023 - đến Nay: Phó Trưởng ban Ban Kế hoạch Kinh doanh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- 06/2020 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền

Chức vụ tại các Công ty khác: Phó trưởng ban Ban Kế hoạch Kinh doanh Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Số lượng CP sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2023:

- Đại diện phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 11.433.600 cổ phần tương đương 20% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần tương đương 0% vốn điều lệ.



ÔNG NGUYỄN BẢO VỆ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
 Năm sinh: 1951
 Trình độ chuyên môn: Giáo sư Nông nghiệp

Quá trình công tác

- 1973 - 1975: Giảng viên - Viện Đại Học Cần Thơ.
- 1975 - 1977: Cán Bộ Giảng Dạy - Đại Học cần Thơ.
- 1977 - 1981: Phó Chủ Nhiệm Bộ Môn Kỹ Thuật Cây Trồng - Đại học Cần Thơ.
- 1981 - 1983: Đi học Master tại Viên Công Nghệ Châu Á (AIT)
- 1983 – 1984 Giảng viên - Đại Học Cần Thơ.
- 1984 - 1985: Trưởng Bộ Môn Thổ Nhưỡng Nông Hóa - Đại Học Cần Thơ.
- 1985 - 1992: Phó Trưởng Khoa Nông Nghiệp kiêm Trưởng Bộ Môn Thổ Nhưỡng Nông Hóa - Đại Học Cần Thơ.
- 1992 - 1996: Đi học Ph.D. tại Viện Lúa Quốc Tế (IRRI) và Đại Học Philippines (UPLP)
- 1996 – 1998: Trưởng Bộ Môn Khoa Học Cây Trồng - Đại Học Cần Thơ.

- 1998 - 2002: Trưởng Khoa Nông Nghiệp & Sinh Học Ứng Dụng kiêm Trưởng Bộ Môn Khoa Học Cây Trồng - Đại Học Cần Thơ.
- 2002 - 2007: Trưởng Khoa Nông Nghiệp & Sinh Học Ứng Dụng kiêm Trưởng Bộ Môn Khoa Học Cây Trồng - Đại Học Cần Thơ.
- 2007 - 2011: Trưởng Bộ Môn Khoa Học Cây Trồng - Khoa Nông Nghiệp và Sinh Học ứng Dụng - Đại Học Cần Thơ.
- 2011 - 2019: Giảng viên cao cấp - Đại học Cần Thơ
- Từ tháng 4/2023 - Nay: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền

Chức vụ tại các Công ty khác: Không có
Số lượng CP sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2023: Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Hiện tại, Công ty có 01 TGD, 02 Phó Tổng giám đốc và 01 Kế toán trưởng. Các thành viên Ban điều hành của Công ty đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành.

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Năm sinh | Trình độ chuyên môn |
|-----|--------------------|-------------------|------------|--|
| 1 | Ông Ngô Văn Đông | Tổng giám đốc | 08/08/1967 | Kỹ sư nông nghiệp |
| 2 | Ông Võ Văn Phú | Phó Tổng giám đốc | 16/06/1969 | Thạc sĩ quản lý công nghiệp, Kỹ sư Công Nghệ Hóa |
| 3 | Ông Phan Văn Tâm | Phó Tổng giám đốc | 11/10/1976 | Thạc sĩ trồng trọt |
| 4 | Ông Trần Ngọc Hùng | Kế toán trưởng | 11/06/1979 | Thạc sĩ Tài chính, CPA |

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

| Thành viên Ban Điều hành | Chức vụ | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|--------------------------|-------------------|---------------------|---------------|-----------------|
| Ông Nguyễn Minh Sơn | Phó Tổng giám đốc | Sư phạm kỹ thuật | 11/04/2019 | 1/11/2023 |
| Ông Phan Văn Tâm | Phó Tổng giám đốc | Thạc sĩ trồng trọt | 17/10/2023 | - |



ÔNG NGÔ VĂN ĐÔNG

Tổng giám đốc Xem tại thông tin Hội đồng quản trị





ÔNG VÕ VĂN PHÚ

PHÓ Tổng giám đốc

Quá trình công tác

Ông Phú phụ trách các vị trí quan trọng trong Công ty từ năm 1992 đến nay:

- ▶ Từ năm 1992 – 1996: Phụ trách kỹ thuật tại Xí nghiệp Phân bón Bình Điền II
- ▶ Từ năm 1998-2003: Phó quản đốc phụ trách kỹ thuật tại Xí nghiệp Phân bón Bình Điền II
- ▶ Từ năm 2003 – 2013: Trưởng phòng Kỹ thuật Sản xuất Công ty Phân bón Bình Điền
- ▶ Từ năm 2013 đến nay là Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền

ÔNG PHAN VĂN TÂM

PHÓ Tổng giám đốc

Quá trình công tác

Ông Tâm gắn bó với Công ty từ năm 2000 đến nay và đóng góp tạo ra thành công của thương hiệu qua các chức vụ sau:

- ▶ Từ năm 2000 – 2006: Cán bộ tiếp thị phụ trách thị trường An Giang
- ▶ Từ năm 2006 – 2010: Trưởng vùng tiếp thị vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long
- ▶ Từ năm 2010 – 2011: Phó trưởng phòng Marketing Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền
- ▶ Từ 2011 – 10/2023: Trưởng phòng Marketing Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền
- ▶ Từ tháng 10/2023: Phó Tổng giám đốc Công ty Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền

Chức vụ tại các Công ty khác

- ▶ Không có

Số lượng CP sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2023

- ▶ Cá nhân sở hữu: 2.448 cổ phần tương đương 0,004% vốn điều lệ



Chức vụ tại các Công ty khác

- ▶ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền - Quảng Trị

Số lượng CP sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2023

- ▶ Cá nhân sở hữu: 126 cổ phần tương đương 0,0002% vốn điều lệ



ÔNG TRẦN NGỌC HÙNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Quá trình công tác

Ông Hùng có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý tài chính và phụ trách kế toán:

- ▶ Từ năm 2001 – 2003: Đảm nhiệm chức vụ Kế toán tổng hợp tại CP. Group
- ▶ Từ năm 2003 – 2005: Là Kế toán trưởng Công ty TNHH UHSystem VN
- ▶ Từ năm 2005 – 2007: Giữ chức vụ Giám sát tài chính tại Công ty Liên doanh Mercedes-Benz VN
- ▶ Từ năm 2007 – 2014: Là chuyên viên cao cấp tư vấn tài chính doanh nghiệp Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt
- ▶ Từ năm 2014 – 2019: Giữ chức vụ kế toán tổng hợp Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền
- ▶ Từ năm 2018 đến nay: Kiêm nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị công ty
- ▶ Từ năm 2019 – 2022: Là Phó phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền
- ▶ Từ tháng 11/2022 đến nay: Là Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền

Chức vụ tại các Công ty khác

- ▶ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bình Điền Ninh Bình
- ▶ Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần chế biến gỗ Đức Thành

Số lượng CP sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2023

- ▶ Không có





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số lượng CP | Tỷ lệ nắm giữ |
|-----|---------------------|----------------|-------------|---------------|
| 1 | Ông Trương Minh Phú | Trưởng BKS | 0 | 0% |
| 2 | Ông Quản Đình Gang | Thành viên BKS | 1.000 | 0,02% |
| 3 | Ông Nguyễn Huy Hiếu | Thành viên BKS | 0 | 0% |



ÔNG TRƯƠNG MINH PHÚ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính

Chức vụ tại công ty khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bình Điền MeKong

Số lượng CP sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2023: không có



ÔNG QUẢN ĐÌNH GANG

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ tại công ty khác:

- ▶ Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bình Điền Mekong
- ▶ Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần SX-KD Phân Bón Bình Điền II

Số lượng CP sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2023:

- ▶ Cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phần tương đương 0,02% vốn điều lệ.



ÔNG NGUYỄN HUY HIẾU

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, Chứng chỉ kế toán tổng hợp, Cử nhân Luật

Chức vụ tại công ty khác:

- ▶ Phó Trưởng Ban Tổ chức nhân sự Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- ▶ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng

Số lượng CP sở hữu (đại diện, cá nhân) tại ngày 31/12/2023: không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

| STT | Tính chất phân loại | Số lượng (người) | Tỷ lệ |
|------------------|---|------------------|----------------|
| A | Theo trình độ | 428 | 100,00% |
| 1 | Trên Đại học, Cao đẳng | 127 | 29,67% |
| 2 | Trình độ trung cấp chuyên nghiệp | 150 | 35,05% |
| 3 | Trình độ lao động phổ thông | 151 | 35,28% |
| B | Theo giới tính | 428 | 100,00% |
| 1 | Nam | 360 | 84,11% |
| 2 | Nữ | 68 | 15,89% |
| C | Theo tính chất hợp đồng lao động | 428 | 100,00% |
| 1 | Lao động không xác định thời hạn | 388 | 90,65% |
| 2 | Lao động có thời hạn từ 1-3 năm | 34 | 7,94% |
| 3 | Lao động có thời hạn 1 năm | 6 | 1,40% |
| Tổng cộng | | 428 | 100,00% |

THU NHẬP BÌNH QUÂN

| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 |
|--|----------|----------|----------|----------|
| Tổng số lượng người lao động (người) (bao gồm lao động thuê ngoài) | 710 | 710 | 710 | 677 |
| Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng) | 12,91 | 17,02 | 13,5 | 17,23 |

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

VỀ ĐÀO TẠO

Công ty hiểu rõ việc xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao là nhân tố cốt lõi trong mọi hoạt động, vậy nên các chính sách đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn cho người lao động được thực hiện hàng năm với nội dung rõ ràng, cụ thể và phù hợp với chính sách phát triển của Công ty. Các khoá đào tạo được công ty kết hợp xen kẽ giữa đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài, đào tạo ngắn hạn và đào tạo dài hạn. Trong đó, đặc biệt chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học trình độ cao thuộc các lĩnh vực khoa học và công nghệ, ưu tiên:

- ▶ Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, tập huấn nâng cao: Doanh nghiệp hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo tại chỗ, đào tạo trực tuyến hoặc/ và cử đi học...
- ▶ Ngân sách dành cho đào tạo: dự kiến 1% tổng quỹ lương/năm.
- ▶ Tỷ lệ CBCNLD tham dự các khoá đào tạo, bồi dưỡng hàng năm do doanh nghiệp tổ chức: dự kiến 25-30%/năm.

Tăng cường mối liên kết giữa Công ty với các Viện, các Trường đại học, các Trung tâm đào tạo có uy tín, có kinh nghiệm để tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ chuyên trách về khoa học và công nghệ của Công ty. Đẩy mạnh, tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành khoa học và công nghệ.

Ngoài ra, Công ty cũng ban hành các chính sách phát triển nhằm tạo cơ hội thăng tiến cho người lao động. Đây là điều mà Ban lãnh đạo luôn đặt lên hàng đầu để khuyến khích và tạo động lực cho người lao động gia tăng năng suất và gắn bó lâu dài với Công ty.



VỀ TUYỂN DỤNG

Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng nhằm đảm bảo cho sự phát triển của Công ty. Hàng năm, Công ty tổ chức các đợt tuyển dụng với những tiêu chí rõ ràng, minh bạch cùng các vòng thi tuyển cụ thể, công bằng đáp ứng nhu cầu của từng Phòng ban. Công ty cũng liên tục cải tiến quy trình, từng bước tiến hành chuyển đổi số các nội dung, cách giao tiếp với các ứng viên tiềm năng nhằm giúp các ứng viên dễ dàng và thuận lợi trong việc tiếp cận thông tin trên các trang web, mạng xã hội, ...





LÀ TÀI SẢN QUÝ GIÁ NHẤT CỦA CÔNG TY.
 CÔNG TY LUÔN ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ VÀO CON NGƯỜI, TẠO ĐIỀU KIỆN ĐỂ NGUỒN NHÂN LỰC PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN VÀ CỐNG HIẾN CHO SỰ THÀNH CÔNG CỦA CÔNG TY.



Một khía cạnh không thể thiếu trong văn hóa doanh nghiệp của Công ty là sự hòa đồng, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, trách nhiệm trong công việc và sự cống hiến vì lợi ích chung toàn hệ thống luôn được chú trọng.



Môi trường công việc

Việc tạo nên một môi trường làm việc chuyên nghiệp, có văn hoá, tích cực là điều mà Công ty luôn chú trọng. Công ty đã xây dựng nên những quy tắc, quy định về quy trình làm việc để các bộ phận phối hợp rõ ràng, thuận tiện hơn. Mỗi thành viên trong Công ty luôn được tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát huy tối đa năng lực bản thân và ghi nhận công sức đóng góp xứng đáng. Ngoài ra, các buổi hội thảo, chia sẻ cũng được Công ty quan tâm và tổ chức thường xuyên nhằm gia tăng tình cảm,

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Tiền lương, tiền thưởng được trả cho người lao động đúng theo quy chế lương, thưởng của Công ty. Chính sách lương bao gồm 12 tháng lương và các khoản thưởng theo kết quả kinh doanh, các khoản thưởng ngày Lễ, Tết. Công ty cũng có nhiều chính sách ưu tiên nhằm mục đích khuyến khích người lao động có chuyên môn và nghiệp vụ có thể yên tâm làm việc và cống hiến lâu dài tại Công ty.

Về mặt phúc lợi và đãi ngộ, tất cả người lao động trong Công ty đều được thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của Pháp luật như tham gia Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp, chế độ nghỉ thai sản ...

Bên cạnh đó, Công ty cũng rất quan tâm đến đời sống tinh thần, sức khỏe của người lao động bằng các chế độ bổ sung như:

- ▶ Bảo hiểm nhân thọ: Công ty mua bảo hiểm nhân thọ cho NLD với mức 12 - 36 triệu đồng/người/năm tùy vào chức danh/ cấp bậc quản lý và thâm niên làm việc tại công ty;
- ▶ Khám sức khỏe định kỳ: 100% CBCNLD được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm.

tinh thần đoàn kết, sẻ chia giữa các thành viên.

Văn hóa ứng xử của Lãnh đạo đối với cán bộ công nhân lao động (CBCNLD): biết lắng nghe, tôn trọng và tạo điều kiện tối đa để CBCNLD mạnh dạn, tích cực phát biểu, phát huy sáng kiến trong sản xuất kinh doanh cũng như trong quản lý. Tạo lập môi trường làm việc lành mạnh, đoàn kết và quan tâm đến việc trang thiết bị, phương tiện... để thu hút và nắm giữ nhân tài.

- ▶ Hoạt động du lịch, dã ngoại: Hằng năm, Công ty đều tổ chức các tour du lịch trong và ngoài nước cho CBCNLD, tùy theo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mà quyết định chi phí du lịch trên đầu người. Năm 2023, mỗi CBCNLD được hưởng 12 triệu chi phí du lịch thường niên.

Hoạt động hội thao, văn thể mỹ, nữ công gia chánh...: Công ty xây dựng sân bóng chuyền, tennis, cầu lông, bóng bàn ngay trong khuôn viên văn phòng, nhà máy nhằm tạo điều kiện cho CBCNLD có sân chơi thể thao sau những giờ làm việc căng thẳng; Tổ chức hoặc tham gia hội trại do phía Đoàn Thanh niên Công ty hoặc Thành đoàn tổ chức; Tham gia hội thao do Công ty, địa phương hoặc các ban ngành tổ chức với nhiều nội dung như bóng chuyền, bóng đá, bóng bàn, cầu lông; Tổ chức hội thi nấu ăn nhân ngày 8/3; Giao lưu hội cựu chiến binh, đại hội người lao động, tham gia chiến dịch mùa hè xanh...; Thưởng khuyến khích và chăm lo đời sống người lao động, con em, người thân người lao động.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Năm 2023, Công ty không phát sinh các khoản đầu tư, dự án lớn.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty có 5 công ty con, trong đó Công ty Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An hoạt động trong lĩnh vực thể thao, thực hiện quảng bá thương hiệu cho Công ty.

ĐVT: Triệu đồng

CTCP BÌNH ĐIỀN QUẢNG TRỊ

- ▶ **Tổng tài sản:** 303.705
- ▶ **Vốn điều lệ:** 39.000
- ▶ **Tỷ lệ góp vốn của Công ty:** 51%
- ▶ **Doanh thu năm 2023:** 584.186
- ▶ **Lợi nhuận sau thuế năm 2023:** 16.655

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

CTCP BÌNH ĐIỀN LÂM ĐỒNG

- ▶ **Tổng tài sản:** 292.907
- ▶ **Vốn điều lệ:** 88.530
- ▶ **Tỷ lệ góp vốn của Công ty:** 51%
- ▶ **Doanh thu năm 2023:** 807.127
- ▶ **Lợi nhuận sau thuế năm 2023:** 28.836

CTCP BÌNH ĐIỀN NINH BÌNH

- ▶ **Tổng tài sản:** 1.003.668
- ▶ **Vốn điều lệ:** 100.000
- ▶ **Tỷ lệ góp vốn của Công ty:** 51%
- ▶ **Doanh thu năm 2023:** 2.013.587
- ▶ **Lợi nhuận sau thuế năm 2023:** (81.192)

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

CTCP BÌNH ĐIỀN MEKONG

- ▶ **Tổng tài sản:** 229.994
- ▶ **Vốn điều lệ:** 39.000
- ▶ **Tỷ lệ góp vốn của Công ty:** 51%
- ▶ **Doanh thu năm 2023:** 449.440
- ▶ **Lợi nhuận sau thuế năm 2023:** 8.304

CÔNG TY TNHH MTV THỂ THAO BÌNH ĐIỀN LONG AN

- ▶ **Tổng tài sản:** 15.662
- ▶ **Vốn điều lệ:** 5.000
- ▶ **Tỷ lệ góp vốn của Công ty:** 100%
- ▶ **Doanh thu năm 2023:** 20.092
- ▶ **Lợi nhuận sau thuế năm 2023:** 4.200

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Trong năm 2023, thị trường phân bón tại Việt Nam đã có nhiều biến động và thách thức do ảnh hưởng của các yếu tố quốc tế. Sản lượng sản xuất và xuất nhập khẩu phân bón đều giảm so với năm 2022, trong khi giá phân bón đã giảm so với đỉnh điểm năm trước dù vẫn ở mức cao hơn trước đại dịch COVID-19. Điều này đã gây khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh phân bón cũng như các nông dân sử dụng phân bón.

Tuy nhiên, nhờ vào những chính sách kinh doanh phù hợp và linh hoạt, Công ty vẫn có thể duy trì ổn định được doanh thu thuần trong

năm 2023, đạt mức 8.588.309 triệu đồng (tăng 0,08% so với năm 2022). Tổng giá trị tài sản của Công ty ghi nhận giảm 19,68% từ 4.299.656 triệu đồng cùng kỳ xuống còn 3.454.648 triệu đồng trong năm 2023, nguyên nhân chủ yếu là do giảm hàng tồn kho ở nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là các loại phân bón như: U-rê, DAP, Kali, ... Ngoài ra, các khoản lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận trước và sau thuế đều giảm trong năm 2023, nguyên nhân chủ yếu đến từ các hoạt động bán hàng kéo theo chi phí bán hàng tăng cao và việc tồn kho nguyên liệu tại công ty con có giá cao.

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | %Tăng giảm |
|-----|-----------------------------------|-----------|-----------|------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 4.299.656 | 3.454.648 | -19,65% |
| 2 | Doanh thu thuần | 8.581.358 | 8.588.309 | 0,08% |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 246.159 | 199.271 | -19,05% |
| 4 | Lợi nhuận khác | -571 | -3.032 | - |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 245.588 | 196.239 | -20,09% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 193.464 | 134.818 | -30,31% |
| 7 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 20% | 25% (*) | - |

(*) Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua việc chi trả cổ tức năm 2023 là 25% tăng 66,67% so với kế hoạch đã đề ra. Đây là con số ghi nhận sự nỗ lực của Công ty trong việc thực hiện mục tiêu cân đối giữa lợi ích doanh nghiệp và cổ đông.

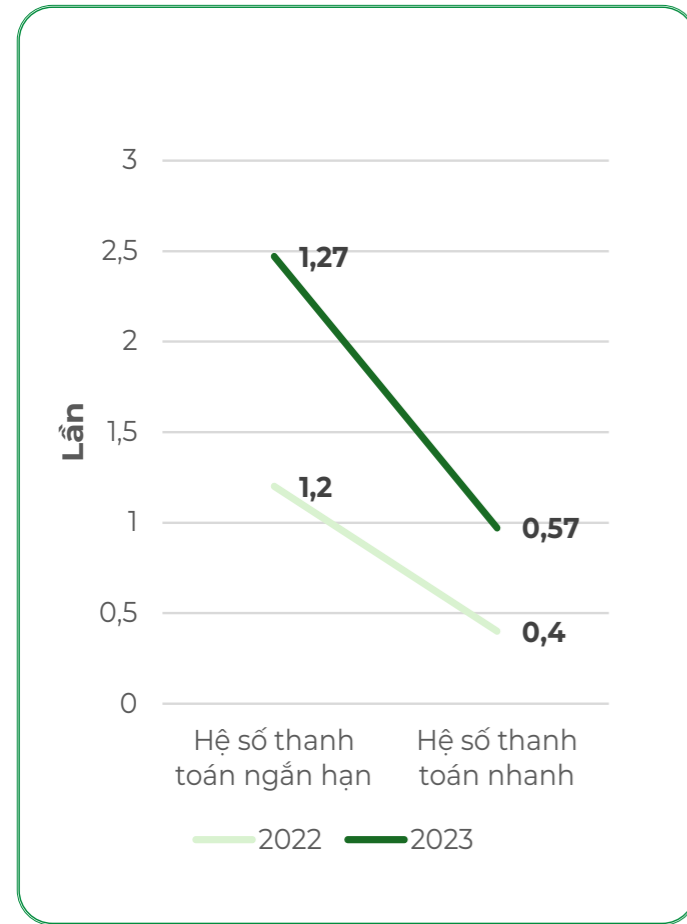
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2022 | Năm 2023 |
|--|------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) | Lần | 1,2 | 1,27 |
| Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | Lần | 0,4 | 0,57 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | | 68,37 | 62,78 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | | 216,11 | 168,69 |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) | Vòng | 3,16 | 3,99 |
| Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân) | Vòng | 2,1 | 2,22 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 2,25 | 1,57 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 14,21 | 10,19 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | % | 4,75 | 3,48 |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 2,87 | 2,32 |

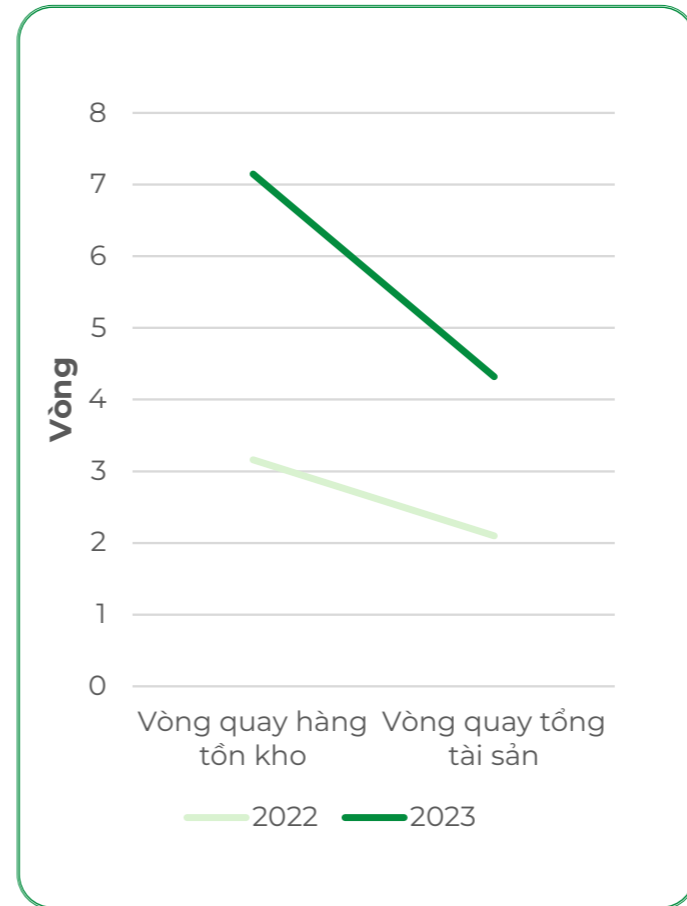


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU



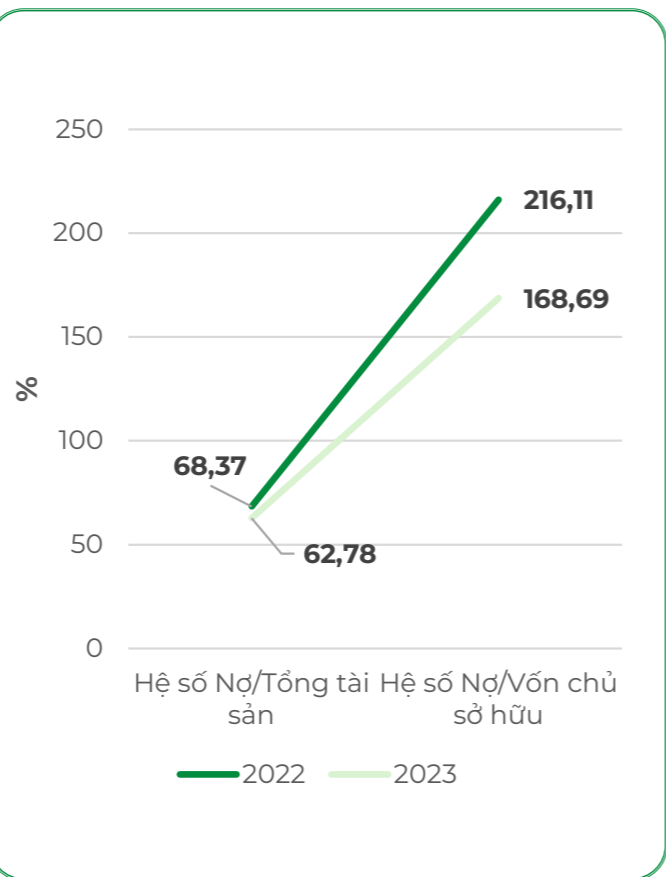
Kết thúc năm 2023, các hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty đều tăng. Cụ thể với chỉ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,20 lần lên 1,27 lần, chỉ số thanh toán nhanh tăng từ 0,4 lần lên 0,57 lần. Tại ngày 31/12/2023, tài sản ngắn hạn của Công ty ghi nhận đạt 2.743.330 triệu đồng, giảm -21,32% so với năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu là do giảm hàng tồn kho các loại nguyên liệu phân bón các loại. Tuy nhiên, chỉ số thanh toán ngắn hạn vẫn tăng là do khoản nợ ngắn hạn trong năm 2023 cũng giảm rất đáng kể so với cùng kỳ, giảm từ 2.917.765 triệu đồng xuống còn 2.159.290 triệu đồng. Điều này là do trong năm 2023, Công ty đã trả bớt các khoản nợ vay ngân hàng và giảm bớt khoản phải trả người bán ngắn hạn.



Chỉ tiêu về vòng quay hàng tồn kho được cải thiện đáng kể trong năm 2023 từ 3,16 vòng lên 3,99 vòng, trong khi đó vòng quay tổng tài sản bị giảm đáng kể từ 2,10 vòng xuống còn 2,22 vòng. Giá vốn hàng bán trong cuối năm 2022 và cuối năm 2023 không có sự khác biệt nhiều, tuy nhiên hàng tồn kho trong năm 2023 giảm khá đáng kể chính vì vậy hệ số vòng quay hàng tồn kho có sự cải thiện hơn so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, doanh thu thuần trong năm 2023 cũng không quá khác biệt so với năm 2022, nguyên nhân khiến chỉ số vòng quay tổng tài sản tăng nhẹ là do có sự sụt giảm ở tổng tài sản bình quân của năm 2023 so với cùng kỳ năm ngoái.

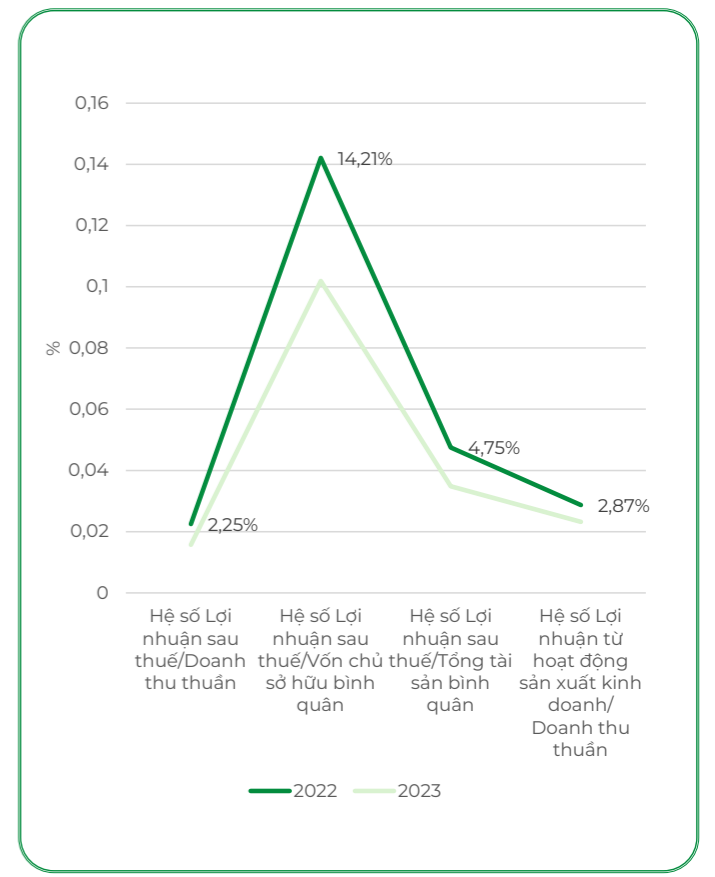
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Trong cơ cấu vốn của Bình Điền năm 2023, hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đều giảm so với năm 2022. Cụ thể, hệ số nợ/tổng tài sản giảm từ 68,37% xuống còn 62,78% và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm từ 216,11% xuống còn 168,69%. Nguyên nhân chủ yếu là tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty đã giảm được đáng kể các khoản nợ phải trả, giảm từ 2.939.466 triệu đồng khi kết thúc năm tài chính 2022 xuống còn 2.168.890 triệu đồng khi kết thúc năm 2023. Điều này là do Công ty đã trả bớt nợ ngắn và dài hạn vay từ ngân hàng.



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời khi kết thúc năm 2023 đều giảm nhẹ so với năm 2022. Tổng tài sản bình quân, doanh thu thuần hay vốn chủ sở hữu giữa 2 năm đều không có sự chênh lệch đáng kể, nguyên nhân các chỉ tiêu khả năng sinh lời giảm chủ yếu do lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2023 bị giảm và phần lớn việc này là do chi phí hàng bán tăng lên, thêm vào đó công ty con của Công ty nhập Hàng tồn kho với giá cao nhưng giá bán không được tương xứng.

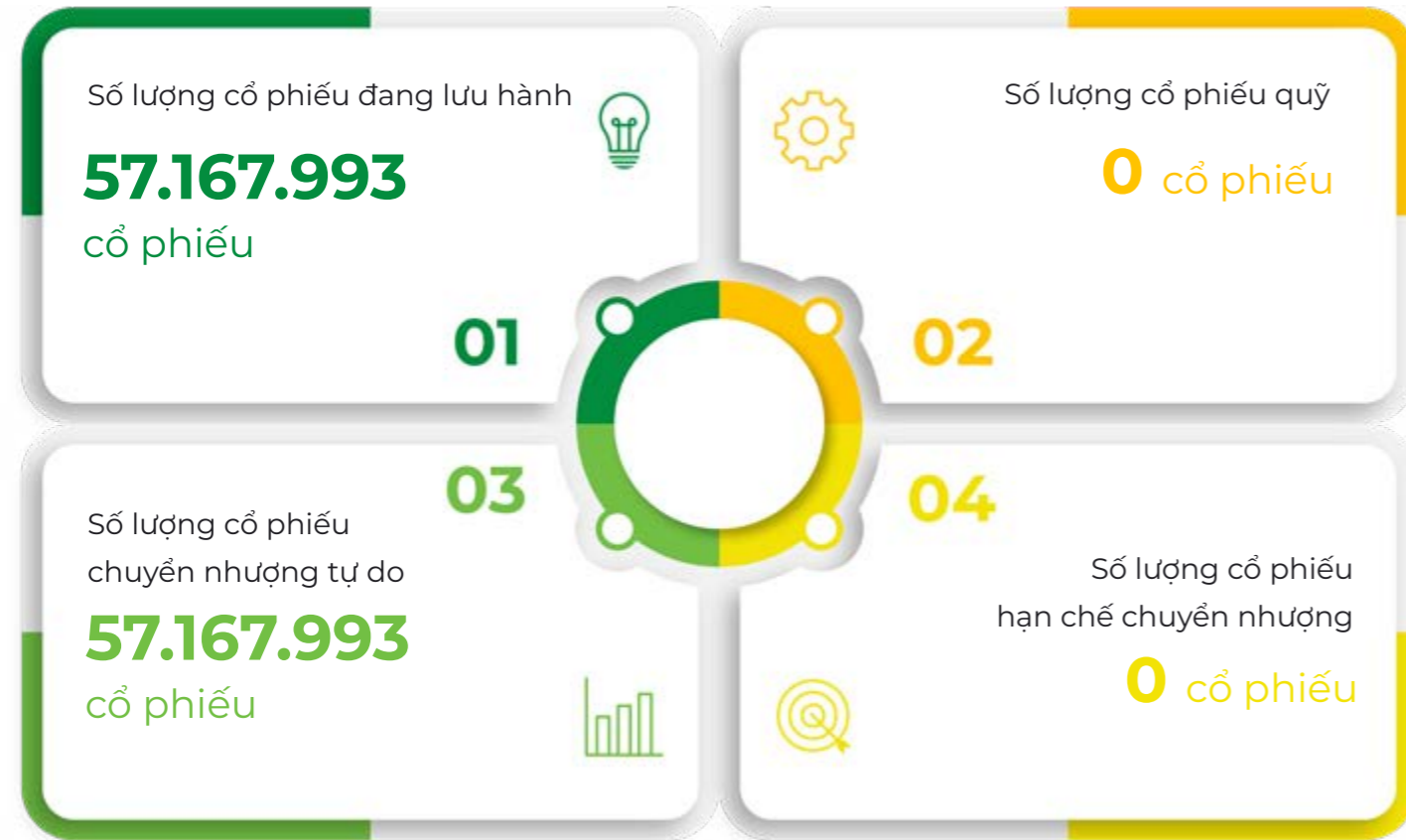


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/cổ phiếu



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

| STT | Loại cổ đông | Số cổ phần | Giá trị(đồng) | Tỷ lệ sở hữu |
|---------------------------|-------------------------|-------------------|------------------------|--------------|
| I | Cổ đông Nhà nước | 37.159.200 | 371.592.000.000 | 65% |
| II | Cổ đông trong nước khác | 17.498.987 | 174.989.870.000 | 30,61% |
| 1 | Cá nhân | 16.958.574 | 169.585.740.000 | 29,66% |
| 2 | Tổ chức | 540.413 | 5.404.130.000 | 0,95% |
| III | Cổ đông nước ngoài | 2.509.806 | 25.098.060.000 | 4,39% |
| 1 | Cá nhân | 19.402 | 194.020.000 | 0,03% |
| 2 | Tổ chức | 2.490.404 | 24.904.040.000 | 4,36% |
| Tổng cộng (II+III) | | 57.167.993 | 571.679.930.000 | 100% |

DANH SÁCH VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

| STT | Tên cổ đông | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|----------------------------|-------------------|--------------|
| 1 | Tập đoàn Hoá chất Việt Nam | 37.159.200 | 65,00% |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Thiệu | 14.309.000 | 25,00% |
| 3 | Ông Ngô Văn Đông | 11.433.600 | 20,00% |
| 4 | Ông Đỗ Quang Huy | 11.433.600 | 20,00% |

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50% (*)

(*) Theo công văn số 6561/UBCK-PTTT ngày 02/10/2023 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền tại mức 50% là đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

- ▶ Ngày 17/6/2014, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận phát hành số 47/GCN-UNCK của UBCKNN để tăng vốn từ 397.000.000.000 đồng lên 476.400.000.000 đồng. Hình thức phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu, giá bán 10.000 đồng/cổ phần, tỷ lệ thực hiện quyền 5:1.
- ▶ Ngày 17/08/2016, Công ty đã nhận được thông báo nhận đủ hồ sơ phát hành số 5505/UBCK-QLCB của UBCKNN để tăng vốn từ 476.400.000.000 đồng lên 571.679.930.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ thực hiện quyền là 5:1. Vốn điều lệ hiện nay của Công ty là 571.679.930.000 đồng.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Trong năm 2023, Công ty không phát hành các loại chứng khoán khác.



PHẦN 03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 01 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02 Tình hình tài chính
- 03 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 04 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 05 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY SO VỚI KẾ HOẠCH/DỰ TÍNH VÀ CÁC KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRƯỚC ĐÂY

Sản lượng sản xuất: 582.115

tấn, so với cùng kỳ đạt 111,8%, so với kế hoạch năm 2023 đạt 99,4%.

Sản lượng tiêu thụ: 579.505

tấn, so với cùng kỳ đạt 113,6%, so với kế hoạch năm 2023 đạt 98,96%.

Tổng doanh thu: 8.727.211

triệu đồng, so với cùng kỳ đạt 100,1%, so với kế hoạch năm 2023 đạt 116,8%.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất:

196,239 tỷ đồng, so với cùng kỳ đạt 79,9%, so với kế hoạch năm 2023 đạt 89,2%.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện

riêng Công ty Mẹ: 237,488 tỷ đồng, so với cùng kỳ đạt 142,9%, so với kế hoạch năm 2023 đạt 153,2%.



Nhìn chung sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ thực hiện được trong năm 2023 tăng đáng kể so với cùng kỳ năm 2022, lần lượt là 12,33% và 13,21%. Cụ thể với sản lượng sản xuất, tăng từ 518.218 tấn lên 582.115 tấn đạt 99,41% so với kế hoạch và với sản lượng tiêu thụ tăng từ 511.899 tấn trong năm 2022 lên 579.505 tấn trong năm 2023 đạt 98,96% kế hoạch. Kết quả này được xem là điểm sáng của Công ty trong bối cảnh thị trường đầy khó khăn và thách thức.

Năm 2023, doanh thu đến từ hoạt động kinh doanh bán hàng của Công ty đạt 8.706.346 triệu đồng vượt 16,45% so với kế hoạch. Con số này cho thấy rằng, Công ty đã thực hiện hợp lý và hiệu quả các chiến lược bán hàng, đảm bảo chỉ tiêu doanh thu không bị sụt giảm nhiều so với năm 2022 – một năm được cho rằng là tăng đột biến về giá cả phân bón.

Bằng việc Công ty đã áp dụng các chính sách bán hàng khác nhau đã khiến cho chi phí hàng bán tăng mạnh lên đến 22,36% so với cùng kỳ năm 2022. Chính vì vậy, Lợi nhuận trước thuế của Công ty khi hợp nhất các công ty con thấp hơn so với năm 2022 và so với kế hoạch đặt ra trong năm 2023.

Riêng đối với Công ty mẹ, lợi nhuận trước thuế trong năm 2023 là 237.488 triệu đồng, cao hơn so với năm 2022 là 42,90% và cao hơn so với kế hoạch đề ra trong năm là 53,22%. Nguyên nhân đến từ việc cân đối thu mua nguyên liệu với giá hợp lý và hoạt động tài chính hiệu quả.

Trong năm 2023,

Thuận lợi

- ▶ Giá cả một số loại nông sản, như: Lúa, Cà phê, Tiêu, Sầu Riêng ở mức cao, sản lượng xuất khẩu tăng làm tăng nhu cầu đầu tư phân bón của bà con nông dân.
- ▶ Bà con nông dân tiếp tục tin tưởng và ủng hộ thương hiệu và sự uy tín của “Phân bón Đầu Trâu”. Với hệ thống phân phối rộng lớn, đại lý bạn hàng truyền thống luôn sát cánh cùng Công ty trong những thời điểm khó khăn đã góp phần giúp Công ty vượt qua khó khăn thách thức
- ▶ Công ty có nhiều nhà máy trải dài từ Nam ra Bắc như: Bình Điền Long An, Bình Điền Mekong, Bình Điền Lâm Đồng, Bình Điền Quảng Trị, Bình Điền Ninh Bình và vươn ra thị trường thế giới Campuchia, Lào, Myanmar... Điều này giúp Công ty có thể đáp ứng được nhu cầu của thị trường ở khắp nơi.
- ▶ Thời tiết và khí hậu vẫn đang rất thuận lợi cho việc sản xuất nông nghiệp, diện tích canh tác lúa tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh miền Đông, miền Trung tăng lên làm gia tăng nhu cầu sử dụng phân bón
- ▶ Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền là doanh nghiệp đầu tiên có Hội đồng Khoa học Kỹ thuật, gồm nhiều những chuyên gia nghiên cứu chuyên sâu về đất, phân bón, kỹ thuật canh tác, bảo vệ thực vật, ... Với đội ngũ nhân sự như vậy, Công ty có thể đưa ra những sản phẩm chất lượng và có những kế hoạch hợp lý trong tương lai.
- ▶ Sự quan tâm giúp đỡ của các ngành, các cấp, các nhà khoa học và tinh thần đoàn kết thống nhất, phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức của tập thể người lao động đã góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.



Khó khăn

- ▶ Năm 2023, tình hình kinh tế nói chung và ngành sản xuất kinh doanh phân bón nói riêng gặp nhiều khó khăn thách thức, như:
- ▶ Xung đột Nga - Ukraine kéo dài, áp lực lạm phát cao, thị trường xuất khẩu thu hẹp. Các nước sử dụng chính sách liên tệ để kích thích nền kinh tế sau đại dịch Covid-19 dẫn đến thị trường quốc tế có nhiều biến động, giá nguyên vật liệu đầu vào bất ổn, chi phí vận tải vẫn ở mức cao, nền tài chính tiền tệ đang có dấu hiệu khủng hoảng, biến động tỷ giá hối đoái... gây khó khăn cho công tác quản trị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
- ▶ Trung Quốc mở cửa thị trường sau khoảng thời gian áp dụng chính sách "Zero Covid" làm cho thị trường phân bón trong nước bị xáo trộn, giá cả phân bón liên tục giảm, đại lý bạn hàng không dám nhập hàng; thời tiết diễn biến phức tạp, nắng nóng kéo dài đã ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp đã gây ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón, trong đó có Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền và các đơn vị thành viên năm 2023, đặc biệt là trong 06 tháng đầu năm.



- ▶ Các quy định của pháp luật về quản lý sản xuất kinh doanh phân bón tuy đã có tác động tích cực nhưng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở, doanh nghiệp phân bón nhỏ lẻ trên thực tế vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ, các sản phẩm phân bón kém chất lượng, hàng nhái, hàng giả vẫn xuất hiện tràn lan nhưng chưa được xử lý nghiêm tiếp tục làm rối loạn thị trường phân bón, ảnh hưởng tới những nhà sản xuất kinh doanh phân bón chân chính.
- ▶ Luật số 71/2014/QH13 tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực, tạo ra sự cạnh tranh không bình đẳng và gây bất lợi cho phân bón sản xuất trong nước so với phân bón nhập khẩu..



NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Trong một năm đầy khó khăn như năm 2023, Công ty vẫn giữ được mức doanh thu thuần ổn định so với năm 2022 đạt 8.588.309 triệu đồng. Ngoài ra, Công ty cũng cải thiện những chỉ số tài chính như khả năng thanh toán, chỉ tiêu về cơ cấu vốn và chỉ tiêu về năng lực hoạt động.

Công ty liên tục nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự qua các chương trình đào tạo và đảm bảo có môi trường làm việc thật tốt cho các toàn thể cán bộ nhân viên.

Công ty vẫn tiếp tục đáp ứng được tính minh bạch và tuân thủ pháp luật, hiệu quả hoạt động, đạo đức kinh doanh, các hoạt động xã hội, nhân sự và chính sách nhân sự, đổi mới sáng tạo, quảng bá và phát triển thương hiệu, hệ thống quản lý và độ phủ của thương hiệu, chất lượng và an toàn. Bằng chứng là trong năm 2023, Công ty đã đạt "thương hiệu vàng" lần thứ 2.



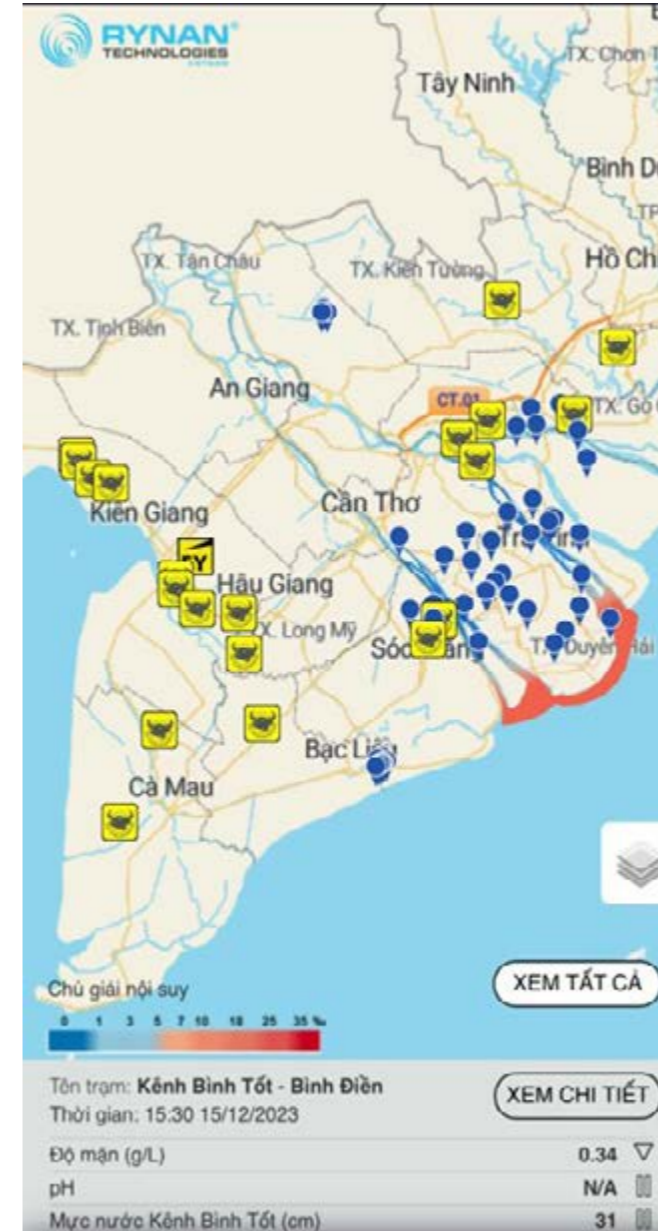
NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC (tiếp theo)

Với việc quy trình canh tác lúa thông minh được công nhận kỹ thuật mới, mô hình giúp người nông dân tăng năng suất vượt trội, và góp phần tăng thu nhập cho bà con. Nối tiếp thành công của chương trình Canh tác lúa thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long, Công ty tiếp tục phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Trung tâm Khuyến nông các tỉnh thành nhân rộng mô hình ra nhiều tỉnh thuộc vùng ĐBSCL, Tây Ninh, Bình Định cũng như tại các nước bạn Lào, Campuchia.

Bên cạnh đó, xây dựng và triển khai chương trình “Canh tác cà phê thông minh thích ứng biến đổi khí hậu vùng Tây Nguyên” giai đoạn 2023-2025, được thực hiện tại 5 tỉnh Tây Nguyên với 15 huyện trọng điểm trồng thuần

cà phê và trồng xen với sầu riêng, hồ tiêu.

Mục tiêu của chương trình là tìm ra những hạn chế và vấn đề tồn tại trong các vườn cà phê hiện tại, từ đó xây dựng quy trình canh tác cà phê thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu, đem lại hiệu quả kinh tế cao và tăng thu nhập cho người lao động, đồng thời đóng góp vào phát triển



Trong năm 2023, Công ty đã đầu tư cho nông dân các thiết bị thông minh như 22 trạm quan trắc nước mặn, pH theo các kênh dẫn nước của các tỉnh bị ảnh hưởng mặn như Cà Mau, Sóc Trăng, Kiên Giang, Tiền Giang và Bến Tre đã giúp người dân có thể kiểm tra độ mặn thông qua ứng dụng phần mềm theo dõi đồng ruộng trên Smartphone để quyết định thời điểm lấy nước để tưới cho cây trồng.

Và theo báo cáo ứng dụng thì năm 2023 đã có 68.000 lượt nông dân vào kiểm tra diễn biến độ mặn để đưa nước vào ruộng. Đặc biệt trong thời gian tháng 1,2,3 của 2023, là thời điểm hạn mặn diễn ra tại ĐBSCL, phần mềm có lượng người truy cập vào nhiều nhất. Điều này chứng tỏ người dân đã biết cách để thích ứng. Đây được xem là một đóng góp đáng kể cho bà con nông dân vùng bị ảnh hưởng.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong tình hình mới; tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty.

- Bố trí, sắp xếp lại các khâu sản xuất một cách hợp lý, hạn chế thuê mướn nhân công bên ngoài nhằm tiết giảm chi phí và không ảnh hưởng đến quỹ lương

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Trong năm 2023, khi các yếu tố vẫn diễn phức tạp như chiến tranh, chính trị, vĩ mô, kinh tế, lạm phát, lãi suất tăng cao, ... Có thể nói năm 2023 là một năm cực kì khó khăn đối với toàn cầu nói chung và cả Việt Nam nói riêng.

Tổng giá trị tài sản của Công ty giảm 19,65% từ 4.299.656 triệu đồng trong năm 2022 xuống còn 3.454.648 triệu đồng trong năm 2023, nguyên nhân chủ yếu là do giảm hàng tồn kho ở nguyên liệu, vật liệu phân bón các loại như: U-rê, DAP, Kali, ...

Khi phần lớn tài sản của Công ty là tài sản ngắn hạn, thì tổng tài sản bị ảnh hưởng chủ yếu là do các nhóm tài sản này. Cụ thể trong ngày 31/12/2023, tài sản ngắn hạn của Công ty ghi nhận khoảng 2.743.330 triệu đồng, giảm tương đối so với cùng ngày năm 2022 là 3.486.914 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu như đã đề cập ở trên, là do Công ty đã nhập vào ít đi và giảm bớt đáng kể hàng tồn kho so với năm trước.

Tài sản dài hạn trong cuối năm 2023 cũng được ghi nhận là giảm nhẹ so với năm 2022. Trong cuối năm 2023, Công ty ghi nhận tài sản dài hạn là 711.318 triệu đồng so với cùng kỳ là 812.742 triệu đồng. Nguyên nhân là do những tài sản cố định hữu hình và vô hình bị ghi nhận hao mòn thêm đi một năm và Công ty không đầu tư thêm nhiều vào loại tài sản này trong năm.

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | % Tăng giảm | Tỷ trọng năm 2022 | Tỷ trọng năm 2023 |
|---------------------|------------------|------------------|----------------|-------------------|-------------------|
| Tài sản ngắn hạn | 3.486.914 | 2.743.330 | -21,32% | 81,10% | 79,41% |
| Tài sản dài hạn | 812.742 | 711.318 | -12,48% | 18,90% | 20,59% |
| Tổng tài sản | 4.299.656 | 3.454.648 | -19,65% | 100,00% | 100,00% |

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Tương tự như tài sản, nợ phải trả của Bình Điền cũng chủ yếu ảnh hưởng bởi nhóm nợ ngắn hạn khi loại nợ này chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng nợ phải trả. Cụ thể, tại thời điểm 31/12/2023, tổng nợ phải trả của Công ty là 2.167.924 triệu đồng, giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước là 2.939.466 triệu đồng. Sự giảm mạnh này đến từ việc Công ty đã thành công trong việc trả bớt các khoản nợ bao gồm phải trả người bán ngắn hạn, và trả bớt nợ ngân hàng. Trong đó 2 ngân hàng mà Công ty giảm dư nợ nhiều nhất là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – CN Bến Nghé và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN – CN TP. HCM

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | % Tăng giảm | Tỷ trọng năm 2022 | Tỷ trọng năm 2023 |
|-------------------------|------------------|------------------|----------------|-------------------|-------------------|
| Nợ ngắn hạn | 2.917.765 | 2.159.290 | -26% | 99,26% | 99,56% |
| Nợ dài hạn | 21.700 | 9.600 | -55,76% | 0,74% | 0,44% |
| Tổng nợ phải trả | 2.939.466 | 2.167.924 | -26,21% | 100% | 100% |



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

| STT | Các chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 (*) | KH_2024/ TH_2023 |
|-----|---------------------------------|------------|--------------------|-----------------------|------------------|
| 1 | Sản lượng sản xuất | Tấn | 582.115 | 568.000 | 97,6% |
| 2 | Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 579.505 | 568.000 | 98,0% |
| 3 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 8.729.227 | 7.137.105 | 81,8% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | Triệu đồng | 196.239 | 210.000 | 107,0% |
| 5 | LNTT thực hiện riêng Công ty mẹ | Triệu đồng | 237.488 | 160.000 | 67,4% |

(*): Kế hoạch năm sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.



VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình. Duy trì và phát triển vững chắc các thị trường chiến lược, thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng và đa dạng hóa thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài nước.

Nghiên cứu, ban hành và thực thi các chính sách kinh doanh mới phù hợp với tình hình từng thị trường cụ thể, trong đó tiếp tục thực hiện các cơ chế chính sách nhằm mục tiêu phát triển thị trường mới ở nước ngoài đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và lợi nhuận năm 2024 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Thường xuyên quan tâm đến công tác chăm sóc khách hàng nhằm giải quyết hài hòa lợi ích và thắt chặt mối quan hệ giữa Công ty với đại lý bán hàng và bà con nông dân.



VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ SẢN XUẤT

Tăng cường công tác quản lý sản xuất, hạn chế tối đa lỗi về sản phẩm, chú trọng kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất, kiểm tra chặt chẽ chất lượng đầu vào nguyên liệu và đầu ra thành phẩm, tuyệt đối không đưa ra thị trường những sản phẩm không đạt tiêu chuẩn cả về chất lượng và hình thức mẫu mã.

Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực quản lý sản xuất, chú trọng công tác hợp lý hóa các khâu sản xuất nhằm tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.



VỀ HOẠT ĐỘNG MARKETING

Tiếp tục thực hiện các chương trình đã và đang thực hiện có hiệu quả trong năm 2023.

Đẩy mạnh các sản phẩm cho vùng lúa, vùng bị ảnh hưởng hạn mặn, vùng đất phèn, các sản phẩm mang thêm nhiều giá trị gia tăng giúp nông dân canh tác ngày một hiệu quả trong điều kiện biến đổi khí hậu.

Tập trung vào việc củng cố và phát triển thị trường mục tiêu, có chính sách hợp lý để phát triển thị trường mới nhưng chưa có kênh phân phối; chú trọng giữ vững và phát triển thị trường trong nước và Campuchia, phát triển thị trường Lào và một số nước trong khu vực.

Nghiên cứu, thực thi các cơ chế, chính sách thị trường, phân khúc thị trường, tránh cạnh tranh lẫn nhau trong hệ thống Công ty Mẹ và Công ty Con.



VỀ CHIẾN LƯỢC SẢN PHẨM

Tăng cường công tác quản lý sản xuất, hạn chế tối đa lỗi về sản phẩm, chú trọng kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất, kiểm tra chặt chẽ chất lượng đầu vào nguyên liệu và đầu ra thành phẩm, tuyệt đối không đưa ra thị trường những sản phẩm không đạt tiêu chuẩn cả về chất lượng và hình thức mẫu mã.

Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực quản lý sản xuất, chú trọng công tác hợp lý hóa các khâu sản xuất nhằm tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.



VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Tiếp tục nghiên cứu chuyển đổi công nghệ sản xuất phân bón nhằm phục vụ cho chiến lược phát triển sản phẩm mới, tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường và phù hợp với chính sách của pháp luật về giảm phát thải khí nhà kính.

Tiếp tục cải thiện môi trường làm việc; tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ.

Tiếp tục triển khai các hạng mục, dự án đầu tư dở dang của năm 2023 chuyển sang; triển khai cải tạo dây chuyền tạo hạt số 1



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (tiếp theo)

06

Về công tác tài chính

Tiếp tục quản lý chặt chẽ đối với các khoản chi tiêu, rà soát và cắt giảm các khoản chi phí không hợp lý; chú trọng công tác kiểm soát các khoản nợ, đặc biệt là các khoản nợ phải thu, không để phát sinh nợ xấu.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra kiểm soát hoạt động mua sắm, có kế hoạch dự trữ hàng tồn kho hợp lý, sát với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tiết giảm tối đa hàng tồn kho, tiết giảm chi phí lãi vay.

07

Về tổ chức bộ máy quản lý

Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong tình hình mới; tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty.

Bố trí, sắp xếp lại các khâu sản xuất một cách hợp lý, hạn chế thuê mướn nhân công bên ngoài nhằm tiết giảm chi phí và không ảnh hưởng đến quỹ lương.

08

Về chế độ tiền lương

Tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương để người lao động được trả lương xứng đáng với công sức và trình độ, bảo đảm thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề cao.

Về hoạt động từ thiện, xã hội

Tiếp tục thực hiện các hoạt động hướng đến cộng đồng, hoạt động xã hội, từ thiện gắn với công tác xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường của Công ty.

09

Về phong trào thi đua

Đẩy mạnh phong trào thi đua “Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật & quản lý, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí” trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN (NẾU CÓ)

Ý kiến của kiểm toán là chấp nhận toàn phần nên không có giải trình gì thêm.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Công ty nhận thức rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, Công ty đặt mục tiêu tối ưu hoá quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, điện, nước và luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm tới sự phát triển bền vững cho môi trường. Với vị thế là một trong những Công ty hàng đầu trong ngành sản xuất phân bón, Công ty luôn cố gắng chọn những nhà cung cấp có giải pháp tốt nhất cho vấn đề bảo vệ môi trường. Đồng thời, Công ty nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng đối với toàn thể cán bộ nhân viên thông qua các chiến dịch phát động tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng tại Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty chú trọng vào việc nghiên cứu cải tiến các hệ thống định lượng tự động nhằm nâng cao độ đồng nhất, ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm bụi phát tán trong môi trường sản xuất. Đồng thời, nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị sản xuất hiện đại, thay đổi các thông số công nghệ và ứng dụng vào sản xuất các sản phẩm phân bón hữu cơ nhằm đa dạng hoá sản phẩm, từng ngày tiếp cận đến những xu hướng phát triển nông nghiệp hữu cơ đảm bảo hệ sinh thái bền vững, tạo điều kiện cho sự chuyển hoá trong quá trình canh tác.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty nhận thức rõ mình là một phần trong xã hội và luôn thực hiện các hoạt động xã hội, tạo nên một tập thể vững mạnh để trở thành mảnh ghép hữu ích của xã hội.

Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình giới thiệu quy trình sản xuất, giải đáp thắc mắc, tổ chức hội thi Nhà nông đua tài... được phát trên sóng truyền hình Trung ương/VTV8, VTV9, VTV Cần Thơ và truyền hình nhiều tỉnh, thành phố. Là doanh nghiệp sản xuất phân bón nhưng công ty luôn hướng đến giải pháp sử dụng phân bón hiệu quả, thậm chí đề xuất giảm lượng bón.

Cụ thể trong năm 2023, Công ty tiếp tục thực hiện công tác kết nghĩa với Buôn Eana, địa chỉ tại huyện Krông ana, tỉnh Đắk Lắk và Bon Rlong Phe tại huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, giúp đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, góp phần giữ vững trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đồng thời,

duy trì các chương trình an sinh xã hội, từ thiện, như như cấp thuốc miễn phí cho người dân buôn Ea Na, trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, trao quà trung thu cho bà con nông thôn, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, Quỹ học bổng tiếp sức đến trường, Quỹ đồng hành nhà nông, Quỹ an sinh xã hội Tập đoàn vv ...với tổng số tiền gần 10 tỷ đồng.

Đồng hành cùng Công ty trong công tác vì người nghèo, tập thể người lao động đã trích từ thu nhập của mình để góp vào quỹ người nghèo với mức 20.000 đồng/người/tháng và 2%/tiền của mỗi kỳ thưởng/người, đóng góp vào Quỹ an sinh xã hội của Tập đoàn với mức 01 ngày công thực tế bình quân



Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện chế độ đãi ngộ, phúc lợi cho người lao động, xây dựng các phương pháp đào tạo và phát triển nhân viên, và thường xuyên mở các khoá học kỹ năng, văn hoá, thể dục thể thao. Các chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp và các chế độ khác đều được Công ty thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật cho nhân viên của mình.

Môi trường làm việc của người lao động tiếp tục được cải thiện; công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ được kiểm soát chặt chẽ.

PHẦN

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 01 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 02 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty
- 03 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | %Thay đổi |
|-----|--|-----------|-----------|-----------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 8.706.682 | 8.706.346 | - |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 245.588 | 196.239 | -20,09% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 193.464 | 134.818 | -30,31% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ | 149.798 | 148.242 | -1,04% |

Công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; triển khai có hiệu quả nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông; thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Công ty, thể hiện trong các lĩnh vực chính sau đây



Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh

Trong năm 2023, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, nhìn chung Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp, chính sách phù hợp với định hướng để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc; đặc biệt là các giải pháp kinh doanh và nhiệm vụ bảo đảm an toàn đơn vị trước những sự kiện biến động trong một năm đầy khó khăn của thị trường phân bón năm 2023.

Minh chứng rõ nhất là trong một năm cực kỳ khó khăn vừa rồi, Công ty vẫn duy trì được doanh thu ổn định so với năm ngoái, ở mức 8.706.446 triệu đồng. Về lợi nhuận trước thuế của Công ty có sự sụt giảm mạnh từ 245.588 triệu đồng mức cùng kỳ còn 196.239 trong năm 2023, nguyên nhân do Công ty đã thực hiện các chính sách bán hàng khác nhau khiến cho chi phí bán hàng tăng mạnh ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

02 Trong lĩnh vực tài chính

Năm 2023, tình hình tài chính của Công ty tiếp tục được kiểm soát tốt, không phát sinh nợ phải thu khó đòi; tổng hạn mức vốn vay của Công ty không vượt quá hạn mức cho phép theo quy định của pháp luật, việc thanh toán các khoản vay đều được thực hiện đúng thời gian theo quy định, qua đó đã tiết giảm được chi phí lãi vay.

Các khoản chi phí của Công ty được kiểm soát chặt chẽ và được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế mua sắm do Hội đồng quản trị Công ty ban hành, đã góp phần hạn chế và cắt giảm những chi phí không hợp lý, làm tăng lợi nhuận.

Các báo cáo tài chính quý, 06 tháng, năm được Hội đồng quản trị soát xét cẩn trọng, đảm bảo tính khách quan, minh bạch của báo cáo tài chính trước khi công bố thông tin hoặc trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Hội đồng quản trị đã ban hành hạn mức tồn kho tối đa, phê duyệt kế hoạch mua sắm nguyên liệu, kế hoạch huy động vốn sát với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã góp phần giảm lượng tồn kho, tiết giảm chi phí lãi vay, làm tăng lợi nhuận của Công ty.

04 Trong lĩnh vực quản lý phần vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác

Thực hiện đầy đủ Quy chế quản lý người đại diện, Quy chế giám sát tài chính tại các doanh nghiệp có phần vốn góp của Công ty.

Thông qua báo của người đại diện, Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của các công ty thành viên và chỉ đạo cho người đại diện hướng các công ty thành viên đi theo định hướng mà Công ty đã đề ra, qua đó nâng cao hiệu quả công tác quản lý nguồn vốn của Công ty đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

Năm 2023, Công ty không phát sinh đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

03 Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng

Năm 2023 không phát sinh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, mà chỉ có các dự án cải tạo nhà xưởng, dây chuyền thiết bị, đường nội bộ, mua sắm nhỏ lẻ phục vụ trực tiếp cho sản xuất thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng giám đốc theo phân cấp thẩm quyền.

Hội đồng quản trị đã ban hành hạn mức tồn kho tối đa, phê duyệt kế hoạch mua sắm nguyên liệu, kế hoạch huy động vốn sát với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã góp phần giảm lượng tồn kho, tiết giảm chi phí lãi vay, làm tăng lợi nhuận của Công ty.



05 Trong lĩnh vực quản trị nội bộ, tổ chức bộ máy, công tác cán bộ

Về công tác quản trị nội bộ các quy chế, quy định điều chỉnh các mặt hoạt động của Công ty tiếp tục được rà soát, sửa đổi làm cơ sở cho công tác quản lý hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã quyết định sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý cán bộ, Quy chế quản lý đầu tư xây dựng, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý mua sắm thường xuyên, Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị có phần vốn góp của Công ty, Quy chế Người đại diện vốn. Ban hành định mức tồn kho tối đa các loại nguyên vật liệu chính và phê duyệt kế hoạch mua sắm nguyên vật liệu làm cơ sở cho công tác quản lý hoạt động mua sắm.

Về công tác tổ chức cán bộ công tác cán bộ được Hội đồng quản trị thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, quy định của pháp luật và Quy chế do Công ty ban hành. Năm 2023, Hội đồng quản trị đã quyết định các nội dung sau đây:

- ▶ Phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2026-2031;
- ▶ Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty;
- ▶ Bổ nhiệm lại Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền - Long An; chấp thuận để Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền - Long An bổ nhiệm lại Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;
- ▶ Cử lại và ủy quyền người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty cổ phần Bình Điền - Quảng trị, Bình Điền - Ninh Bình, Bình Điền - Mekong.

06 Kết quả thực hiện nhiệm vụ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông

Năm 2023, Hội đồng quản trị đã quyết định chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định chi trả tạm ứng cổ tức 5%.

07 Trách nhiệm với môi trường và xã hội

Về vấn đề môi trường, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt những vấn đề liên quan đến môi trường. Công ty tập trung xây dựng và phát triển hệ thống quản lý môi trường toàn Công ty. Thực hiện xử lý chất thải theo đúng quy định, xây dựng môi trường làm việc an toàn. Công ty cam kết sẽ luôn nỗ lực trong việc tạo ra nhiều sản phẩm hướng đến một môi trường Xanh - Sạch - Đẹp và phát triển bền vững, ổn định an toàn trong sản xuất.

Về xã hội, Công ty luôn chủ động đồng hành cùng nông dân để thấu hiểu và sẻ chia, giúp nông dân vượt qua những khó khăn trở ngại, đem lại mùa màng bội thu, cuộc sống sung túc thông qua các chương trình chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng trọt, chương trình thiện nguyện xóa đói giảm nghèo, quyên góp xây dựng các quỹ học bổng, trao tặng nhà tình nghĩa,...

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc khi đã bảo đảm ổn định và duy trì tăng trưởng trong năm 2023. Ban Tổng Giám đốc vẫn thực hiện đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị đã đề ra, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty, trong thực hiện nhiệm vụ luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao.

Cụ thể

- ▶ Hoàn thành và công bố thông tin Báo cáo tài chính đúng quy định;
- ▶ Ban Tổng giám đốc đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh phù hợp, từng bước vượt khó khăn thách thức, hoàn thành vượt mức phần lớn các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, thị trường của Công ty tiếp tục được giữ vững.
- ▶ Sản phẩm của Công ty luôn ổn định và có chất lượng cao, tiếp tục được người sử dụng trong và ngoài nước tin dùng.
- ▶ Việc triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.
- ▶ Tình hình tài chính, các khoản chi phí được Ban Tổng giám đốc kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.
- ▶ Các dự án đầu tư được Tổng giám đốc thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của Công ty.
- ▶ Thực hiện tốt chính sách tiền lương, thưởng và quan tâm đến đời sống về nhiều mặt cho người lao động; môi trường làm việc của người lao động tiếp tục được cải thiện.
- ▶ Giám sát hoạt động của người đại diện vốn tại các công ty con.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bước sang năm 2024, nền kinh tế còn nhiều yếu tố rủi ro từ mâu thuẫn địa chính trị, lạm phát, thương mại và đầu tư toàn cầu chưa hồi phục. Điều này, có thể tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhằm giảm tác động của các rủi ro trên, Hội đồng quản trị sẽ thường xuyên theo dõi, hỗ trợ, chỉ đạo Ban điều hành để thực hiện và đạt các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông.

Những chiến lược phát triển các sản phẩm trên thị trường trong năm 2024 cần tập trung vào các giải pháp để giữ vững thị trường trọng điểm, phát triển thị trường nước ngoài, nghiên cứu các cơ chế để tiến hành phân khúc sản phẩm trong hệ thống sử dụng thương hiệu **“Phân bón Đầu Trâu”**.

Để đạt được mục tiêu trên, Hội đồng quản trị sẽ tập trung triển khai các nội dung sau:

- Tỉ mỉ quan sát và theo dõi sát sao những diễn biến của thị trường phân bón trong và ngoài nước để có những giải pháp phù hợp với doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình tài chính của Công ty, rà soát và cắt giảm các khoản chi phí, giám sát quản lý vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương, môi trường làm việc cho người lao động. Đảm bảo người lao động được nhận tương xứng với trình độ năng lực, và thu hút thêm người lao động có tay nghề chuyên môn cao.
- Trước khi đưa ra quyết định về các dự án đầu tư xây dựng, cần tiến hành một quá trình xem xét và đánh giá kỹ lưỡng. Mục tiêu của quá trình này là đảm bảo rằng các dự án được thực hiện mang lại hiệu quả cao nhất, đồng thời tận dụng tối đa nguồn vốn. Các yếu tố cần xem xét bao gồm tiềm năng lợi nhuận, rủi ro, thời gian hoàn vốn, và tác động đến môi trường và cộng đồng.
- Tăng cường công tác khoa học công nghệ và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển của Bình Điền. Việc này giúp đáp ứng được tốt hơn nhu cầu của người nông dân và phù hợp với định hướng phát triển ngành nông nghiệp của Chính phủ. Bằng cách áp dụng công nghệ tiên tiến và phát triển sản phẩm mới, có thể cung cấp những giải pháp hiệu quả và tiên tiến hơn cho người nông dân, từ đó nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất trong ngành nông nghiệp.



PHẦN

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 01 Hội đồng quản trị
- 02 Ban Kiểm Soát
- 03 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các thành viên khác trong Ban Điều hành. Trong năm 2023, Hội đồng quản trị luôn đồng thuận trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua, luôn cập nhật tình hình kinh tế - xã hội trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị luôn quan sát tình hình hoạt động thực tế của Công ty để đưa ra những chỉ đạo hợp lý, hiệu quả cho từng giai đoạn cụ thể.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 16 phiên họp trong năm 2023, lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Qua đó ban hành các nghị quyết và quyết định. Các chính sách, nghị quyết của Công ty được xem xét kỹ lưỡng trước khi ban hành nhằm mang lại hiệu quả cao cho tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị xây dựng chương trình hoạt động thường xuyên và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên giám sát, kiểm tra kỹ lưỡng từng bộ phận hoạt động trong Công ty. Đồng thời chỉ đạo đối với Ban điều hành tổ chức, triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

| STT | TV.HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|---------------------------------|--------------------------|-------------------|---|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Thiệu | Chủ tịch HĐQT | 16/16 | 100% | |
| 2 | Ông Lê Quốc Phong | Thành viên HĐQT không điều hành | 16/16 | 100% | |
| 3 | Ông Ngô Văn Đông | Thành viên HĐQT điều hành | 16/16 | 100% | |
| 4 | Ông Đỗ Quang Huy | Thành viên HĐQT không điều hành | 16/16 | 100% | |
| 5 | Ông Nguyễn Bảo Vệ | Thành viên HĐQT độc lập | 10/16 | 62,50% | Được bầu bổ sung vào HĐQT từ ngày 28/04/2023 |
| 6 | Ông Mai Thành Phụng | Thành viên HĐQT độc lập | 6/16 | 37,50% | Miễn nhiệm thành viên HĐQT độc lập từ ngày 28/04/2023 |

Hội đồng quản trị đã tổ chức 16 phiên họp, trong đó có 08 phiên họp trực tiếp và 08 phiên họp được tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|-----------|---|-----------------|
| 1 | 03/NQ-HĐQT | 1/12/2023 | Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả SXKD Quý IV và cả năm 2022; thông qua kế hoạch SXKD năm 2023 và Quý I năm 2023 | 100% |
| 2 | 04/NQ-HĐQT | 1/12/2023 | Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế; thông qua kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 và kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 | 100% |
| 3 | 05/QĐ-HĐQT | 1/18/2023 | Quyết định HĐQT phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023 | 100% |
| 4 | 06/QĐ-HĐQT | 1/18/2023 | Quyết định HĐQT phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 | 100% |
| 5 | 07/NQ-HĐQT | 2/22/2023 | Nghị quyết HĐQT về phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2022 và kế hoạch lao động tiền lương năm 2023 | 100% |
| 6 | 07-01/QĐ- HĐQT | 2/22/2023 | Quyết định HĐQT phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2023 | 100% |
| 7 | 07-02/QĐ-HĐQT | 2/22/2023 | Quyết định HĐQT phê duyệt kế hoạch tiền lương năm 2023 | 100% |
| 8 | 09/NQ-HĐQT | 3/6/2023 | Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023 | 100% |
| 9 | 11/NQ-HĐQT | 3/8/2023 | Nghị quyết HĐQT thông qua chi phí hoạt động kinh doanh và marketing năm 2023 | 100% |
| 10 | 12/NQ-HĐQT | 3/8/2023 | Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch mua sắm vật tư, hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 | 100% |
| 11 | 13/QĐ-HĐQT | 3/8/2023 | Quyết định HĐQT phê duyệt kế hoạch mua sắm vật tư, hàng hóa năm 2023 | 100% |
| 12 | 14/NQ-HĐQT | 3/8/2023 | Nghị quyết HĐQT thông qua định mức Nguyên - Nhiên - Phụ liệu năm 2023 | 100% |
| 13 | 15/QĐ-HĐQT | 3/8/2023 | Quyết định HĐQT ban hành định mức Nguyên - Nhiên - Phụ liệu năm 2023 | 100% |
| 14 | 16/NQ-HĐQT | 3/8/2023 | Nghị quyết HĐQT phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2026- 2031 | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|-----------|--|-----------------------|
| 15 | 17/QĐ-HĐQT | 3/8/2023 | Quyết định HĐQT phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2026- 2031 | 100% |
| 16 | 19/NQ-IIHĐQT | 3/9/2023 | Nghị quyết HĐQT thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của các Công ty thành viên | 100% |
| 17 | 20/NQ-HĐQT | 3/9/2023 | Nghị quyết HĐQT phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận và công tác nhân sự tại Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền - Long An | 100% |
| 18 | 21/QĐ-HĐQT | 3/9/2023 | Quyết định thôi cử người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần phân bón Bình Điền tại Công ty cổ phần Bình Điền - Ninh Bình | 100% |
| 19 | 23/QĐ-HĐQT | 3/9/2023 | Quyết định cử, cử lại người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần phân bón Bình Điền tại Công ty cổ phần Bình Điền - Ninh Bình | 100% |
| 20 | 24/QĐ-HĐQT | 3/9/2023 | Quyết định cử lại người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần phân bón Bình Điền tại Công ty cổ phần Bình Điền - Quảng Trị | 100% |
| 21 | 25/QĐ-HĐQT | 3/9/2023 | Quyết định cử lại người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền tại Công ty cổ phần Bình Điền - MeKong | 100% |
| 22 | 31/NQ-HĐQT | 4/7/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023 | 100% |
| 23 | 44/NQ-HĐQT | 4/7/2023 | Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ 2023; sửa đổi quy chế quản lý cán bộ | 100% |
| 24 | 45/QĐ-HĐQT | 4/7/2023 | Quyết định HĐQT về việc sửa đổi Quy chế quản lý cán bộ | 100% |
| 25 | 50/NQ-HĐQT | 4/27/2023 | Nghị quyết HĐQT về chủ trương bổ nhiệm Trưởng phòng Kinh doanh và bổ nhiệm lại nhân sự tại Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền - Long An | 100% |
| 26 | 51/QĐ-HĐQT | 4/27/2023 | Quyết định HĐQT về bổ nhiệm lại Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền - Long An | 100% |
| 27 | 52/QĐ-HĐQT | 4/27/2023 | Quyết định HĐQT về bổ nhiệm lại Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền - Long An | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|-----------|---|-----------------------|
| 28 | 53/QĐ-HĐQT | 4/27/2023 | Quyết định HĐQT về bổ nhiệm lại Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền - Long An | 100% |
| 29 | 54/QĐ-HĐQT | 4/27/2023 | Quyết định HĐQT về bổ nhiệm lại Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền - Long An | 100% |
| 30 | 55/NQ-HĐQT | 4/27/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc giới thiệu ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị | 100% |
| 31 | 58/NQ-HĐQT | 4/27/2023 | Nghị quyết HĐQT về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh Quý I năm 2023 và kế hoạch Quý II năm 2023 | 100% |
| 32 | 62/NQ-HĐQT | 5/29/2023 | Nghị quyết HĐQT về chi trả cổ tức đợt cuối năm 2022 | 100% |
| 33 | 63/NQ-HĐQT | 6/21/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc cho ý kiến bổ nhiệm nhân sự Công ty. | 100% |
| 34 | 64/NQ-HĐQT | 6/21/2023 | Nghị quyết HĐQT về bổ sung hạn mức tín dụng vay vốn | 100% |
| 35 | 65/NQ-HĐQT | 6/26/2023 | Nghị quyết HĐQT về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023 | 100% |
| 36 | 68/NQ-HĐQT | 7/4/2023 | Nghị quyết HĐQT về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh Quý II và 6 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch Quý III năm 2023 | 100% |
| 37 | 69/NQ-HĐQT | 7/4/2023 | Nghị quyết HĐQT về ban hành Quy chế Công bố thông tin | 100% |
| 38 | 70/QĐ-HĐQT | 7/4/2023 | Quyết định ban hành Quy chế Công bố thông tin | 100% |
| 39 | 71/NQ-HĐQT | 7/4/2023 | Nghị quyết HĐQT thông qua Quy chế Người đại diện vốn; Quy chế Chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; thông qua Báo cáo Kiểm toán nội bộ năm 2022 | 100% |
| 40 | 72/QĐ-HĐQT | 7/4/2023 | Quyết định ban hành Quy chế Người đại diện phần vốn | 100% |
| 41 | 73/QĐ-HĐQT | 7/4/2023 | Quyết định ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ sửa đổi | 100% |
| 42 | 74/QĐ-HĐQT | 7/4/2023 | Quyết định ban hành Quy chế quản lý hoạt động đầu tư xây dựng | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|-----------------------|
| 43 | 78/NQ-HĐQT | 7/24/2023 | Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương bổ nhiệm P.TGD và Kế hoạch triển khai quy trình bổ nhiệm P.TGD Công ty | 100% |
| 44 | 79/QĐ-HĐQT | 7/24/2023 | Quyết định HĐQT ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện quy trình bổ nhiệm P.TGD Công ty | 100% |
| 45 | 84/NQ-HĐQT | 8/10/2023 | Nghị quyết HĐQT thông qua Quy chế Quản lý tài chính và Quy chế Quản lý mua sắm thường xuyên phục vụ sản xuất kinh doanh | 100% |
| 46 | 86/QĐ-HĐQT | 8/10/2023 | Quyết định HĐQT ban hành Quy chế Quản lý tài chính | 100% |
| 47 | 87/QĐ-IIĐQT | 8/10/2023 | Quyết định HĐQT ban hành Quy chế Quản lý mua sắm thường xuyên phục vụ sản xuất kinh doanh | 100% |
| 48 | 88/NQ-HĐQT | 8/10/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc đánh giá xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty năm 2022 | 100% |
| 49 | 90/QĐ-HĐQT | 8/10/2023 | Quyết định HĐQT về việc đánh giá xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty năm 2022 | 100% |
| 50 | 91/NQ-HĐQT | 9/29/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc nghỉ hưu đối với cán bộ - Ông Nguyễn Minh Sơn - PTGD Công ty | 100% |
| 51 | 92/NQ-HĐQT | 9/29/2023 | Nghị quyết HĐQT thông qua Quy chế Giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền | 100% |
| 52 | 93/QĐ-HĐQT | 9/29/2023 | Quyết định HĐQT ban hành Quy chế Quy chế Giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền | 100% |
| 53 | 94/QĐ-HĐQT | 9/29/2023 | Quyết định HĐQT về việc nghỉ hưu hưởng chế độ hưu trí đối với ông Nguyễn Minh Sơn - Phó Tổng giám đốc Công ty | 100% |
| 54 | 97/NQ-HĐQT | 10/17/2023 | Nghị quyết HĐQT về kết quả ước thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý in năm 2023 và kế hoạch Quý IV năm 2023 | 100% |
| 55 | 98/NQ-HĐQT | 10/17/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm P.TGD Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền | 100% |
| 56 | 99/QĐ-HĐQT | 10/17/2023 | Quyết định HĐQT về việc bổ nhiệm cán bộ - Ông Phan Văn Tâm PTGD Công ty | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|-----------------------|
| 57 | 100/NQ-HĐQT | 10/17/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức Lễ kỷ niệm 50 thành lập và phát triển Công ty | 100% |
| 58 | 101/QĐ-HĐQT | 10/17/2023 | Quyết định HĐQT về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Lào) | 100% |
| 59 | 102/NQ-HĐQT | 10/26/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Campuchia, Anh) | 100% |
| 60 | 103/QĐ-HĐQT | 10/26/2023 | Quyết định HĐQT về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Campuchia) | 100% |
| 61 | 104/QĐ-HĐQT | 10/26/2023 | Quyết định HĐQT về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Anh) | 100% |
| 62 | 106/NQ-HĐQT | 12/7/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 | 100% |

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Hiện tại, Công ty có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập là ông Nguyễn Bảo Vệ, sau khi ông Mai Thành Phụng từ nhiệm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 28/4/2024. Thành viên HĐQT độc lập thực hiện vai trò đánh giá và giám sát hoạt động của Ban giám đốc một cách khách quan, đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa các bên liên quan, góp ý định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh cho HĐQT. Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp của Công ty và có một số đánh giá giám sát sau

Năm 2023, hoạt động của Hội đồng quản trị luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; triển khai có hiệu quả nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông; thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; trình tự, thủ tục tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

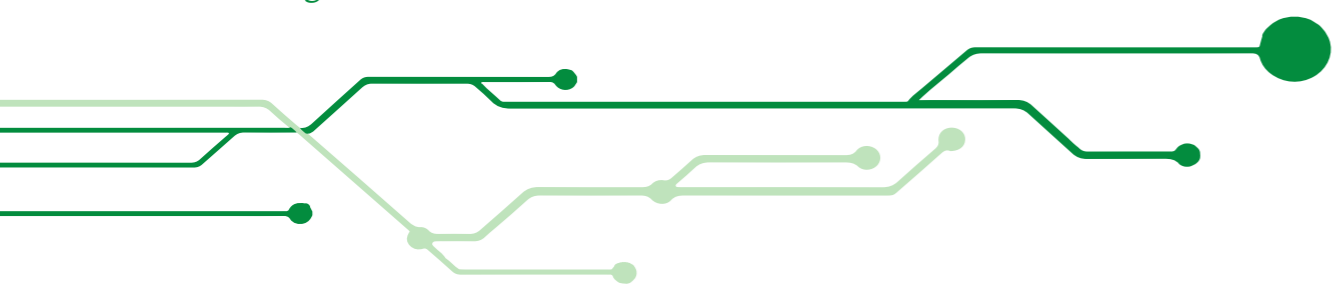
Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị, gắn trách nhiệm cá nhân của từng thành viên Hội đồng quản trị trong lĩnh vực được phân công, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị.

Các cơ chế, chính sách, nghị quyết của Hội đồng quản trị được soát xét kỹ lưỡng trước khi ban hành, sát với tình hình thực tế hoạt động của Công ty, mang lại hiệu quả cao.

Hội đồng quản trị đã tăng cường công tác giám sát trên các mặt hoạt động của Công ty, tăng cường công tác quản trị nội bộ, góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động của Công ty năm 2023.



“Là người bạn đồng hành của bà con nông dân, Bình Điền luôn trăn trở, tìm tòi, đưa đến ruộng vườn những sản phẩm phân bón chất lượng cao, đáp ứng đúng yêu cầu thực hiện để án một triệu ha lúa chuyên canh chất lượng cao, phát thải thấp... mà Bộ Nông nghiệp & PTNT đã triển khai thực hiện tại đồng bằng sông Cửu Long”



DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện nay các thành viên HĐQT đang tích cực trao đổi kinh nghiệm quản trị từ các thông lệ tốt trên thị trường và Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo, các buổi hội thảo, đối thoại do UBCKNN, Sở GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh, VSDC, và các đơn vị chuyên môn tổ chức.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Cơ cấu Ban kiểm soát của Công ty có 3 thành viên. Trong năm, Ban kiểm soát thực hiện những nhiệm vụ theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty nhằm kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, thực hiện Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty. Các công việc cụ thể đã thực hiện:

- ▶ Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành công ty.
- ▶ Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.
- ▶ Thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2023.
- ▶ Tham gia và có ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- ▶ Xem xét tính hợp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, và Ban Tổng giám đốc; kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.
- ▶ Kiểm tra việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, qua đó đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công ty.
- ▶ Kiến nghị, đề xuất với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả và an toàn vốn trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

Kết quả các cuộc họp Ban kiểm soát

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp |
|-----|---------------------|------------|-------------------------|-------------------|
| 1 | Ông Trương Minh Phú | Trưởng ban | 4/4 | 100% |
| 2 | Ông Nguyễn Huy Hiếu | Thành viên | 4/4 | 100% |
| 3 | Ông Quản Đình Gang | Thành viên | 4/4 | 100% |

Ban kiểm soát đã tổ chức 4 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau

| STT | Ngày/ tháng | Nội dung | Kết luận/ Đánh giá | Tỷ lệ tham dự | Tỷ lệ biểu quyết |
|-----|-------------|--|---|---------------|------------------|
| 1 | 08/03/2023 | Đánh giá kết quả SXKD năm 2022; | Trong năm 2022 Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh tốt, doanh thu & lợi nhuận hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra. | 3/3 | 3/3 |
| | | Thẩm định BCTC 2022 | BCTC phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trong yếu tố tình hình tài chính, cũng như kết quả SXKD Công ty. | | |
| 2 | 07/04/2023 | Thông qua báo cáo BKS, tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 trình ĐHĐCĐ | Thống nhất và thông qua các nội dung trong báo cáo. | 3/3 | 3/3 |
| 3 | 04/07/2023 | Đánh giá kết quả SXKD 06 tháng 2023; | Kết quả SXKD 06 tháng sản lượng tiêu thụ giảm do giá phân bón giảm nhanh, sức mua yếu và khách hàng tập trung đẩy hàng tồn kho, tuy nhiên SL, DT và LN Q2 tăng trưởng so với quý liền kề trước cho thấy hiệu quả kinh doanh được cải thiện. | 3/3 | 3/3 |
| | | Góp ý dự thảo sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ | BKS xem xét dự thảo Quy chế và cho ý kiến với HĐQT trong việc sửa đổi, bổ sung Quy chế: ĐTXD, Người đại diện vốn, chi tiêu nội bộ, công bố thông tin. | | |
| 4 | 17/10/2023 | Xem xét và có ý kiến Báo cáo KTNB về nội dung: "Tài sản cố định và Xây dựng cơ bản dở dang". | BKS xem xét báo cáo KTNB và đề nghị HĐQT, BTGD chỉ đạo các bộ phận có liên quan thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán theo đúng quy định. | | |
| | | Xem xét báo cáo tài chính 06 tháng năm 2023; | BCTC giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trong yếu tố tình hình tài chính, cũng như kết quả SXKD Công ty, các chỉ tiêu tài chính lành mạnh, bảo toàn vốn. | 3/3 | 3/3 |
| 4 | 17/10/2023 | Đánh giá kết quả SXKDQIII_2023 | Kết quả SXKD Quý III đạt kết quả tích cực, tăng trưởng so với quý liền kề trước và cùng kỳ. | 3/3 | 3/3 |
| | | Thảo luận và xây dựng đề cương kế hoạch hoạt động BKS năm 2024. | Thống nhất và thông qua các nội dung trong báo cáo. | | |

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

| STT | Họ và tên | Chức danh | Tổng thù lao (đồng) |
|-----|----------------------|---|---------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Thiệu | Chủ tịch HĐQT | 106.000.000 |
| 2 | Ông Lê Quốc Phong | Thành viên HĐQT không điều hành | 77.555.000 |
| 3 | Ông Ngô Văn Đông | Thành viên HĐQT điều hành/Tổng giám đốc | 756.001.473 |
| 4 | Ông Đỗ Quang Huy | Thành viên HĐQT không điều hành | 77.000.000 |
| 5 | Ông Nguyễn Bảo Vệ | Thành viên HĐQT độc lập | 30.000.000 |
| 6 | Ông Mai Thành Phụng | Thành viên HĐQT độc lập | 47.555.000 |
| 7 | Ông Trương Minh Phú | Trưởng ban kiểm soát | 678.000.091 |
| 8 | Ông Nguyễn Huy Hiếu | Thành viên ban kiểm soát | 53.000.000 |
| 9 | Ông Quản Đình Gang | Thành viên ban kiểm soát | 53.555.000 |
| 10 | Ông Võ Văn Phú | Phó Tổng giám đốc | 592.619.264 |
| 11 | Ông Phan Văn Tâm | Phó Tổng giám đốc | 175.958.000 |
| 12 | Ông Nguyễn Minh Sơn | Phó Tổng giám đốc | 632.253.264 |
| 13 | Ông Trần Ngọc Hùng | Kế toán trưởng | 599.893.636 |

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Nguyễn Văn Thiệu | Chủ tịch HĐQT | 0 | 0% | 17.200 | 0,03% | Mua |
| 2 | Quản Đình Gang | Kiểm soát viên | 8.585 | 0,02% | 1.000 | 0,00% | Bán |

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền là công ty đại chúng với cổ phần niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE). Hoạt động quản trị và điều hành của Công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan, cụ thể:

- ▶ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- ▶ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- ▶ Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- ▶ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- ▶ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản pháp luật liên quan khác. Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã ban hành Quy chế Công bố thông tin (theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐQT ngày 04/10/2023).



Năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 và lựa chọn thuê đơn vị kiểm toán độc lập bên ngoài thực hiện kiểm toán nội bộ nhằm kiểm soát chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Từ đó dự báo kịp thời các yếu tố tổn động giúp Ban lãnh đạo kiện toàn bộ máy vận hành, tăng cường hiệu quả trong công tác quản trị Công ty.

Ngoài ra, trong các cán bộ lãnh đạo quản lý của Công ty đã tích cực tham gia các buổi tập huấn, thảo luận và cập nhật kiến thức về quản trị do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức như Chương trình tập huấn “Huy động vốn trên thị trường chứng khoán” và “Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán đối với công ty đại chúng”; Hội nghị lưu ý về các sai phạm liên quan đến tính tuân thủ pháp luật chứng khoán phát hiện qua quá trình kiểm tra, giám sát, các sai sót trong lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty đại chúng, công ty niêm yết; Chương trình hội thảo về xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Bộ Tài chính; Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về Trái phiếu xanh và hoạt động công bố thông

tin đối với Trái phiếu xanh do UBCKNN tổ chức. Các chương trình đào tạo về huy động vốn, xử lý vi phạm hành chính, cũng như các hội nghị và hội thảo chuyên sâu đã trang bị cho các cán bộ quản lý kiến thức và kỹ năng cần thiết để đối phó với những thách thức phức tạp trong môi trường kinh doanh hiện đại. Việc tham gia vào việc xây dựng và đóng góp ý kiến cho các dự thảo sửa đổi Thông tư kế toán không chỉ giúp Công ty tuân thủ các tiêu chuẩn kế toán mới nhất mà còn thể hiện vai trò tích cực của Công ty trong việc hình thành chính sách kế toán và chứng khoán tại Việt Nam.

Qua đó, Bình Điền đã khẳng định cam kết của mình trong việc thúc đẩy sự minh bạch và công bằng trong thị trường chứng khoán, đồng thời tạo nên một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, Tổng giá trị Giao dịch | STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, Tổng giá trị Giao dịch | Số lượng | | Giá trị | | | | | | | | | | | | | | |
|----------------|-----------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|--|--|----------------|--|-----------------------------------|---------------------------------|--|--|----------------|---------------|-----------|--------------------------------|----------------|----------------|--|----------------------------|--------------------------------|------------------------------|----------------|--|---------------------------------|---|----------------|----------------|----------------|
| | | | | | | | | | | | | Giao dịch | (tấn) | Giao dịch | (đồng) | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Công ty cp Bình Điện MeKong | Công ty con | Trong năm 2023 | Nghị quyết số 07/NQ - HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế | Giao dịch | 3 | Công ty cp Bình Điện Lâm Đồng | Công ty con | Trong năm 2023 | Nghị quyết số 07/NQ - HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế | Bình Điện thu phí thương hiệu | - | 7.259.078.805 | - | - | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | Số lượng (tấn) | Giá trị (đồng) | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | Giao dịch | 4 | Công ty cp Bình Điện Ninh Bình | Công ty con | Trong năm 2023 | Nghị quyết số 07/NQ - HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế | Bình Điện nhận cổ tức được chia | - | 12.642.050.400 | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Số lượng (tấn) | Giá trị (đồng) |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số lượng (tấn) | Giá trị (đồng) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Giao dịch | 6 | Công ty cổ phần DAP - Vinachem | Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | Trong năm 2023 | Nghị quyết số 07/NQ - HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế | Bình Điện thu phí thương hiệu | - | 3.680.868.870 | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | Số lượng (tấn) | Giá trị (đồng) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | Giao dịch | 7 | Công ty cp Bình Điện Quảng Trị | Công ty con | Trong năm 2023 | Nghị quyết số 07/NQ - HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế | Bình Điện mua nguyên liệu: | Số lượng: 6.200 tấn | Giá trị: 87.626.060.968 đồng | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Số lượng (tấn) | Giá trị (đồng) | | | | | |
| Giao dịch | 8 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Tổng cộng | - | 19.901.129.205 | | |
| | | Số lượng (tấn) | Giá trị (đồng) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | Giao dịch | 9 | Tổng cộng | - | 24.540.121.958 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | Số lượng (tấn) | Giá trị (đồng) | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | Giao dịch | 10 | Tổng cộng | - | 40.427.429.231 | | | | | | | | | | | | | |
| Số lượng (tấn) | Giá trị (đồng) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Giao dịch | 11 | | | | | | | | | | | | | Tổng cộng | - | 11.270.902.239 | | | | | | | | | | |
| | | | | Số lượng (tấn) | Giá trị (đồng) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, Tổng giá trị Giao dịch |
|-----|----------------------------------|--|---------------------------------|--|---|
| 7 | Công ty cổ phần DAP 2 - Vinachem | Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | Trong năm 2023 | Nghị quyết số 07/NQ - HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế | Bình Điện mua nguyên liệu: Số lượng: 990 tấn Giá trị: 10.197.000.000 đồng |
| 8 | Công ty CP SX-TM-DV MAI XÁ | Người có liên quan đến người nội bộ là TV.HĐQT | Trong năm 2023 | Nghị quyết số 07/NQ - HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế | Bình Điện mua nguyên liệu và các dịch vụ khác: Số lượng: 5.357 tấn Giá trị: 57.383.368.485 đồng |
| 9 | Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam | Công ty mẹ | Trong năm 2023 | | Bình Điện chi trả cổ tức năm 2022: Giá trị: 74.318.400.000 đồng |
| 10 | Nguyễn Văn Thiệu | Người nội bộ | Trong năm 2023 | | Bình Điện chi trả cổ tức năm 2022: Giá trị: 8.120.000 đồng |
| 11 | Lê Quốc Phong | Người nội bộ | Trong năm 2023 | | Bình Điện chi trả cổ tức năm 2022: Giá trị: 326.880.000 đồng |
| 12 | Đỗ Quang Huy | Người nội bộ | Trong năm 2023 | | Bình Điện chi trả cổ tức năm 2022: Giá trị: 1.400.000 đồng |
| 13 | Võ Văn Phú | Người nội bộ | Trong năm 2023 | | Bình Điện chi trả cổ tức năm 2022: Giá trị: 4.896.000 đồng |
| 14 | Nguyễn Minh Sơn | Người nội bộ | Trong năm 2023 | | Bình Điện chi trả cổ tức năm 2022: Giá trị: 5.184.000 đồng |
| 15 | Phan Văn Tâm | Người nội bộ | Trong năm 2023 | | Bình Điện chi trả cổ tức năm 2022: Giá trị: 252.000 đồng |
| 16 | Quản Đình Gang | Người nội bộ | Trong năm 2023 | | Bình Điện chi trả cổ tức năm 2022: Giá trị: 17.751.000 đồng |
| 17 | Lê Thị Ngân | Người có liên quan của người nội bộ là TV.HĐQT | Trong năm 2023 | | Bình Điện chi trả cổ tức năm 2022: Giá trị: 44.000.000 đồng |

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát Không có

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, Tổng giá trị Giao dịch |
|-----|----------------------|--|---------------------------------|--|---|
| 18 | Lê Văn Hào | Người có liên quan của người nội bộ là TV.HĐQT | Trong năm 2023 | | Bình Điện chi trả cổ tức năm 2022: Giá trị: 4.800.000 đồng |
| 19 | Lê Văn Lợi | Người có liên quan của người nội bộ là TV.HĐQT | Trong năm 2023 | | Bình Điện chi trả cổ tức năm 2022: Giá trị: 12.000 đồng |
| 20 | Nguyễn Thị Mỹ Hoa | Người có liên quan của người nội bộ là TV.HĐQT | Trong năm 2023 | | Bình Điện chi trả cổ tức năm 2022: Giá trị: 12.000 đồng |
| 21 | Võ Đình Chinh | Người có liên quan của người nội bộ là Phó Tổng giám đốc | Trong năm 2023 | | Bình Điện chi trả cổ tức năm 2022: Giá trị: 336.000 đồng |

Ghi chú: Giao dịch mua bán nguyên vật liệu phân bón giữa Công ty mẹ và bán Công ty con được thực hiện thương xuyên, thực hiện theo Nghị quyết số 07/NQ - HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế.

(1): Công ty cp Bình Điện Mekong ký kết hợp đồng với Công ty mẹ để mua nguyên vật liệu phân bón; Sử dụng thương hiệu Công ty cổ phần Phân bón Bình Điện; gia công sản phẩm.

(2): Công ty cp Bình Điện Quảng Trị ký kết hợp đồng với Công ty mẹ để mua nguyên vật liệu phân bón; Sử dụng thương hiệu Công ty cổ phần Phân bón Bình Điện.

(3): Công ty cp Bình Điện Ninh Bình ký kết hợp đồng với Công ty mẹ để mua nguyên vật liệu phân bón; Sử dụng thương hiệu Công ty cổ phần Phân bón Bình Điện.

(4): Công ty cp Bình Điện Lâm Đồng ký kết hợp đồng với Công ty mẹ để sử dụng thương hiệu của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điện.

(5): Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điện – Long An ký kết hợp đồng với Công ty mẹ để quảng bá thương hiệu cho Công ty cổ phần Phân bón Bình Điện.

(6): Công ty cổ phần DAP – Vinachem ký kết hợp đồng bán phân cho Công ty cổ phần Phân bón Bình Điện.

(7): Công ty cổ phần DAP 2 – Vinachem ký kết hợp đồng bán phân cho Công ty cổ phần Phân bón Bình Điện.

(8): Công ty CP SX-TM-DV MAI XÁ ký kết hợp đồng bán phân và dịch vụ khác cho Công ty cổ phần Phân bón Bình Điện.

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Công ty thống kê lượng khí nhà kính năm 2023 theo lượng tiêu thụ năng lượng là 17.103 Tấn CO₂, chủ yếu xuất phát từ lò sấy và lò hơi. Để tối ưu hóa hiệu suất năng lượng trong quá trình sản xuất và giảm thiểu lượng khí thải, Công ty đã tích hợp công nghệ biến tần cho các thiết bị mô tơ có công suất lớn như quạt hút sấy nóng, quạt hút sấy nguội, thiết bị tạo hạt, vít tải, và máy nén khí. Nhờ vào các biện pháp này, mà trong năm Bình Điện không nhận được phản ánh tiêu cực từ cộng đồng dân cư về tác động của lượng khí thải đối với cuộc sống hàng ngày.

Một trong những ưu tiên quan trọng của Công ty là duy trì chất lượng không khí xung quanh, đặc biệt là trong ngành sản xuất phân bón NPK. Công ty cam kết duy trì hàm lượng khí NH₃ trong giới hạn quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo không có tác động tiêu cực đến cộng đồng dân cư.

Các nguồn phát sinh khí thải đã được theo dõi và giám sát chặt chẽ từ nguồn như: Bụi, khí thải từ lò hơi, lò sấy, máy phát điện dự phòng trước khi thải môi trường được xử lý đạt theo QCVN 19:2009/BTNMT giá trị Cmax, Cột B (Kp=0.8, Kv=1).

Ngoài ra, Công ty coi trọng việc cải tạo sửa chữa nâng cấp thiết bị trong dây chuyền nhằm giảm phát tán bụi trong quá trình sản xuất tránh phát tán bụi ra gây ô nhiễm môi trường cộng đồng xung quanh và công nhân trực tiếp sản xuất. Hàng năm Công ty có quan trắc môi trường lao động nhằm cải thiện môi trường làm việc. Các hệ thống phát thải của Công ty đã được vận hành thử nghiệm và được cấp giấy chứng nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường theo yêu cầu pháp luật.

Kế hoạch trong năm 2024, Bình Điện sẽ thuê đơn vị làm báo cáo khí nhà kính theo yêu cầu pháp luật và có chiến lược giảm khí nhà kính theo lộ trình của quy định pháp luật yêu cầu.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo phát triển bền vững năm 2023 của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điện thể hiện ở đây trong Báo cáo thường niên năm 2023 nhằm cung cấp thông tin chi tiết và cụ thể giúp thông tin truyền tải được quý cổ đông và các bên liên quan hiểu rõ hơn về Bình Điện đối với các hoạt động trách nhiệm đối với môi trường, xã hội; phát triển bền vững.

("Yếu tố con người là yếu tố tiên quyết và quan trọng nhất, làm tiền đề cho mọi kế hoạch và chiến lược phát triển của Công ty.")

MỤC TIÊU BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển Bền vững là một công cụ quan trọng được xây dựng nhằm cung cấp thông tin toàn diện cho nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan về chiến lược phát triển và hoạt động kinh doanh của Bình Điện.

Trong báo cáo này, thảo luận về các yếu tố như tác động môi trường, quản lý tài nguyên, chính sách và vai trò xã hội của Công ty, báo cáo giúp những bên liên quan hiểu rõ hơn về cách mà Bình Điện tích hợp các yếu tố phát triển bền vững vào chiến lược kinh doanh của mình.

Ngoài ra, báo cáo cũng đưa ra các mục tiêu và cam kết về phát triển bền vững mà Công ty đặt ra, cùng với các biện pháp và kế hoạch thực hiện để đạt được những mục tiêu này. Điều này giúp tạo ra sự minh bạch và trách nhiệm từ phía Công ty, cũng như tạo niềm tin từ phía các bên liên quan về việc Bình Điện tiếp tục phát triển một cách bền vững trong tương lai.

("Canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy tăng trưởng xanh là mục tiêu quan trọng trong bảo vệ môi trường và đảm bảo an ninh lương thực.")

NỘI DUNG BÁO CÁO



Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

(Bình Điền sẵn sàng cho canh tác giảm phát thải, tăng trưởng xanh)



Hàng năm, Công ty không ngừng nỗ lực và đặt ra các giải pháp sáng tạo để tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt luật pháp và các quy định của Nhà nước về “Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả”. Nhằm mục tiêu này, Bình Điền đã triển khai một loạt các biện pháp như sử dụng biến tần để điều chỉnh và kiểm soát lượng điện tiêu thụ của các thiết bị, thực hiện việc thay thế và nâng cấp động cơ để đảm bảo hoạt động hiệu quả và tiết kiệm năng lượng.

Đồng thời, Công ty cũng thực hiện các biện pháp đơn giản như tắt thiết bị điện khi không sử dụng để tránh lãng phí năng lượng. Hưởng ứng Giờ Trái Đất năm 2023, Công ty đã chủ động tham gia vào các hoạt động quảng bá và thúc đẩy người lao động và cộng đồng tham gia vào việc tiết kiệm năng lượng, từ việc tắt đèn, giảm sử dụng các thiết bị điện tử không cần thiết đến việc sử dụng các phương tiện giao thông công cộng thay vì các phương tiện cá nhân.

Một trong những biện pháp hiệu quả nhất mà Bình Điền đã triển khai là thay thế bóng đèn truyền thống bằng các loại bóng đèn tiết kiệm điện, nhằm tăng tuổi thọ của thiết bị và giảm phát thải nhà kính. Những biện pháp này không chỉ giúp Công ty giảm chi phí hoạt động mà còn đóng góp tích cực vào việc bảo vệ môi trường và giảm thiểu ảnh hưởng đến biến đổi khí hậu.

Tổng hợp lại, việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng không chỉ là một cam kết của Công ty với môi trường mà còn là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty, đồng thời góp phần vào sứ mệnh chung của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường và giảm thiểu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

| STT | Tên sáng tạo, sáng kiến | Nội dung | Đánh giá kết quả |
|-----|--|--|--|
| 1 | Hợp lực triển khai “Canh tác lúa thông minh” tại ĐBSCL | Lần đầu tiên trong vụ lúa Đông xuân 2023-2024, Cty CP Phân bón Bình Điền hợp lực cùng 3 doanh nghiệp lớn khác trong lĩnh vực nông nghiệp cùng nhau triển khai mô hình “Canh tác lúa thông minh” tại ĐBSCL. Mô hình được thực hiện trên diện tích khoảng 10ha, tại 2 xã Vị Trung và Vị Bình của huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. | Ngoài việc giảm lượng lúa giống gieo sạ còn 60kg/ha, chi phí đầu tư ở mức 22 triệu đồng/ha, năng suất lúa tươi đạt 9,9 tấn/ha, cho lợi nhuận gần 65 triệu đồng/ha, mô hình còn được nhận định là một cách làm lúa phù hợp và hiệu quả cho bà con nông dân trong vùng, và là cánh đồng “không dấu chân người” nhờ áp dụng đồng bộ cơ giới hóa từ khâu làm đất đến thu gom rơm. Đồng thời, đây cũng có thể là một trong những quy trình rất phù hợp để góp phần vào triển khai xây dựng thành công Đề án 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL do Bộ NN&PTNT triển khai thực hiện. |
| 2 | Cải tiến công nghệ ép viên nén năng lượng để ép phân bón hữu cơ dạng viên tại NM Quảng Trị | Cải tiến công nghệ ép viên nén năng lượng để ép phân bón hữu cơ dạng viên tại NM Quảng Trị | Giá trị kinh tế: Giảm chi phí nhiên vật liệu để sấy khô phân bón và góp phần bảo vệ môi trường. |
| 3 | Thay đổi cánh đập liệu và cánh xới liệu sấy nóng của dây chuyên tạo hạt NPK tại Nhà máy Tây Ninh | Nguyên liệu tại đầu vào nhiều hơn các vị trí khác dẫn đến dòng không khí nóng bị cản lại gây nên chênh lệch nhiệt độ giữa đầu vào và đầu ra ống sấy nóng từ 300 ÷ 400°C, dẫn đến tiêu hao bình quân 60kg than đá/tấn thành phẩm. Sáng kiến khắc phục: thay đổi cánh đập liệu đầu sấy nóng, thay đổi biên dạng cánh xới liệu nhằm mục đích giúp nguyên liệu được đưa vào trong nhanh hơn, nguyên liệu được rưới đều hơn, góp phần nâng cao hiệu suất sấy, nâng cao năng suất sản xuất. | Sau khi lắp đặt và vận hành thiết bị đưa vào sản xuất, bộ phận chuyên môn đánh giá chênh lệch nhiệt độ giữa đầu vào và đầu ra ống sấy nóng giảm xuống còn từ 200 ÷ 230°C, tiêu hao than đá bình quân giảm còn 35kg than đá/tấn thành phẩm -> kết quả giúp hiệu suất sấy tăng, năng suất sản xuất tăng, giảm lượng khí thải CO2 từ than đá. |

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Tổng sản lượng nguyên vật liệu của riêng Công ty mẹ sử dụng để sản xuất trong năm khoảng 330.000 tấn nguyên liệu chủ yếu các loại phân đơn như: URE; DAP; Kali.... Trước khi nhập kho, các nguyên vật liệu đều được kiểm tra nghiêm ngặt đảm bảo nguyên vật liệu đầu vào đạt chất lượng tốt nhất. Việc giảm thất thoát nguyên vật liệu trong sản xuất được toàn thể cán bộ công ty nghiêm túc thực hiện nhằm giảm thiểu chi phí sản xuất còn hướng đến phát triển bền vững, tiêu tốn ít tài nguyên và giảm chất thải sản xuất.

Xu hướng sử dụng bao bì tái chế, thân thiện môi trường được Ban Lãnh đạo quan tâm theo xu hướng chung toàn cầu. Tái sử dụng bao bì nhiều lần vào các mục đích khác nhau.

Ngoài ra, Ban lãnh đạo còn hướng đến xu hướng sử dụng các dòng xe điện thay thế dần các dòng xe sử dụng nhiên liệu dầu nhằm giảm phát thải.

Từng bước cải tạo dây chuyền sản xuất theo định hướng tăng mức độ tự động hoá nhằm giảm hao phí năng lượng và phát sinh chất thải. Tăng tỷ lệ thu hồi, tăng hiệu suất các dây chuyền.

Triển khai các chương trình canh tác thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu đối với các dòng cây trồng như lúa, cà phê, ngô sinh khối phù hợp với thổ nhưỡng từng vùng của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền đã vinh dự đón nhận giải “Dự án bền vững” của HAP năm 2023.

Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Trong quá trình sản xuất sản phẩm, một số sản phẩm không phù hợp với thị trường tiêu thụ hay mẫu mã sản phẩm chưa đạt yêu cầu tối thiểu về hình thức mẫu mã theo quy định của Công ty thì các sản phẩm này được đưa vào lại quy trình sản xuất để tái chế khoảng 6.200 tấn/năm.

Tái sử dụng dầu nhớt thải làm phụ gia bôi trơn cho hệ thống bánh rang: **1.950 kg/năm.**

Tái sử dụng xỉ than làm nguyên liệu đầu vào cho đơn vị khác: **406 tấn/năm.**

Tái sử dụng bao bì đóng gói nguyên liệu phục vụ cho quá trình sản xuất: **3.270.000 cái/năm.**

Tái sử dụng các loại phế phẩm làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất: **1.389 tấn/năm.**



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Năng lượng tiêu thụ hiện nay chủ yếu của Công ty là điện, than và dầu DO:

- ▶ Điện dùng cho sinh hoạt và vận hành các thiết bị sản xuất, phụ trợ
- ▶ Than dùng cho lò hơi, lò sấy
- ▶ Dầu DO dùng cho máy phát điện dự phòng, xe nâng hàng

Cụ thể trong năm sản lượng tiêu thụ cho từng loại năng lượng

| Loại | Đơn vị | Số lượng | Năng lượng tiêu thụ (TOE) | Phát thải khí nhà kính (Tấn CO ₂) |
|------------------|--------|-----------|---------------------------|---|
| Điện | kWh | 8.234.067 | 1.271 | 6.925 |
| Dầu DO | lít | 78.240 | 80 | 248 |
| Than | tấn | 3.538 | 2.500 | 9.930 |
| Tổng cộng | | | 3.850 | 17.103 |

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Công ty đã sử dụng biến tần và bóng đèn LED như một phần của chiến lược tiết kiệm năng lượng và tối ưu hóa hiệu suất sử dụng năng lượng. Trong đó, việc sử dụng biến tần được xem là một biện pháp hiệu quả để điều chỉnh và kiểm soát lượng điện tiêu thụ của các thiết bị công suất lớn. Bằng cách điều chỉnh tần số hoạt động của động cơ, biến tần giúp giảm thiểu lượng điện tiêu thụ mà không ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị, từ đó tăng cường hiệu quả năng lượng và giảm chi phí hoạt động.

Việc sử dụng biến tần và bóng đèn LED không chỉ giúp Bình Điền tiết kiệm năng lượng mà còn thể hiện cam kết của họ đối với việc bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững. Bằng cách này, Công ty không chỉ tối ưu hóa chi phí hoạt động mà còn góp phần vào mục tiêu chung của xã hội trong việc giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường và giảm phát thải khí nhà kính.



TIÊU THỤ NƯỚC

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Công ty ký kết hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt với các nhà cung cấp nước sạch tại địa phương. Trong năm 2023, Công ty sử dụng 86.280 mét khối nước bao gồm nước sinh hoạt và nước sản xuất.

Công ty đặc biệt quan tâm đến chất lượng nước sinh hoạt cho cán bộ và nhân viên. Để đảm bảo an toàn và chất lượng nước, Công ty đã trang bị 2 hệ thống lọc RO cho toàn bộ nhà máy. Nước sinh hoạt đáp ứng tiêu chuẩn nước uống của Bộ Y Tế và định kỳ được kiểm tra và xét nghiệm mỗi tháng.

Những biện pháp này không chỉ đảm bảo nguồn nước sạch và an toàn cho cán bộ nhân viên mà còn phản ánh cam kết của Công ty đối với quản lý môi trường và chăm sóc sức khỏe của cộng đồng lao động.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Bình Điền đã đặt mục tiêu và triển khai việc áp dụng công nghệ sản xuất phân bón NPK mà không gây ra phát thải nước trong quá trình sản xuất. Điều này là một bước đi quan trọng nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và tạo ra sản phẩm thân thiện hơn với tự nhiên. Bằng cách này, Công ty không chỉ chú trọng vào việc cải thiện quy trình sản xuất mà còn đặt mục tiêu cao hơn là giữ cho mọi hoạt động đều đồng nhất với tiêu chuẩn bền vững và thân thiện với môi trường.

Ngoài ra, để đảm bảo rằng không có nước thải sinh ra từ hoạt động sản xuất phân bón NPK, công ty đã xây dựng một hệ thống thu gom và xử lý nước thải một cách hiệu quả. Nước thải sinh hoạt được thu gom và đưa vào hệ thống xử lý nước thải tập trung, nơi mà nước thải này được xử lý đạt chuẩn A, tiêu chuẩn cao nhất về chất lượng nước. Sau quá trình xử lý, nước được tái sử dụng để phục vụ cho mục đích tưới cây trong khuôn viên nhà máy hoặc các vùng xanh khác. Điều này không chỉ giúp giảm thiểu lượng nước cần phải sử dụng từ nguồn nước mới mà còn tạo ra một chu trình đóng vòng cho việc sử dụng nước, từ đó làm giảm áp lực lên các nguồn tài nguyên tự nhiên.



Trong quá trình sản xuất, Công ty chỉ sử dụng một lượng nước nhất định hàng năm, chủ yếu được dùng cho hoạt động của nồi hơi nước và việc tưới cây xanh trong khuôn viên nhà máy. Việc quản lý và sử dụng nước một cách thông minh và tiết kiệm không chỉ giúp Công ty tiết kiệm chi phí mà còn là một phần trong cam kết đối với việc bảo vệ môi trường và tạo ra một môi trường làm việc và sản xuất bền vững và thân thiện.

QUẢN LÝ NGUỒN THẢI (THEO GRI 303, 305, 306):

Nước thải (GRI 303)

- ▶ Công ty có hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra sông Vàm Cỏ Đông với trung bình 15.000 khối nước thải hàng năm đã được xử lý trước khi đưa ra môi trường, kết quả phân tích nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra.
- ▶ Công ty đã có hồ chứa nước thải dự phòng để sẵn sàng trường hợp có sự cố theo Luật môi trường.
- ▶ Để đảm bảo chất lượng nước thải đạt chuẩn và đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường, Công ty đã thực hiện một loạt biện pháp giám sát chặt chẽ như sau:
- ▶ Nâng cấp và duy trì vận hành an toàn hệ thống xử lý nước thải: Công ty đã đầu tư vào việc nâng cấp hệ thống xử lý nước thải với thiết kế có khả năng xử lý 120 m³ nước/ngày đêm. Quá trình vận hành được duy trì một cách an toàn và ổn định, đảm bảo hiệu suất xử lý nước thải một cách hiệu quả.
- ▶ Xây dựng quy trình tự giám sát chất lượng nước thải: Công ty đã xây dựng một quy trình tự giám sát chất lượng nước thải, cho phép tự đánh giá và theo dõi chất lượng nước thải trong quá trình sản xuất và xử lý. Qua đó, Công ty có thể phát hiện sớm các vấn đề và can thiệp kịp thời để điều chỉnh quá trình xử lý.
- ▶ Quan trắc nước thải định kỳ theo qui định: Công ty thực hiện việc quan trắc nước thải định kỳ theo qui định của cơ quan quản lý môi trường. Việc này đảm bảo rằng dữ liệu về chất lượng nước thải được thu thập đầy đủ và đúng đắn, từ đó giúp Công ty và các cơ quan chức năng có cái nhìn chính xác về tình trạng môi trường và tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường.

Tổng thể, các biện pháp giám sát chất lượng nước thải này không chỉ là cơ sở để Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật mà còn là một phần quan trọng trong việc thúc đẩy sản xuất bền vững và thân thiện với môi trường.

Phát thải khí (GRI 305)

Các nguồn phát sinh khí thải đã được theo dõi và giám sát chặt chẽ từ nguồn như: Bụi, khí thải từ lò hơi, lò sấy, máy phát điện dự phòng trước khi thải môi trường được xử lý đạt theo QCVN 19:2009/BTNMT giá trị Cmax, Cột B (Kp=0.8, Kv=1).

Ngoài ra, Công ty coi trọng việc cải tạo sửa chữa nâng cấp thiết bị trong dây chuyền nhằm giảm phát tán bụi trong quá trình sản xuất tránh phát tán bụi ra gây ô nhiễm môi trường cộng đồng xung quanh và công nhân trực tiếp sản xuất. Hàng năm Công ty có quan trắc môi trường lao động nhằm cải thiện môi trường làm việc. Các hệ thống phát thải của Công ty đã được vận hành thử nghiệm và được cấp giấy chứng nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường theo yêu cầu pháp luật.

Chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại (theo GRI 305)

Công ty phân loại rác và kí hợp đồng xử lý theo đúng yêu cầu của pháp luật với các đơn vị có chức năng. Các kho được thiết kế theo đúng yêu cầu pháp luật: có lắp đặt biển báo theo qui định, có rãnh và hố thu để phòng rò rỉ chất thải, có bố trí các bình phòng cháy chữa cháy, có mái che, được thiết kế cao hơn khu đất nhằm tránh bị ngập úng và nước mưa chảy tràn, có xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng chống, ứng phó với sự cố rò rỉ hoá chất và tràn dầu theo quy định của pháp luật.

- Khối lượng chất thải sinh hoạt: 96.45 tấn/ năm.
- Khối lượng chất thải công nghiệp thông thường: 195.81 tấn/năm.
- Chất thải nguy hại: 860 kg/ năm.

Định hướng của Bình Điện là tập trung vào việc cải thiện quy trình nhằm giảm thiểu lượng chất thải được sinh ra trong quá trình sản xuất và kinh doanh. Đây là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty, nhằm tối ưu hóa tài nguyên và bảo vệ môi trường. Để đạt được mục tiêu này, Công ty đã đề ra một số hướng đi cụ thể như sau:

01 Tối ưu hóa quy trình sản xuất: Công ty đang tập trung vào việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, từ việc chọn nguyên vật liệu đến quá trình sản xuất và đóng gói sản phẩm. Bằng cách áp dụng các phương pháp sản xuất hiệu quả và sử dụng nguyên vật liệu có nguồn gốc thân thiện với môi trường, Công ty hy vọng giảm thiểu lượng chất thải sinh ra từ quy trình sản xuất.

02 Tăng cường tái chế và tái sử dụng: Công ty đang thúc đẩy việc tái chế và tái sử dụng các vật liệu và sản phẩm để giảm thiểu lượng chất thải ra môi trường. Bằng cách tạo ra các quy trình tái chế hiệu quả và khuyến khích nhân viên, đối tác tham gia vào các hoạt động trên, Công ty hy vọng giảm bớt áp lực đối với nguồn tài nguyên tự nhiên.

03 Nâng cao nhận thức và ý thức của nhân viên: Công ty đang thực hiện các hoạt động đào tạo và giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và ý thức của nhân viên về vấn đề quản lý chất thải và bảo vệ môi trường. Bằng cách tạo ra một môi trường làm việc tích cực và có ý thức về bảo vệ môi trường, Bình Điện hy vọng mọi người sẽ cùng nhau đóng góp vào việc giảm thiểu lượng chất thải sinh ra.

04 Đầu tư vào công nghệ xanh: Công ty đang xem xét việc đầu tư vào các công nghệ và thiết bị xanh, giúp cải thiện hiệu suất sử dụng tài nguyên và giảm thiểu lượng chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất. Bằng cách áp dụng công nghệ tiên tiến và thân thiện với môi trường, Công ty hy vọng sẽ đạt được mục tiêu giảm chất thải một cách hiệu quả và bền vững. Giấy phép môi trường số: 2986/GPMT- STNMT ngày 28/04/2023 của Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Long An cấp. (thiết kế)

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là một đơn vị có uy tín và hoạt động lâu năm trong ngành phân bón tại thị trường Việt Nam, Công ty luôn đặt trách nhiệm đóng góp vào hoạt động bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng. Quản lý toàn bộ chuỗi sản phẩm, từ thiết kế, sản xuất, phân phối đến sử dụng, luôn được hướng đến mục tiêu bảo vệ môi trường và đảm bảo sức khỏe và an toàn cho nhân viên cũng như cộng đồng.

Giấy phép môi trường số 2986/GPMT- STNMT ngày 28/04/2023 của Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Long An cấp. (thiết kế)

Trong năm 2023, Công ty cổ phần Phân bón Bình Điện chưa từng bị xử phạt do không tuân thủ các quy định về môi trường, điều này chứng tỏ việc tuân thủ tiêu chuẩn môi trường và pháp luật là rất quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc lựa chọn các đơn vị thu gom chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại cho Công ty được thực hiện dựa trên đầy đủ chức năng và năng lực, đảm bảo tính hiệu quả và an toàn trong quá trình xử lý chất thải.

Công ty thực hiện định kỳ các báo cáo giám sát môi trường và tuân thủ nghiêm ngặt các

quy định của Pháp luật, đồng thời quản lý theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 mã số QA-D/VN/14001/0012 theo QATECHNIC ngày 23.12.2023 có giá trị đến ngày 24.12.2026. Công ty liên tục cập nhật các văn bản pháp luật mới và lập kế hoạch thực hiện nếu có các nội dung cần tuân thủ.

Đối với phòng chống cháy nổ, Đội Phòng chống cháy nổ được huấn luyện định kỳ hàng năm, và hằng tuần Công ty kiểm tra và thay thế các thiết bị phòng cháy chữa cháy. Trong năm 2023, không có sự cố cháy nổ nào xảy ra, đảm bảo an toàn tài sản và con người.

| STT | Đơn vị Thanh, kiểm tra Môi Trường năm 2023 | Thời gian kiểm tra | Kết luận |
|-----|--|--|--|
| 1 | Đoàn Thanh tra Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Long An. | Quyết định số 2190/QĐ- ngày 10/07/2023 về việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Công ty cổ phần Phân bón Bình Điện | Kết luận kiểm tra về chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Công ty cổ phần Phân bón Bình Điện.. |
| 2 | Đoàn kiểm tra của Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Long An về việc vận hành thử nghiệm các công trình chất thải. | Quyết định số 2966/QĐ-STNMT ngày 02/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Long An. | Công văn số 8483/STNMT-QLMT của Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Long An về thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điện. |

Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 |
|--|----------|----------|----------|----------|
| Tổng số lượng người lao động (người) | 710 | 710 | 710 | 677 |
| Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/tháng) | 12,91 | 17,02 | 13,50 | 17,23 |

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Cùng với việc đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, Công ty luôn quan tâm và chú trọng đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Các chế độ như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác được công ty thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể. Hàng năm, Công ty tổ chức các chuyến tham quan nghỉ mát để tạo điều kiện cho người lao động nghỉ ngơi và giải trí. Công ty cũng đặt quan trọng vào bảo hiểm nhân thọ cho người lao động, chú trọng đến khía cạnh chăm sóc sức khỏe và an sinh xã hội. Thực hiện đo kiểm môi trường lao động hàng năm nhằm đánh giá và điều chỉnh môi trường lao động sao cho phù hợp và đảm bảo an toàn, sạch sẽ cho người lao động.

Người lao động được tổ chức khám sức khỏe định kỳ, bao gồm cả kiểm tra bệnh nghề nghiệp và huấn luyện sơ cấp cứu. Họ cũng được cấp thuốc phòng bệnh và tham gia các buổi bồi dưỡng theo qui định của pháp luật.

Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty luôn đặt nguồn lao động như một tài sản quý giá, và điều này được thể hiện qua việc ban hành các quy chế hỗ trợ người lao động trong công tác đào tạo nhằm nâng cao tay nghề phục vụ sản xuất kinh doanh. Công ty chịu trách nhiệm hỗ trợ toàn bộ chi phí đào tạo, đồng thời thường xuyên cập nhật kiến thức sản xuất cho các Công nhân từ những nhân viên có nhiều kinh nghiệm trong Công ty.



Công nhân được thúc đẩy để liên tục nâng cao kỹ năng và kiến thức của mình, giúp họ không chỉ củng cố sự thành thạo trong công việc hiện tại mà còn phát triển khả năng đối mặt với những thách thức mới trong ngành. Hàng năm, Công ty tiến hành kiểm tra đánh giá tay nghề của từng công nhân để đảm bảo chất lượng và hiệu suất làm việc.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bình Điển luôn tôn trọng tôn chỉ “Đồng hành và chia sẻ”, và cam kết hài hòa lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của cộng đồng và môi trường xung quanh. Thành công của Công ty không chỉ được đo lường bằng sự tăng trưởng trong lĩnh vực kinh doanh mà còn là sự chịu trách nhiệm với cộng đồng và môi trường.

Công ty không chỉ tập trung vào việc sản xuất phân bón chất lượng cao mà còn tổ chức hàng trăm chương trình giới thiệu về quy trình sản xuất, giải đáp thắc mắc và hỗ trợ các hoạt động nông nghiệp. Bình Điển cũng tiếp tục hướng đến việc giảm lượng phân bón sử dụng và thúc đẩy các phương pháp canh tác thông minh, đồng thời đóng góp cho mục tiêu giảm phát thải và bảo vệ môi trường. Trong năm 2023, Công ty đã có các hoạt động hướng đến người nông dân như **Chương trình canh tác lúa thông minh** do Cục Trồng trọt (Bộ NN-PTNT) và Viện Lúa Quốc tế (IRRI)

phối hợp triển khai, được kỳ vọng sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh cho Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Bình Điển đã và đang tiên phong trong việc áp dụng các giải pháp canh tác giảm phát thải, tăng trưởng xanh. Công ty cam kết đồng hành cùng bà con nông dân trong việc thực hiện canh tác lúa thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững.

Bình Điển còn tham gia vào các hoạt động hợp tác quốc tế, đưa phân bón ra nước ngoài



và thực hiện các dự án canh tác thông minh tại các quốc gia khác. Công ty đã xây dựng uy tín cao trong và ngoài nước thông qua việc thực hiện các nghiên cứu thực tiễn và cung cấp các giải pháp hiệu quả cho nông dân và các đối tác. Trong năm, Công ty đã ký kết hợp đồng với doanh nghiệp Phaiboun Trading Import & Export Co. Ltd (Lào) để cung cấp phân bón Đầu Trâu cho thị trường Lào.

Các hoạt động thiện nguyện mà Bình Điển đã tham gia

- ▶ Học bổng Tiếp sức đến trường có thêm 3 tỉ đồng từ quỹ Đồng hành nhà nông tiếp sức tân sinh viên nghèo vượt khó.
- ▶ Chương trình trao học bổng Tiếp sức đến trường và giao lưu nghệ thuật Bay lên giấc mơ Tây Nguyên do báo Tuổi Trẻ cùng tỉnh đoàn 5 tỉnh Tây Nguyên Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Lâm Đồng, Kon Tum phối hợp tổ chức.
- ▶ Lễ trao học bổng và giao lưu nghệ thuật kỷ niệm 20 năm Tiếp sức đến trường và 35 năm chương trình Vì ngày mai phát triển do Thành Đoàn TP.HCM, báo Tuổi Trẻ phối hợp tổ chức, được truyền hình trực tiếp trên HTV1 - Đài truyền hình TP.HCM và tiếp sóng trên tuoitre.vn.
- ▶ Khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho người dân buôn Ea Na
- ▶ Bình Điển phối hợp với Ban tự quản Buôn Ea Na (xã Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk) tổ chức Trung thu cho các em nhỏ tại địa phương. Chương trình có các nội dung như văn nghệ và trò chơi dân gian do các cháu thiếu nhi trong buôn thực hiện với chủ đề “Đêm hội trăng rằm”.
- ▶ Bình Điển phối hợp với UBND xã Hòa Khánh Tây huyện Đức Hòa (Long An) đến Trường tiểu học Hòa Khánh Tây trao 600 phần quà là bánh Trung thu cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn.



Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Là một công ty đại chúng và đang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Công ty nhận thức được vai trò của tăng trưởng xanh đối với sự phát triển kinh tế của một tổ chức và rộng hơn là quốc gia. Bình Điển sẵn sàng và chủ động tham gia các kế hoạch hành động liên quan hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

PHẦN 06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

- 01 Ý kiến kiểm toán
- 02 Báo cáo tài chính kiểm toán 2023



TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)
thành viên của JPA International
Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Số điện thoại: (84) 28 3859 4168 Fax: +84 (28) 3859 2289
Email: contact@vietvalues.com Website: www.vietvalues.com



Số 2051/24/BCKT/AUD-VVALUES

BẢO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của công ty mẹ là Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 05 tháng 3 năm 2024 (từ trang 08 đến trang 45), bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) và thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất), chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (hợp nhất) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính (hợp nhất). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Vấn đề khác

Tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác, phát hành báo cáo ngày 01 tháng 03 năm 2023 và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2024.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN số 2414-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Thị Tuyết Vân – Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN số 2839-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VIETVALUES

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VNĐ

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------|--|-------------|-------------------|-------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 2.743.330.306.053 | 3.486.914.435.132 |
| 110 | I. Tiền và các khoản tương đương tiền | V.1 | 607.044.366.543 | 541.052.131.617 |
| 111 | 1. Tiền | | 333.544.366.543 | 539.052.131.617 |
| 112 | 2. Các khoản tương đương tiền | | 273.500.000.000 | 2.000.000.000 |
| 120 | II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | | 20.000.000.000 | 3.000.000.000 |
| 123 | 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | V.2 | 20.000.000.000 | 3.000.000.000 |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 561.030.719.124 | 566.256.304.550 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | V.3 | 575.752.790.218 | 569.266.723.104 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | V.4 | 15.379.025.772 | 9.171.403.257 |
| 136 | 3. Phải thu ngắn hạn khác | V.5a | 15.637.483.373 | 19.210.101.159 |
| 137 | 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*) | V.6 | (45.738.580.239) | (31.391.922.970) |
| 140 | IV. Hàng tồn kho | V.7 | 1.519.917.491.207 | 2.333.762.829.776 |
| 141 | 1. Hàng tồn kho | | 1.522.444.882.233 | 2.338.804.515.959 |
| 142 | 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*) | | (2.527.391.026) | (5.041.686.183) |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | | 35.337.729.179 | 42.843.169.189 |
| 151 | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | V.8a | 6.033.124.569 | 7.983.443.294 |
| 152 | 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | | 27.997.569.452 | 22.946.071.637 |
| 153 | 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | V.17 | 1.307.035.158 | 11.913.654.258 |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 711.317.641.545 | 812.741.952.052 |
| 210 | I. Các khoản phải thu dài hạn | | 4.209.144.670 | 4.140.144.670 |
| 216 | 1. Phải thu dài hạn khác | V.5b | 4.209.144.670 | 4.140.144.670 |
| 220 | II. Tài sản cố định | | 646.373.395.208 | 752.627.638.556 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | V.9 | 433.566.473.960 | 515.118.195.516 |
| 222 | - Nguyên giá | | 1.220.654.250.878 | 1.214.233.567.521 |
| 223 | - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | | (787.087.776.918) | (699.115.372.005) |
| 224 | 2. Tài sản cố định thuê tài chính | V.10 | 6.028.110.548 | 4.704.927.239 |
| 225 | - Nguyên giá | | 8.101.686.100 | 5.911.770.000 |
| 226 | - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | | (2.073.575.552) | (1.206.842.761) |
| 227 | 3. Tài sản cố định vô hình | V.11 | 206.778.810.700 | 232.804.515.801 |
| 228 | - Nguyên giá | | 244.759.118.857 | 243.935.118.857 |
| 229 | - Giá trị hao mòn lũy kế (*) | | (37.980.308.157) | (11.130.603.056) |
| 230 | III. Bất động sản đầu tư | | - | - |
| 240 | IV. Tài sản dở dang dài hạn | | 39.143.576.687 | 36.109.772.841 |
| 242 | 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | V.12 | 39.143.576.687 | 36.109.772.841 |
| 250 | V. Đầu tư tài chính dài hạn | V.13 | 5.681.326.730 | 6.046.047.102 |
| 253 | 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | 11.661.918.871 | 11.661.918.871 |
| 254 | 2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*) | | (5.980.592.141) | (5.615.871.769) |
| 260 | VI. Tài sản dài hạn khác | | 15.910.198.250 | 13.818.348.883 |
| 261 | 1. Chi phí trả trước dài hạn | V.8b | 2.904.397.518 | 2.529.884.083 |
| 262 | 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | | 13.005.800.732 | 11.288.464.800 |
| 269 | 3. Lợi thế thương mại | V.14 | - | - |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 3.454.647.947.598 | 4.299.656.387.184 |

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------|--|-------------|-------------------|-------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | | 2.168.890.124.722 | 2.939.465.557.161 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 2.159.289.937.729 | 2.917.765.290.534 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | V.15 | 231.766.407.941 | 508.512.670.666 |
| 312 | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | V.16 | 22.959.972.095 | 13.640.857.647 |
| 313 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | V.17 | 133.535.637.151 | 131.728.234.014 |
| 314 | 4. Phải trả người lao động | | 81.953.411.631 | 63.850.810.978 |
| 315 | 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | V.18 | 115.399.736.348 | 77.518.795.802 |
| 319 | 6. Phải trả ngắn hạn khác | V.19 | 39.943.865.513 | 10.873.182.359 |
| 320 | 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | V.20a | 1.483.912.197.317 | 2.058.262.667.453 |
| 321 | 8. Dự phòng phải trả ngắn hạn | | 6.079.857.224 | 3.476.629.163 |
| 322 | 9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | V.21 | 43.738.852.509 | 49.901.442.452 |
| 330 | II. Nợ dài hạn | | 9.600.186.993 | 21.700.266.627 |
| 331 | 1. Phải trả người bán dài hạn | | - | - |
| 332 | 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | | - | - |
| 337 | 3. Phải trả dài hạn khác | | - | - |
| 338 | 4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | V.20b | 9.600.186.993 | 21.700.266.627 |
| 341 | 5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | | - | - |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 1.285.757.822.876 | 1.360.190.830.023 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | V.22 | 1.285.757.822.876 | 1.360.190.830.023 |
| 411 | 1. Vốn góp của chủ sở hữu | | 571.679.930.000 | 571.679.930.000 |
| 411a | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | | 571.679.930.000 | 571.679.930.000 |
| 411b | - Cổ phiếu ưu đãi | | - | - |
| 412 | 2. Thặng dư vốn cổ phần | | - | - |
| 414 | 3. Vốn khác của chủ sở hữu | | 24.230.059.200 | 24.230.059.200 |
| 418 | 4. Quỹ đầu tư phát triển | | 206.035.133.011 | 204.451.455.967 |
| 420 | 5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | | 13.191.833.055 | 13.191.833.055 |
| 421 | 6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 257.722.029.290 | 277.808.492.052 |
| 421a | - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | | 138.063.807.594 | 128.508.594.600 |
| 421b | - LNST chưa phân phối kỳ này | | 119.658.221.696 | 149.299.897.452 |
| 429 | 7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát | | 212.898.838.320 | 268.829.059.749 |
| 430 | II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | | - | - |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 3.454.647.947.598 | 4.299.656.387.184 |

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám Đốc



HUỲNH THỊ LAN ANH

TRẦN NGỌC HÙNG

NGÔ VĂN ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN
Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

Table with 5 columns: Mã số, Chỉ tiêu, Thuyết minh, Năm nay, Năm trước. Rows include 01 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, 02 Các khoản giảm trừ doanh thu, 10 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ, 11 Giá vốn hàng bán, 20 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ, 21 Doanh thu hoạt động tài chính, 22 Chi phí tài chính, 23 Chi phí lãi vay, 24-26 Các chi phí khác, 30 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, 31-33 Thu nhập khác, 40 Lợi nhuận khác, 50 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế, 51-52 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, 60-62 Lợi nhuận sau thuế, 70-71 Lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám Đốc

HUỲNH THỊ LAN ANH

TRẦN NGỌC HÙNG

NGÔ VĂN ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN
Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

Table with 5 columns: Mã số, Chỉ tiêu, Thuyết minh, Năm nay, Năm trước. Rows include I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (01-20), II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ (21-30), III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH (31-70).

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám Đốc

HUỲNH THỊ LAN ANH

TRẦN NGỌC HÙNG

NGÔ VĂN ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty CP Phân bón Bình Điền và 05 công ty con (sau đây gọi là "Tập đoàn").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Phân bón Bình Điền (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng, các chất điều hòa tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi;
- Nghiên cứu sản xuất các loại phân bón (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, công cụ, máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản;
- Kinh doanh bất động sản, địa ốc.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 05 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 05 công ty.

Công ty con bao gồm:

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Hoạt động kinh doanh chính | Số cuối năm | | | Số đầu năm | | |
|--|--|----------------------------|---------------|------------------------|---------------|---------------|------------------------|---------------|
| | | | Tỷ lệ vốn góp | Tỷ lệ quyền biểu quyết | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ vốn góp | Tỷ lệ quyền biểu quyết | Tỷ lệ lợi ích |
| 1. Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền Long An | KCN Long Định-Long Cang, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An | Thể thao; Quảng cáo | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 2. Công ty CP Bình Điền MeKong | Lô A10.1, đường D3, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh | SX, TM phân bón | 51% | 51% | 51% | 51% | 51% | 51% |
| 3. Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng | Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng | SX, TM phân bón | 51% | 51% | 51% | 51% | 51% | 51% |
| 4. Công ty CP Bình Điền Quảng Trị | Lô 22 KCN Quán Ngang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị | SX, TM phân bón | 51% | 51% | 51% | 51% | 51% | 51% |
| 5. Công ty CP Bình Điền Ninh Bình | KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình | SX, TM phân bón | 51% | 51% | 51% | 51% | 51% | 51% |

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

| Tên đơn vị | Địa chỉ |
|----------------------------|---|
| Nhà máy Phân bón Bình Điền | KCN Long Định, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An |

6. Số lượng nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 1.189 nhân viên, tại ngày đầu năm có 1.185 nhân viên.

7. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Doanh thu và chi phí giá vốn của Tập đoàn năm nay ổn định so với năm trước trong khi Công ty đã áp dụng nhiều chính sách bán hàng khác nhau nên chi phí bán hàng trong năm nay tăng 22,4% so với năm trước, thêm vào đó tồn kho nguyên liệu giá cao tại Công ty con nên lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm nay giảm 30,3% so với năm trước.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hệ thống Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con. Các báo cáo tài chính của Công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát Công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31/12/2023 được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch;
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời, ...) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| Loại tài sản cố định | Số năm |
|---------------------------------|---------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 – 30 |
| Máy móc và thiết bị | 03 – 15 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 – 08 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 – 07 |

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

9. Tài sản thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

| Loại tài sản thuê | Số năm |
|---------------------------------|---------|
| Máy móc và thiết bị | 07 – 10 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 07 |

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

| Loại tài sản vô hình | Số năm |
|----------------------|---------|
| Phần mềm | 07 – 10 |

Giấy phép nhượng quyền

Chi phí liên quan đến các giấy phép nhượng quyền thương hiệu. Nguyên giá của giấy phép nhượng quyền là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm có được giấy phép nhượng quyền. Giấy phép nhượng quyền được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Lợi thế thương mại

Giá trị lợi thế thương mại là giá trị phát sinh khi hợp nhất kinh doanh, lợi thế thương mại Tập đoàn phân bổ không quá 10 năm.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ và các Công ty con cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá: phân bón thành phẩm và nguyên liệu phân bón.

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong kỳ bao gồm các khoản chiết khấu thương mại/giảm giá hàng bán/hàng bán bị trả lại.

18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

19. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

20. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ và số lượng bình quân của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

25. Báo cáo theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| Chi tiết gồm: | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------------------|------------------------|
| - Tiền mặt | 4.348.136.133 | 5.489.515.274 |
| - Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 329.196.230.410 | 533.562.616.343 |
| - Các khoản tương đương tiền ^(*) | 273.500.000.000 | 2.000.000.000 |
| Cộng | 607.044.366.543 | 541.052.131.617 |

^(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng có thời hạn dưới 3 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi tiết kiệm trên 03 tháng và dưới 12 tháng.

Trong đó giá trị khoản tiền gửi tiết kiệm cuối kỳ dùng để thế chấp các khoản vay là 2.000.000.000 đồng (xem tại thuyết minh V.20).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Các khoản phải thu khách hàng chủ yếu là phải thu thương mại mua bán phân bón các loại.

| Chi tiết gồm: | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------------------|------------------------|
| <i>Phải thu khách hàng là bên liên quan</i> | - | - |
| <i>Phải thu khách hàng không là bên liên quan</i> | 575.752.790.218 | 569.266.723.104 |
| - Công ty TNHH Yetak – Cambodia | 62.914.297.600 | 81.662.446.853 |
| - Công ty TNHH TMDV Phân bón Tuấn Vũ | 24.763.782.850 | 14.739.339.700 |
| - Các khách hàng khác | 488.074.709.768 | 472.864.936.551 |
| Cộng | 575.752.790.218 | 569.266.723.104 |

Trong đó, giá trị nợ phải thu khách hàng luân chuyển cuối kỳ dùng để thế chấp các khoản vay là 219.563.085.309 đồng (xem tại thuyết minh V.20).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| Chi tiết gồm: | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|----------------------|
| <i>Trả trước cho người bán là bên liên quan</i> | 2.629.005.309 | 3.629.005.309 |
| - Công ty CP DAP số 2 – VINACHEM | 2.629.005.309 | 3.629.005.309 |
| <i>Trả trước cho người bán không là bên liên quan</i> | 12.750.020.463 | 5.542.397.948 |
| - Công ty CP Quỳnh Sáng | 4.021.920.000 | - |
| - Trả trước cho người bán khác | 8.728.100.463 | 5.542.397.948 |
| Cộng | 15.379.025.772 | 9.171.403.257 |

5. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

| Chi tiết gồm: | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| <i>Phải thu khác là bên liên quan</i> | 816.998.350 | - | 816.998.350 | - |
| - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | 816.998.350 | - | 816.998.350 | - |
| <i>Phải thu khác không là bên liên quan</i> | 14.820.485.023 | - | 18.393.102.809 | - |
| - Tạm ứng nhân viên | 1.182.039.658 | - | 3.760.610.029 | - |
| - Phải thu ngắn hạn khác | 13.638.445.365 | - | 14.632.492.780 | - |
| Cộng | 15.637.483.373 | - | 19.210.101.159 | - |

5b. Phải thu dài hạn khác

| Chi tiết gồm: | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|----------------------|----------|----------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| <i>Phải thu khác là bên liên quan</i> | 3.737.502.545 | - | 3.737.502.545 | - |
| - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | 3.737.502.545 | - | 3.737.502.545 | - |
| <i>Phải thu khác không là bên liên quan</i> | 471.642.125 | - | 402.642.125 | - |
| - Phải thu dài hạn khác | 471.642.125 | - | 402.642.125 | - |
| Cộng | 4.209.144.670 | - | 4.140.144.670 | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

| Chi tiết gồm: | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| - Công ty TNHH TM XNK Hùng Tiến | 13.627.505.762 | 13.627.505.762 | 13.627.505.762 | 10.193.760.762 |
| - Công ty TNHH MTV VTNN VT Tiến Thành | 24.208.402.358 | 15.783.914.436 | 24.744.244.223 | 2.694.595.558 |
| - Các đối tượng khác | 20.157.860.730 | 16.327.160.041 | 22.357.977.177 | 18.503.566.650 |
| Cộng | 57.993.768.850 | 45.738.580.239 | 60.729.727.162 | 31.391.922.970 |

Tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm:

| | Năm nay | Năm trước |
|------------------------------|-----------------------|-------------------------|
| Số đầu năm | (31.391.922.970) | (25.383.498.225) |
| Dự phòng tăng trong năm | (16.775.818.725) | (6.142.964.195) |
| Hoàn nhập dự phòng trong năm | 2.429.161.456 | 47.956.650 |
| Số cuối năm | 45.738.580.239 | (31.478.505.770) |

7. Hàng tồn kho

| Chi tiết gồm: | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|--------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| - Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾ | 787.086.794.694 | (2.527.391.026) | 1.338.006.903.938 | (5.041.686.183) |
| - Công cụ, dụng cụ | 12.345.291.113 | - | 16.807.469.547 | - |
| - Chi phí SXKD dở dang | 106.890.019.921 | - | 92.388.743.175 | - |
| - Thành phẩm ⁽²⁾ | 575.576.519.779 | - | 872.895.824.174 | - |
| - Hàng hóa | 11.818.380.156 | - | 18.705.575.125 | - |
| - Hàng gửi đi bán | 28.727.876.570 | - | - | - |
| Cộng | 1.522.444.882.233 | (2.527.391.026) | 2.338.804.515.959 | (5.041.686.183) |

Trong đó giá trị hàng tồn kho luân chuyển cuối kỳ dùng để thế chấp các khoản vay là 842.518.613.900 đồng (xem tại thuyết minh V.20).

⁽¹⁾ Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là nguyên liệu phân bón các loại: U-rê, DAP, cao lanh,...

⁽²⁾ Thành phẩm là phân bón các loại.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

| Chi tiết gồm: | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-----------------------------------|----------------------|----------------------|
| - Công cụ, dụng cụ đang sử dụng | 1.247.770.949 | 906.840.763 |
| - Chi phí trả trước ngắn hạn khác | 4.785.353.620 | 7.076.602.531 |
| Cộng | 6.033.124.569 | 7.983.443.294 |

8b. Chi phí trả trước dài hạn

| Chi tiết gồm: | Số cuối năm | Số đầu năm |
|----------------------------------|----------------------|----------------------|
| - Chi phí sửa chữa | 2.803.789.768 | 1.224.326.065 |
| - Chi phí trả trước dài hạn khác | 100.607.750 | 1.305.558.018 |
| Cộng | 2.904.397.518 | 2.529.884.083 |

9. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình xem Phụ lục số 01.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

10. Tài sản cố định thuê tài chính

| | Máy móc thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Cộng |
|-----------------------------|----------------------|---------------------------------|----------------------|
| I. Nguyên giá | | | |
| Số đầu năm | 2.641.365.000 | 3.270.405.000 | 5.911.770.000 |
| Tăng trong năm | - | 2.189.916.100 | 2.189.916.100 |
| Số cuối năm | 2.641.365.000 | 5.460.321.100 | 8.101.686.100 |
| II. Giá trị hao mòn | | | |
| Số đầu năm | 520.638.288 | 686.204.473 | 1.206.842.761 |
| Khấu hao tăng trong năm | 368.492.904 | 498.239.887 | 866.732.791 |
| Số cuối năm | 889.131.192 | 1.184.444.360 | 2.073.575.552 |
| III. Giá trị còn lại | | | |
| Số đầu năm | 2.120.726.712 | 2.584.200.527 | 4.704.927.239 |
| Số cuối năm | 1.752.233.808 | 4.275.876.740 | 6.028.110.548 |

11. Tài sản cố định vô hình

| | Quyền sử dụng đất không có thời hạn ^(*) | Quyền sử dụng đất có thời hạn ^(*) | Giấy phép nhượng quyền | Chương trình phần mềm | Cộng |
|-----------------------------|--|--|------------------------|-----------------------|------------------------|
| I. Nguyên giá | | | | | |
| Số đầu năm | 114.687.620.655 | 124.498.292.402 | 324.400.000 | 4.424.805.800 | 243.935.118.857 |
| Mua trong năm | - | - | - | 824.000.000 | 824.000.000 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | - | - | - | - |
| Số cuối năm | 114.687.620.655 | 124.498.292.402 | 324.400.000 | 5.248.805.800 | 244.759.118.857 |
| II. Giá trị hao mòn | | | | | |
| Số đầu năm | - | 9.432.357.060 | 324.400.000 | 1.373.845.996 | 11.130.603.056 |
| Khấu hao trong năm | - | 26.196.488.188 | - | 653.216.913 | 26.849.705.101 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | - | - | - | - |
| Số cuối năm | - | 35.628.845.248 | 324.400.000 | 2.027.062.909 | 37.980.308.157 |
| III. Giá trị còn lại | | | | | |
| Số đầu năm | 114.687.620.655 | 115.065.935.342 | - | 3.050.959.804 | 232.804.515.801 |
| Số cuối năm | 114.687.620.655 | 88.869.447.154 | - | 3.221.742.891 | 206.778.810.700 |

Trong đó:

- Nguyên giá TSCĐ vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 3.270.585.256 đồng.
- Giá trị còn lại của một số TSCĐ vô hình dùng để thế chấp các khoản vay là 27.869.284.892 đồng (xem tại thuyết minh V.20).

(*) Quyền sử dụng đất cuối năm của Tập đoàn gồm:

- Khu đất tọa lạc tại C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Giá trị đất được ghi nhận theo Quyết định số 32/QĐ-BTC ngày 03/01/2007 của Bộ Tài chính và Văn bản số 9402/BTC-QLCS ngày 12/8/2008 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt phương án xử lý tổng thể các cơ sở nhà đất của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam trước đây) tại Tp. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Năm 2019, Công ty đã di dời, không hoạt động trên khu đất này. Hiện nay, Nhà nước đang làm thủ tục thu hồi lại khu đất này.

- Quyền sử dụng đất số T00080/QSĐĐ/0401-LA tọa lạc tại xã Long Định, huyện Cần Đước, Long An. Thời hạn sử dụng đến ngày 08/09/2054.
- Quyền sử dụng 30.317,9 m² đất thuê (thửa số 856; tờ bản đồ số 26) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU461065 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 16/06/2020. Quyền sử dụng này đã thế chấp khoản vay (xem thêm tại Thuyết minh V.20). Thời hạn sử dụng 50 năm.
- Quyền sử dụng 87.400 m² đất thuê (thuộc TK 278B (thửa số 2); tờ bản đồ số 100002) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA010541 do UBND tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 12/03/2010. Quyền sử dụng này đã thế chấp khoản vay (xem thêm tại Thuyết minh V.20). Thời hạn sử dụng 50 năm.
- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CO5560264, CO5560265 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 31/07/2014. Quyền sử dụng này đã thế chấp khoản vay (xem thêm tại Thuyết minh V.20). Thời hạn sử dụng 50 năm.
- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ241094 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 02 tháng 12 năm 2016 với tổng diện tích 10.202,50 m² thuộc lô đất số A20B, đường C4, KCN Thành Thành Công, ấp An Hội, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Thời hạn sử dụng 42 năm.
- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM189701 và BM189701 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19 tháng 01 năm 2015 với tổng diện tích 15.233,20 m² thuộc lô đất số A10, đường C4, KCN Bourbon An Hòa, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Thời hạn sử dụng 45 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

| Chi tiết gồm: | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| - Chi phí sửa chữa tại nhà máy thuộc công ty mẹ | 37.384.214.687 | 34.949.018.841 |
| - Chi phí sửa chữa tại nhà máy thuộc các công ty con | 1.759.362.000 | 1.160.754.000 |
| Cộng | 39.143.576.687 | 36.109.772.841 |

13. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

| Đơn vị được đầu tư | Số cuối năm | | | Số đầu năm | | |
|--|-----------------------|-------------------------------|------------------------|-----------------------|-------------------------------|------------------------|
| | Giá gốc | Giá trị hợp lý ⁽¹⁾ | Dự phòng | Giá gốc | Giá trị hợp lý ⁽¹⁾ | Dự phòng |
| Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Đồng Hà ⁽²⁾ | 11.661.918.871 | 5.681.326.730 | (5.980.592.141) | 11.661.918.871 | 6.046.047.102 | (5.615.871.769) |
| Cộng | 11.661.918.871 | 5.681.326.730 | (5.980.592.141) | 11.661.918.871 | 6.046.047.102 | (5.615.871.769) |

(1) Đối với cổ phiếu có giá giao dịch, giá trị hợp lý được xác định theo giá đóng cửa tại ngày 31/12/2023 của các Sở giao dịch chứng khoán. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký và không có giá giao dịch, giá trị hợp lý được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc khoản đầu tư với mức dự phòng. Mức dự phòng được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

(2) Khoản đầu tư vào Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Đồng Hà tương ứng 1.164.564 cổ phần, (chiếm tỷ lệ 6,28% vốn điều lệ) mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường, Tập đoàn xác định giá trị hợp lý bằng chênh lệch giữa giá gốc khoản đầu tư với mức dự phòng. Mức dự phòng được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

14. Lợi thế thương mại

Các khoản lợi thế thương mại phát sinh tại ngày mua các công ty con đã được phân bổ hết do đã phân bổ hết thời gian phân bổ tối đa 10 năm.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

Chi tiết gồm:

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------------------|------------------------|
| <i>Phải trả người bán là bên liên quan</i> | - | - |
| <i>Phải trả người bán không là bên liên quan</i> | 231.766.407.941 | 508.512.670.666 |
| - Công ty CP ĐT&XNK Long Hưng | 32.651.570.843 | 55.482.534.000 |
| - Các nhà cung cấp khác | 199.114.837.098 | 453.030.136.666 |
| Cộng | 231.766.407.941 | 508.512.670.666 |

Trong đó: Số nợ quá hạn chưa thanh toán: 0 đồng.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Chi tiết gồm:

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| <i>Người mua trả tiền trước là bên liên quan</i> | - | - |
| <i>Người mua trả tiền trước không là bên liên quan</i> | 22.959.972.095 | 13.640.857.647 |
| - Công ty CP Vật tư Tổng hợp Nam Ninh | 5.512.342.594 | 2.771.506.075 |
| - Các người mua trả tiền trước ngắn hạn khác | 17.447.129.501 | 10.869.351.572 |
| Cộng | 22.959.972.095 | 13.640.857.647 |

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | Số đầu năm | | Số phát sinh trong năm | | Số cuối năm | |
|----------------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|-------------------------|------------------------|----------------------|
| | Phải nộp | Phải thu | Số phải nộp | Số đã nộp | Phải nộp | Phải thu |
| Thuế GTGT | 295.613.230 | 23.941.975 | 7.008.328.669 | (6.668.322.288) | 635.619.611 | 23.941.975 |
| Thuế GTGT hàng nhập khẩu | - | - | 322.245.890 | (322.245.890) | - | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 12.487.873.181 | 11.826.662.423 | 63.138.368.357 | (51.331.371.085) | 13.673.987.809 | 1.205.779.779 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 1.684.147.929 | 63.049.860 | 9.496.920.551 | (8.879.655.681) | 2.315.676.343 | 77.313.404 |
| Thuế nhà đất, thuế đất | - | - | 347.292.644 | (347.292.644) | - | - |
| Thuế môn bài | - | - | 10.000.000 | (10.000.000) | - | - |
| Giá trị quyền sử dụng đất | 114.687.620.655 | - | - | - | 114.687.620.655 | - |
| Các khoản khác | 2.572.979.019 | - | 3.041.892.936 | (3.392.139.222) | 2.222.732.733 | - |
| Cộng | 131.728.234.014 | 11.913.654.258 | 83.365.049.047 | (70.951.026.810) | 133.535.637.151 | 1.307.035.158 |

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") phải nộp trong năm được dự tính như sau:

| Chỉ tiêu | Số tiền |
|--|-----------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 196.238.848.425 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 176.741.331.135 |
| + Chi phí không hợp lý | 150.459.155.419 |
| + Lỗ thu nhập chịu thuế trong năm của các công ty trong Tập đoàn | 26.282.175.716 |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | (60.553.023.000) |
| + Hoàn nhập chênh lệch tạm thời được khấu trừ kỳ trước | (60.553.023.000) |
| Thu nhập chịu thuế | 312.427.156.560 |
| Kết chuyển lỗ tính thuế các kỳ trước chuyển sang | - |
| Thu nhập tính thuế | 312.427.156.560 |
| Thuế TNDN phải nộp theo Thu nhập tính thuế trong kỳ (với thuế suất 20%) | 62.485.431.312 |
| Truy thu thuế của các năm trước | 652.937.045 |
| Tổng Thuế TNDN phải nộp trong năm | 63.138.368.357 |

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------------------|-----------------------|
| - Trích trước chi phí chiết khấu, khuyến mãi, hỗ trợ bán hàng cho đại lý | 111.539.743.920 | 74.163.990.173 |
| - Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 3.859.992.428 | 3.539.805.639 |
| Cộng | 115.399.736.348 | 77.703.795.812 |

19. Phải trả ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| <i>Chi tiết gồm:</i> | | |
| <i>Phải trả các bên liên quan</i> | 18.673.440.000 | - |
| - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | 18.579.600.000 | |
| - Cổ tức phải trả cho các đối tượng khác | 93.840.000 | |
| <i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i> | 21.270.425.513 | 10.873.182.359 |
| - Kinh phí công đoàn | 2.990.989.083 | 2.997.253.808 |
| - Cổ tức phải trả | 9.910.556.500 | - |
| - Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 8.368.879.930 | 7.875.928.551 |
| Cộng | 39.943.865.513 | 10.873.182.359 |

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn

20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| <i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân là bên liên quan</i> | - | - | - | - |
| <i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác không là bên liên quan</i> | 1.482.747.702.317 | 1.482.747.702.317 | 2.052.528.869.278 | 2.052.528.869.278 |
| - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Tp.HCM ⁽¹⁾ | 157.290.809.720 | 157.290.809.720 | 465.150.935.620 | 465.150.935.620 |
| - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Tp. HCM ⁽²⁾ | 151.220.208.850 | 151.220.208.850 | - | - |
| - Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam ⁽³⁾ | - | - | 42.434.000.000 | 42.434.000.000 |
| - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – CN Bến Nghé ⁽⁴⁾ | 122.931.352.400 | 122.931.352.400 | 310.990.917.424 | 310.990.917.424 |
| - Ngân hàng TMCP Công Thương VN – CN Tây Sài Gòn ⁽⁵⁾ | 64.546.505.543 | 64.546.505.543 | 86.033.704.095 | 86.033.704.095 |
| - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN – CN Tp.HCM ⁽⁶⁾ | - | - | 19.952.579.081 | 19.952.579.081 |
| - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Quảng Trị ⁽⁷⁾ | 127.610.754.999 | 127.610.754.999 | 134.065.750.831 | 134.065.750.831 |
| - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Quảng Trị ⁽⁸⁾ | - | - | 30.000.000.000 | 30.000.000.000 |
| - Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát triển Nông thôn VN – CN Quảng Trị ⁽⁹⁾ | 12.857.800.000 | 12.857.800.000 | 20.000.000.000 | 20.000.000.000 |
| - Câu lạc bộ Nghĩa tình Quảng Trị ⁽¹⁰⁾ | 2.654.000.000 | 2.654.000.000 | 2.654.000.000 | 2.654.000.000 |
| - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Lâm Đồng ⁽¹¹⁾ | 36.298.469.560 | 36.298.469.560 | 131.183.523.522 | 131.183.523.522 |
| - Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Lâm Đồng ⁽¹²⁾ | 27.401.664.916 | 27.401.664.916 | 15.621.750.000 | 15.621.750.000 |
| - Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Ninh Bình ⁽¹³⁾ | 524.251.333.519 | 524.251.333.519 | 520.542.656.670 | 520.542.656.670 |
| - Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Ninh Bình ⁽¹⁴⁾ | 130.000.000.000 | 130.000.000.000 | 37.579.293.350 | 37.579.293.350 |
| - Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – CN Thái Nguyên ⁽¹⁵⁾ | 1.375.099.600 | 1.375.099.600 | 4.000.000.000 | 4.000.000.000 |
| - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Ninh Bình ⁽¹⁶⁾ | 31.048.395.600 | 31.048.395.600 | 49.125.000.000 | 49.125.000.000 |
| - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Hà Nội ⁽¹⁷⁾ | 66.044.392.610 | 66.044.392.610 | 183.194.758.685 | 183.194.758.685 |
| - Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Bình Tây ⁽¹⁸⁾ | 27.216.915.000 | 27.216.915.000 | - | - |
| Nợ thuê tài chính đến hạn trả Cộng | 1.164.495.000 | 1.164.495.000 | 5.733.798.175 | 5.733.798.175 |
| | 1.483.912.197.317 | 1.483.912.197.317 | 2.058.262.667.453 | 2.058.262.667.453 |

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

- ⁽¹⁾ Thông tin khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tp.HCM như sau:
 Hạn mức tín dụng: 700.000.000.000 đồng.
 Hình thức vay: tin chấp.
 Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.
 Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.
 Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- ⁽²⁾ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Tp. HCM như sau:
 Hạn mức tín dụng: 550.000.000 đồng.
 Hình thức vay: tin chấp.
 Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.
 Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.
 Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- ⁽³⁾ Thông tin khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt nam như sau:
 Hạn mức tín dụng: 6.400.000 USD tương đương 148.608.000.000 đồng.
 Hình thức vay: tin chấp.
 Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.
 Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.
 Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- ⁽⁴⁾ Thông tin khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Bến Nghé như sau:
 Hạn mức tín dụng: 400.000.000.000 đồng.
 Hình thức vay: tin chấp.
 Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.
 Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.
 Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- ⁽⁵⁾ Thông tin khoản vay NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Tây Sài Gòn như sau:
 Hạn mức tín dụng: 90.000.000.000 đồng.
 Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 06 tháng.
 Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.
 Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
 Tài sản đảm bảo:
 - Toàn bộ hàng hóa luân chuyển tại mọi thời điểm với giá trị không thấp hơn 70.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.7).
 - Nhà cửa, kiến trúc và máy móc thiết bị tại nhà máy phân bón Bình Điền - Mekong tại KCN Thành Thành Công, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh của Công ty CP Bình Điền – MeKong (xem tại Thuyết minh V.9).
- ⁽⁶⁾ Thông tin khoản vay NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Tp. Hồ Chí Minh như sau:
 Hạn mức tín dụng: 20.000.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 06 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo:

- Toàn bộ hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh, thuộc sở hữu của Công ty và được để tại kho hàng tại địa chỉ Lô A10.1 đường D3, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, giá trị hàng hóa luân chuyển tại mọi thời điểm với giá trị không thấp hơn 40.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.7).

- Số dư tiền gửi có kỳ hạn mở tại ngân hàng, số dư tiền gửi có kỳ hạn là 2.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.2).

(7) Thông tin khoản vay NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Quảng Trị như sau:

Hạn mức tín dụng: 150.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo:

- Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 2404/2018/HĐBĐ/NHCT450 ngày 03/05/2018 (xem tại Thuyết minh V.9).

- Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 1211/2019/HĐBĐ/NHCT450 - BINH DIEN ngày 13/11/2019 (xem tại Thuyết minh V.9).

- Hợp đồng thế chấp Quyền tài sản số 01-1511/2018/HĐBĐ/NHCT450 ngày 19/11/2018 (xem tại Thuyết minh V.3 và V.9).

- Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 02-1511/2018/HĐBĐ/NHCT450 - BINH DIEN ngày 19/11/2018 (xem tại Thuyết minh V.9).

- Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 1211-2/2019/HĐBĐ/NHCT450 - BINH DIEN ngày 13/11/2019 (xem tại Thuyết minh V.9).

- Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 1211-1/2019/HĐBĐ/NHCT450 - BINH DIEN ngày 13/11/2019 (xem tại Thuyết minh V.9).

- Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 1511/2018/HĐBĐ/NHCT450 ngày 19/11/2018 (xem tại Thuyết minh V.9).

- Hợp đồng thế chấp Hàng hoá số 1403/2014/TCHH ngày 14/03/2014 (xem tại Thuyết minh V.7).

- Hợp đồng thế chấp Quyền Tài sản số 1403/2014/TCQTS ngày 14/03/2014 (xem tại Thuyết minh V.7).

(8) Thông tin khoản vay NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Quảng Trị như sau:

Hạn mức tín dụng: 30.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo: Hợp đồng thế chấp hàng hoá số 29BB.HĐTC/2019 ngày 17/07/2019 (xem tại Thuyết minh V.7).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

(9) Thông tin khoản vay NH Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Quảng Trị như sau:

Hạn mức tín dụng: 20.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo: Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/TSHTTLT ngày 11/11/2019 (xem Thuyết minh V.9).

(10) Thông tin khoản vay CLB Nghĩa Tình Quảng Trị như sau:

Số tiền vay: 2.654.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: 10%/năm.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo: tín chấp

(11) Thông tin khoản vay NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Lâm Đồng như sau:

Hạn mức tín dụng: 20.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo:

- Quyền sở hữu Công trình xây dựng và quyền sử dụng đất tại Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 461065 (xem tại Thuyết minh V.9, V.11).

- Hàng tồn kho luân chuyển theo hợp đồng thế chấp Hàng hóa số 57DN-TC/2019/HĐBĐ/NHCT620 ngày văn bản sửa đổi 27/09/2022 (xem tại Thuyết minh V.7).

(12) Thông tin khoản vay NH TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Lâm Đồng như sau:

Hạn mức tín dụng: 150.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo:

- Quyền sử dụng đất tại Tiểu khu 278B, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 010541 do UBND tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 12/03/2010 (xem tại Thuyết minh V.9, V.11).

- Hàng tồn kho luân chuyển theo hợp đồng thế chấp Hàng hóa số 0033B/TDN/20TC ngày 24/02/2021 (xem tại Thuyết minh V.7).

(13) Thông tin khoản vay NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Ninh Bình như sau:

Hạn mức tín dụng: 550.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo:

- Toàn bộ hạn mục công trình gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón NPK Bình Điền – Ninh Bình được xây dựng và lắp đặt trên diện tích 113.603,2 m² tại khu công nghiệp Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (xem tại Thuyết minh V.9).

- Toàn bộ vật tư, dây chuyền, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn,.. được lắp đặt, vận hành và thuộc dự án nhà máy sản xuất phân bón NPK Bình Điền – Ninh Bình được tại khu công nghiệp Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (xem tại Thuyết minh V.9).

- Hàng hoá tồn kho luân chuyển và quyền phải thu luân chuyển của Công ty CP Bình Điền – Ninh Bình (xem tại Thuyết minh V.3, V.7).

(14) Thông tin khoản vay NH TMCP Quân Đội – CN Ninh Bình như sau:

Hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo:

- Tiền - thẻ tiết kiệm/Hợp đồng tiền gửi - Giấy tờ có giá tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (xem tại Thuyết minh V.2).

- Tài sản hình thành từ vốn vay, bao gồm các tài sản, quyền tài sản đã, đang và sẽ hình thành từ vốn vay (xem tại Thuyết minh V.9).

(15) Thông tin khoản vay NH TNHH MTV Woori Việt Nam – CN Thái Nguyên như sau:

Hạn mức tín dụng: 40.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo: Hợp đồng thế chấp hàng tồn kho số VN122006590/HỆTCHTK tháng 6/2022 (xem tại Thuyết minh V.7).

(16) Thông tin khoản vay NH TMCP Hàng Hải Việt Nam – CN Ninh Bình như sau:

Hạn mức tín dụng: 50.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo: tín chấp.

(17) Thông tin khoản vay NH Ngoại Thương Việt Nam – CN Hà Nội như sau:

Hạn mức tín dụng: 80.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Tài sản đảm bảo: Thẻ chấp hàng hoá luân chuyển và/hoặc quyền đòi nợ và/hoặc quyền tài sản phát sinh từ các hợp đồng thương mại hình thành từ vốn vay ngân hàng với giá trị tối thiểu là 200 tỷ đồng (xem tại Thuyết minh V.3, V.7).

(18) Thông tin khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Bình Tây như sau:

Hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tài sản đảm bảo: tín chấp.

Tình hình tăng, giảm các khoản vay, nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

| | Số đầu năm | Số tiền vay phát sinh trong năm | Số tiền vay đã trả trong năm | Số cuối năm |
|-------------------------------|--------------------------|---------------------------------|------------------------------|--------------------------|
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 2.052.528.869.278 | 4.159.892.725.546 | (4.729.673.892.507) | 1.482.747.702.317 |
| Nợ thuê tài chính đến hạn trả | 5.733.798.175 | 1.164.495.000 | (5.733.798.175) | 1.164.495.000 |
| Cộng | 2.058.262.667.453 | 4.161.057.220.546 | (4.735.407.690.682) | 1.483.912.197.317 |

20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| <i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác là bên liên quan</i> | - | - | - | - |
| <i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác không là bên liên quan</i> | 7.040.000.000 | 7.040.000.000 | 19.030.517.894 | 19.030.517.894 |
| - Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Ninh Bình ⁽¹⁾ | - | - | 12.789.691.069 | 12.789.691.069 |
| - Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Tây Sài Gòn ⁽²⁾ | 7.040.000.000 | 7.040.000.000 | 6.240.826.825 | 6.240.826.825 |
| <i>Nợ thuê tài chính dài hạn</i> | 2.560.186.993 | 2.560.186.993 | 2.669.748.733 | 2.669.748.733 |
| - Công ty Cho thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc Tế Chailease ⁽³⁾ | 1.133.071.993 | 1.133.071.993 | 1.948.248.733 | 1.948.248.733 |
| - Công ty TNHH Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Tp. Hồ Chí Minh ⁽⁴⁾ | 1.427.115.000 | 1.427.115.000 | 721.500.000 | 721.500.000 |
| Cộng | 9.600.186.993 | 9.600.186.993 | 21.700.266.627 | 21.700.266.627 |

(1) Thông tin khoản vay NH TMCP Công Thương Việt Nam – CN Ninh Bình như sau:

Hạn mức tín dụng: 186.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất phân bón NPK Bình Điền - Ninh Bình giai đoạn 1 công suất 200.000 tấn /năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Tài sản đảm bảo:

- Toàn bộ hạng mục công trình gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón NPK Bình Điền – Ninh Bình được xây dựng và lắp đặt trên diện tích 113.603,2 m² tại khu công nghiệp Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (xem tại Thuyết minh V.9).

- Toàn bộ vật tư, dây chuyền, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn,... được lắp đặt, vận hành và thuộc dự án nhà máy sản xuất phân bón NPK Bình Điền – Ninh Bình được tại khu công nghiệp Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (xem tại Thuyết minh V.9).

(2) Thông tin khoản vay NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Tây Sài Gòn Bình như sau:

Hạn mức tín dụng: 49.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: 96 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: Đầu tư xây dựng dự án nhà máy sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật Bình Điền - Mekong.

Tài sản đảm bảo:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO-560264, CO-560265 tại Lô A10.1 Đường D3, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Tây Ninh cấp theo HĐ thế chấp bất động sản số 160240025/HĐTC ngày 25/02/2016 (xem tại Thuyết minh V.11).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO-560468 tại Lô A10.1 Đường D3, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Tây Ninh cấp theo HĐ thế chấp bất động sản số 180580192/2018/HĐBD/NHCT923 ngày 12/07/2018 (xem tại Thuyết minh V.11).

(3) Thông tin khoản nợ thuế tài chính Công ty Cho thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc Tế Chailcase như sau:

Giá trị thuế: 2.637.137.000 đồng.

Thời hạn thuế: 48 tháng.

Lãi suất: 10,15%/năm.

(4) Thông tin khoản nợ thuế tài chính Công ty TNHH Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Tp. Hồ Chí Minh như sau:

Giá trị thuế: 2.164.500.000 đồng.

Thời hạn thuế: 48 tháng.

Lãi suất: 7,5%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay, nợ thuế tài chính dài hạn trong năm như sau:

| | Số tiền vay phát sinh trong năm | | Số tiền vay đã trả trong năm | |
|----------------------------------|---------------------------------|----------------------|------------------------------|----------------------|
| | Số đầu năm | Số cuối năm | Số đầu năm | Số cuối năm |
| Vay dài hạn và nợ thuế tài chính | 21.700.266.627 | 1.870.110.000 | (13.970.189.634) | 9.600.186.993 |
| Cộng | 21.700.266.627 | 1.870.110.000 | (13.970.189.634) | 9.600.186.993 |

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| | Tăng do trích | | | | Số cuối năm |
|---|-----------------------|-----------------------|--------------------|-------------------------|-----------------------|
| | Số đầu năm | lập từ lợi nhuận | Tăng khác | Chi trong năm | |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban điều hành | 49.901.442.452 | 32.585.684.946 | 561.920.000 | (39.310.194.889) | 43.738.852.509 |
| Cộng | 49.901.442.452 | 32.585.684.946 | 561.920.000 | (39.310.194.889) | 43.738.852.509 |

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 02 đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

| Chi tiết gồm: | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|------------------------------|------------------------|---------------|------------------------|---------------|
| | Vốn cổ phần thường | Tỷ lệ (%) | Vốn cổ phần thường | Tỷ lệ (%) |
| - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | 371.592.000.000 | 65,00 | 371.592.000.000 | 65,00 |
| - Các cổ đông khác | 200.087.930.000 | 35,00 | 200.087.930.000 | 35,00 |
| Cộng | 571.679.930.000 | 100,00 | 571.679.930.000 | 100,00 |

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

| | Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | | Vốn điều lệ còn phải góp |
|-------------|---|------------------------|--------------------------|
| | Vốn điều lệ đã góp | Vốn điều lệ đã góp | |
| | 571.679.930.000 | 571.679.930.000 | - |
| Cộng | 571.679.930.000 | 571.679.930.000 | - |

22c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

| | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------------|-----------------|
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | |
| + Vốn góp đầu năm | 571.679.930.000 | 571.679.930.000 |
| + Vốn góp tăng trong năm | - | - |
| + Vốn góp cuối năm | 571.679.930.000 | 571.679.930.000 |
| - Cổ tức, lợi nhuận công ty mẹ đã chia (từ kết quả kinh doanh của năm trước) | 114.335.986.000 | 114.335.986.000 |
| - Cổ tức, lợi nhuận công ty mẹ đã tạm chia (từ kết quả kinh doanh của năm nay) | 28.583.996.500 | - |

22d. Cổ phiếu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | | |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng | 57.167.993 | 57.167.993 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 57.167.993 | 57.167.993 |
| - Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu) | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | | |
| - Cổ phiếu phổ thông | - | - |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 57.167.993 | 57.167.993 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 57.167.993 | 57.167.993 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

22e. Các quỹ của doanh nghiệp

- Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu dùng để bổ sung vốn điều lệ.

23. Các mục ngoài bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Chi tiết gồm:

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-----------------|--------------|--------------|
| Dollar Mỹ (USD) | 1.137.364,17 | 2.452.235,95 |

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VND)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Chi tiết gồm:

| | Năm nay | Năm trước |
|-------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| - Doanh thu bán hàng | 8.671.660.032.329 | 8.698.818.227.060 |
| - Doanh thu hoạt động dịch vụ, khác | 34.685.626.696 | 7.864.130.783 |
| Cộng | 8.706.345.659.025 | 8.706.682.357.843 |

Doanh thu với các bên liên quan

Không phát sinh.

2. Các khoản giảm trừ

Chi tiết gồm:

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------------|------------------------|
| - Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán | 111.772.928.706 | 123.527.296.497 |
| - Hàng bán bị trả lại | 6.263.646.290 | 1.796.960.000 |
| Cộng | 118.036.574.996 | 125.324.256.497 |

3. Giá vốn hàng bán

Chi tiết gồm:

| | Năm nay | Năm trước |
|--|--------------------------|--------------------------|
| - Giá vốn bán hàng | 7.672.247.444.667 | 7.687.621.208.106 |
| - Trích (+)/Hoàn nhập (-) dự phòng giảm giá hàng tồn kho | (2.514.295.157) | 5.041.686.183 |
| - Giá vốn hoạt động dịch vụ, khác | 10.507.827.935 | 564.570.000 |
| Cộng | 7.680.240.977.445 | 7.693.227.464.289 |

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết gồm:

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------|-----------------------|-----------------------|
| - Lãi tiền gửi | 2.486.382.074 | 624.325.098 |
| - Lãi chênh lệch tỷ giá | 17.924.567.135 | 12.030.326.866 |
| - Doanh thu tài chính khác | 454.005.733 | 1.281.551.120 |
| Cộng | 20.864.954.942 | 13.936.203.084 |

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

Chi tiết gồm:

| | Năm nay | Năm trước |
|---------------------------------------|------------------------|------------------------|
| - Chi phí lãi vay, lãi thuê tài chính | 117.490.941.609 | 97.903.378.436 |
| - Chiết khấu thanh toán | 17.921.336.512 | 26.217.077.707 |
| - Lỗ chênh lệch tỷ giá | 2.516.805.641 | 20.747.617.967 |
| - Chi phí tài chính khác | 2.441.553.176 | 545.383.248 |
| Cộng | 140.370.636.938 | 145.413.457.358 |

6. Chi phí bán hàng

Chi tiết gồm:

| | Năm nay | Năm trước |
|---|------------------------|------------------------|
| - Chi phí cho nhân viên | 34.354.215.139 | 30.033.758.913 |
| - Chi phí quảng bá, tiếp thị, hỗ trợ bán hàng | 232.608.366.962 | 179.456.287.113 |
| - Chi phí khấu hao TSCĐ | 237.025.177 | 340.213.824 |
| - Chi phí bán hàng khác | 156.052.560.470 | 136.406.473.794 |
| Cộng | 423.662.994.344 | 346.236.733.644 |

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết gồm:

| | Năm nay | Năm trước |
|-------------------------------------|------------------------|------------------------|
| - Chi phí nhân viên | 72.201.812.996 | 69.145.909.111 |
| - Chi phí khấu hao tài sản cố định | 6.149.309.620 | 5.375.563.871 |
| - Trích lập dự phòng nợ phải thu | 14.346.657.269 | 10.219.968.994 |
| - Chi phí quản lý doanh nghiệp khác | 72.930.685.644 | 79.516.577.452 |
| Cộng | 165.628.465.529 | 164.258.019.428 |

8. Thu nhập khác

Chi tiết gồm:

| | Năm nay | Năm trước |
|--------------------------------------|----------------------|----------------------|
| - Thu từ thanh lý tài sản cố định | 129.090.909 | 211.818.182 |
| + Tiền thu từ thanh lý TSCĐ | 129.090.909 | 211.818.182 |
| + Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý | - | - |
| + Chi phí khác phục vụ thanh lý TSCĐ | - | - |
| - Thu nhập khác | 1.887.416.263 | 860.687.686 |
| Cộng | 2.016.507.172 | 1.072.505.868 |

9. Chi phí khác

Chi tiết gồm:

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------|----------------------|----------------------|
| - Chi phí khác | 5.048.623.462 | 1.643.088.577 |
| Cộng | 5.048.623.462 | 1.643.088.577 |

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------|------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông của công ty mẹ | 148.242.218.196 | 149.798.354.980 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông: | | |
| - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) | (14.824.221.820) | (18.554.534.297) |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 133.417.996.376 | 131.243.820.683 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP) | 57.167.993 | 57.167.993 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP) | 2.334 | 2.296 |

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được tạm trích 10% theo Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ trong năm nay.

11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------|------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông của công ty mẹ | 148.242.218.196 | 149.798.354.980 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông: | | |
| - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) | (14.824.221.820) | (18.554.534.297) |
| Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu | 133.417.996.376 | 131.243.820.683 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP) | 57.167.993 | 57.167.993 |
| Số lượng cổ phiếu dự kiến phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán | - | - |
| Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP) | 2.334 | 2.296 |

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được tạm trích 10% theo Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ trong năm nay.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| Chi tiết gồm: | Năm nay | Năm trước |
|------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| - Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 6.665.955.667.565 | 7.483.952.017.810 |
| - Chi phí nhân công | 309.467.396.251 | 286.502.199.127 |
| - Chi phí khấu hao tài sản cố định | 117.001.402.884 | 94.121.898.588 |
| - Các chi phí khác | 635.588.226.724 | 534.756.810.312 |
| Cộng | 7.728.012.693.424 | 8.399.332.925.837 |

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (đơn vị tính: VNĐ)

1. Chi tiết lưu chuyển tiền tệ

| Mã số 36. Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------------|------------------------|
| - Công ty mẹ đã trả cổ tức, lợi nhuận cho cổ đông công ty mẹ | 114.335.986.000 | 113.570.985.281 |
| - Các công ty con đã trả cổ tức, lợi nhuận cho cổ đông không kiểm soát | 33.314.282.631 | 32.711.874.000 |
| Cộng | 147.650.268.631 | 146.282.859.281 |

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản tiềm tàng

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản tài sản tiềm tàng.

2. Nợ tiềm tàng

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản nợ tiềm tàng.

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm các Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

| Chi tiết gồm: | Năm nay | Năm trước |
|---|----------------------|----------------------|
| Nguyễn Văn Thiệu – CT. HĐQT | 106.000.000 | 40.000.000 |
| Ngô Văn Đông – TV. HĐQT kiêm TGD | 756.001.473 | 751.066.000 |
| Lê Quốc Phong – TV. HĐQT | 77.555.000 | 83.100.000 |
| Đỗ Quang Huy – TV. HĐQT | 77.000.000 | 77.000.000 |
| Mai Thành Phụng – TV. HĐQT (miễn nhiệm ngày 28/04/2023) | 47.555.000 | 77.555.000 |
| Nguyễn Bảo Vệ - TV. HĐQT (bỏ nhiệm ngày 28/04/2023) | 30.000.000 | - |
| Trương Minh Phú – Trưởng Ban kiểm soát | 678.000.091 | 520.692.000 |
| Nguyễn Huy Hiếu – Thành viên BKS | 53.000.000 | 53.000.000 |
| Quảng Đình Gang – Thành viên BKS | 53.555.000 | 53.555.000 |
| Nguyễn Minh Sơn – Phó TGD | 632.253.264 | 614.604.000 |
| Võ Văn Phú – Phó TGD | 592.619.264 | 617.316.000 |
| Phan Văn Tâm - Phó TGD (bỏ nhiệm ngày 17/10/2023) | 175.958.000 | - |
| Trần Tấn Sơn – Kế toán trưởng (miễn nhiệm từ ngày 31/08/2022) | - | 457.576.000 |
| Trần Ngọc Hùng – Kế toán trưởng (bỏ nhiệm từ ngày 01/09/2022) | 599.893.636 | 128.447.500 |
| Cổ tức | 364.231.000 | 349.344.000 |
| Cộng | 7.758.781.456 | 7.353.302.228 |

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

3b. Giao dịch với các bên liên quan khác

| Các bên liên quan khác với Công ty gồm: | Mối quan hệ với Tập đoàn |
|--|--|
| Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | Là công ty mẹ (chiếm 65,00% vốn điều lệ của Công ty CP Phân bón Bình Điền) |
| Công ty CP DAP – VINACHEM | Công ty cùng tập đoàn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam |
| Công ty CP DAP số 2 – VINACHEM | Công ty cùng tập đoàn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam |
| Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình | Công ty cùng tập đoàn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam |
| Công ty CP SX TM DV Mai Xá | Có cùng nhân sự chủ chốt |
| Công ty CP Chế biến gỗ Đức Thành | Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Trần Ngọc Hùng là Thành viên Ban kiểm soát) |
| Công ty CP Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc | Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Nguyễn Văn Thiệu là Chủ tịch HĐQT) |
| Công ty CP SX và KD Phân bón Bình Điền II | Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Lê Quốc Phong là Chủ tịch HĐQT) |
| Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Bình Định | Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Lê Quốc Phong là Chủ tịch HĐQT) |
| Công ty CP Cao su Đà Nẵng | Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Nguyễn Huy Hiếu là Thành viên HĐQT) |

• Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--------------------------------|----------------|-----------------|
| Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | | |
| - Chia trả cổ tức | 74.318.400.000 | 74.318.400.000 |
| Công ty CP DAP – VINACHEM | | |
| - Mua hàng | 87.626.060.968 | 246.352.528.800 |
| Công ty CP DAP số 2 – VINACHEM | | |
| - Mua hàng | 10.197.000.000 | 144.567.900.000 |
| Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình | | |
| - Mua hàng | - | 16.034.518.950 |
| Công ty CP SX TM DV Mai Xá | | |
| - Mua hàng | 57.383.368.485 | 94.446.119.878 |

• Số dư với các bên liên quan khác đã được trình bày tại thuyết minh số V.2, V.3, V.4, V.12, V.13, V.15.

4. Báo cáo bộ phận

- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu kinh doanh phân bón các loại.

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Năm nay

| Chỉ tiêu | Nội địa | Xuất khẩu | Cộng |
|--|------------------------|-----------------------|------------------------|
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 7.528.369.031.879 | 1.059.940.052.150 | 8.588.309.084.029 |
| Giá vốn hàng bán | 6.698.727.906.385 | 981.513.071.060 | 7.680.240.977.445 |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 829.641.125.494 | 78.426.981.090 | 908.068.106.584 |

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Năm trước

| Chỉ tiêu | Nội địa | Xuất khẩu | Cộng |
|--|------------------------|-----------------------|------------------------|
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 7.695.297.221.816 | 886.060.879.530 | 8.581.358.101.346 |
| Giá vốn hàng bán | 6.838.021.981.055 | 855.205.483.234 | 7.693.227.464.289 |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 857.275.240.761 | 30.855.396.296 | 888.130.637.057 |

5. Số liệu so sánh

Số liệu cuối năm 2022 được trình bày lại trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 nguyên nhân do: Điều chỉnh theo Biên bản của kiểm toán Nhà nước ngày 04 tháng 10 năm 2023 tại Công ty CP Phân bón Bình Điền và Biên bản của kiểm toán Nhà nước ngày 23 tháng 09 năm 2023 tại Công ty CP Phân bón Bình Điền – Ninh Bình.

| | Mã số | Số liệu trước điều chỉnh | Các điều chỉnh | Số liệu sau điều chỉnh |
|--|-------|--------------------------|-----------------------|--------------------------|
| | (1) | (2) | (3) | (2)+(3) |
| Bảng cân đối kế toán | | | | |
| Tài sản | | | | |
| Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 19.080.449.360 | 129.651.799 | 19.210.101.159 |
| Tài sản cố định hữu hình | 221 | 508.548.696.428 | 6.569.499.088 | 507.799.987.878 |
| - Nguyên giá | 222 | 1.206.915.359.883 | 7.318.207.638 | 1.214.233.567.521 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | (698.366.663.455) | (748.708.550) | (699.115.372.005) |
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 32.531.346.341 | 3.578.426.500 | 36.109.772.841 |
| Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | (5.501.682.876) | (114.188.893) | (5.615.871.769) |
| Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 1.613.558.026 | 916.326.057 | 2.529.884.083 |
| Tổng cộng Tài sản | | 4.288.576.672.633 | 11.079.714.551 | 4.299.656.387.184 |
| Nguồn vốn | | | | |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 129.155.423.595 | 2.572.810.419 | 131.728.234.014 |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 77.703.795.812 | (185.000.010) | 77.518.795.802 |
| LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | 119.816.690.458 | 8.691.904.142 | 128.508.594.600 |
| Tổng cộng Nguồn vốn | | 4.288.576.672.633 | 11.079.714.551 | 4.299.656.387.184 |
| Kết quả hoạt động kinh doanh | | | | |
| Giá vốn hàng bán | 11 | 7.703.474.073.889 | (10.246.609.600) | 7.693.227.464.289 |
| Chi phí tài chính | 22 | 145.299.268.465 | 114.188.893 | 145.413.457.358 |
| Chi phí bán hàng | 25 | 347.239.375.699 | (1.002.642.055) | 346.236.733.644 |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | 234.452.984.240 | 11.135.062.762 | 245.588.047.002 |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 49.238.914.573 | 2.443.158.620 | 51.682.073.193 |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | 184.771.639.067 | 8.691.904.142 | 193.463.543.209 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | | 2.221 | 75 |
| Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | | 2.221 | 75 |

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

| | | | | |
|---|----|-------------------|------------------|-------------------|
| Lợi nhuận trước thuế | 01 | 234.452.984.240 | 11.135.062.762 | 245.588.047.002 |
| Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư | 02 | 94.121.898.588 | 748.708.550 | 94.870.607.138 |
| Các khoản dự phòng | 03 | 15.759.081.775 | 114.188.893 | 15.873.270.668 |
| Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | (280.552.221.501) | (129.651.799) | (280.681.873.300) |
| Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp) | 11 | (294.097.880.890) | (55.348.211) | (294.153.229.101) |
| Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | 823.761.954 | (916.326.057) | (92.564.103) |
| Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | (83.595.256.551) | (10.896.634.138) | (94.491.890.689) |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | 70 | 541.052.131.617 | - | 541.052.131.617 |

6. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tài sản đảm bảo: Để đảm bảo cho khoản vay, Tập đoàn đã thế chấp khoản tiền gửi tiết kiệm, nợ phải thu khách hàng, hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình với tổng giá trị ghi sổ là 1.243.168.803.115 đồng (xem tại các Thuyết minh số V.2, V.3, V.7, V.9, V.11, V.20).

Nhận thế chấp tài sản của đơn vị khác

Công ty không có nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác.

7. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

8. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2024.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

HUỲNH THỊ LAN ANH

TRẦN NGỌC HÙNG

NGÔ VĂN ĐÔNG



CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

| Chi tiêu | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc, thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị dụng cụ quản lý | Tài sản cố định hữu hình khác | Cộng |
|------------------------------------|------------------------|-------------------|---------------------------------|--------------------------|-------------------------------|-------------------|
| I. NGUYỄN GIÁ TSCĐ HỮU HÌNH | | | | | | |
| 1. Số dư đầu năm | 655.431.685.120 | 479.673.376.509 | 52.731.435.726 | 9.900.342.894 | 16.496.727.272 | 1.214.233.567.521 |
| 2. Tăng trong năm | 2.282.259.116 | 3.280.463.920 | 2.010.490.400 | 160.030.000 | - | 7.733.243.436 |
| - Tăng do mua mới | 2.282.259.116 | 3.280.463.920 | 2.010.490.400 | 160.030.000 | - | 7.733.243.436 |
| 3. Giảm trong năm | 59.719.414 | 567.220.000 | 650.620.665 | 35.000.000 | - | 1.312.560.079 |
| - Thanh lý, nhượng bán | 59.719.414 | 567.220.000 | 650.620.665 | 35.000.000 | - | 1.312.560.079 |
| 4. Số dư cuối năm | 657.654.224.822 | 482.386.620.429 | 54.091.305.461 | 10.025.372.894 | 16.496.727.272 | 1.220.654.250.878 |
| II. GIÁ TRỊ HAO MÓN LŨY KẾ | | | | | | |
| 1. Số dư đầu năm | 344.056.569.491 | 293.865.359.758 | 40.559.654.413 | 6.877.234.239 | 13.756.554.104 | 699.115.372.005 |
| 2. Tăng trong năm | 43.479.210.916 | 40.044.928.446 | 3.549.823.622 | 1.029.949.673 | 1.181.052.335 | 89.284.964.992 |
| - Khấu hao trong năm | 43.479.210.916 | 40.044.928.446 | 3.549.823.622 | 1.029.949.673 | 1.181.052.335 | 89.284.964.992 |
| 3. Giảm trong năm | 59.719.414 | 567.220.000 | 650.620.665 | 35.000.000 | - | 1.312.560.079 |
| - Thanh lý, nhượng bán | 59.719.414 | 567.220.000 | 650.620.665 | 35.000.000 | - | 1.312.560.079 |
| 4. Số dư cuối năm | 387.476.060.993 | 333.343.068.204 | 43.458.857.370 | 7.872.183.912 | 14.937.606.439 | 787.087.776.918 |
| III. GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | | | | |
| 1. Tại ngày đầu năm | 311.375.115.629 | 185.808.016.751 | 12.171.781.313 | 3.023.108.655 | 2.740.173.168 | 515.118.195.516 |
| 2. Tại ngày cuối năm | 270.178.163.829 | 149.043.552.225 | 10.632.448.091 | 2.153.188.982 | 1.559.120.833 | 433.566.473.960 |
| | 47.803.955.937 | | | | | |
| | 94.833.530.794 | | | | | |

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Giá trị còn lại của TSCĐ dùng để thế chấp các khoản vay:

Người lập biểu

Kế toán trưởng

(Signature)

(Signature)

HUỲNH THỊ LAN ANH

TRẦN NGỌC HÙNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2024



NGÔ VĂN ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN
Địa chỉ: C1221 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (bộc nhất) (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

| Chỉ tiêu | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu | Quỹ đầu tư phát triển | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (*) | Cộng |
|---|---------------------------|-------------------------------|-----------------------|-------------------------------|-----------------------------------|---|-------------------|
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 | | | | | | | |
| Tại ngày 01/01/2022 | 571.679.930.000 | 24.230.059.200 | 198.737.353.844 | 13.191.833.055 | 280.995.788.915 | 273.135.834.566 | 1.361.970.799.580 |
| Tăng trong năm | - | - | 5.714.102.123 | - | 141.094.138.642 | 43.677.500.425 | 190.485.741.190 |
| - Lãi trong năm | - | - | - | - | 141.094.138.642 | 43.677.500.425 | 184.771.639.067 |
| - Bổ sung từ lợi nhuận | - | - | 5.714.102.123 | - | - | - | 5.714.102.123 |
| Giảm trong năm | - | - | - | - | (152.985.651.843) | (47.971.963.046) | (200.957.614.889) |
| - Trích Quỹ đầu tư phát triển | - | - | - | - | (5.714.102.123) | - | (5.714.102.123) |
| - Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi | - | - | - | - | (32.703.004.439) | (14.301.648.328) | (47.004.652.767) |
| - Chia cổ tức năm 2021 | - | - | - | - | (113.570.985.281) | (32.711.874.000) | (146.282.859.281) |
| - Trả lao HDQT, BKS | - | - | - | - | (232.560.000) | (223.440.718) | (456.000.718) |
| - Thường ban điều hành | - | - | - | - | (765.000.000) | (735.000.000) | (1.500.000.000) |
| Tại ngày 31/12/2022 | 571.679.930.000 | 24.230.059.200 | 204.451.455.967 | 13.191.833.055 | 269.104.275.714 | 268.841.371.945 | 1.351.498.925.881 |

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

| | | | | | | | |
|---|-----------------|----------------|-----------------|----------------|-------------------|------------------|-------------------|
| Tại ngày 01/01/2023 (trình bày lại) | 571.679.930.000 | 24.230.059.200 | 204.451.455.967 | 13.191.833.055 | 277.808.492.052 | 268.829.059.749 | 1.360.190.830.023 |
| Tăng trong năm | - | - | 1.583.677.044 | - | 148.255.032.931 | 12.312.195 | 149.851.022.170 |
| - Lãi trong năm | - | - | - | - | 148.242.218.196 | - | 148.242.218.196 |
| - Bổ sung từ lợi nhuận | - | - | 1.583.677.044 | - | - | - | 1.583.677.044 |
| - Tăng khác | - | - | - | - | 12.814.735 | 12.312.195 | 25.126.930 |
| Giảm trong năm | - | - | - | - | (168.341.495.693) | (55.942.533.624) | (224.284.029.317) |
| - Lỗ trong năm | - | - | - | - | - | (13.424.402.196) | (13.424.402.196) |
| - Trích Quỹ đầu tư phát triển | - | - | - | - | (1.583.677.044) | - | (1.583.677.044) |
| - Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thường ban điều hành từ kết quả kinh doanh năm trước | - | - | - | - | (23.605.276.149) | (8.980.408.797) | (32.585.684.946) |
| - Chia cổ tức của năm 2022 | - | - | - | - | (114.335.986.000) | (33.314.282.631) | (147.650.268.631) |
| - Trả chia cổ tức của năm 2023 | - | - | - | - | (28.583.996.500) | - | (28.583.996.500) |
| - Trả lao HDQT và BKS | - | - | - | - | (232.560.000) | (223.440.000) | (456.000.000) |

| Chỉ tiêu | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu | Quỹ đầu tư phát triển | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (*) | Cộng |
|---------------------|---------------------------|-------------------------------|-----------------------|-------------------------------|-----------------------------------|---|-------------------|
| A | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| Tại ngày 31/12/2023 | 571.679.930.000 | 24.230.059.200 | 206.035.133.011 | 13.191.833.055 | 257.722.029.290 | 212.898.838.320 | 1.285.757.822.876 |

(*) Chi tiết tình hình tăng giảm Lợi ích cổ đông không kiểm soát cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

| Lợi ích của cổ đông không kiểm soát | Tại ngày 01/01/2023 | Lãi/(Lỗ) trong năm | Tăng khác | Phân phối lợi nhuận | Tại ngày 31/12/2023 |
|-------------------------------------|------------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|------------------------|
| Công ty CP Bình Điền Mê Kông | 19.367.148.270 | 4.069.017.996 | - | - | 23.436.166.266 |
| Công ty CP Bình Điền Quảng Trị | 55.219.335.467 | 8.160.930.323 | - | (8.608.482.642) | 54.771.783.148 |
| Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng | 74.740.526.937 | 14.129.749.064 | - | (14.356.975.242) | 74.513.300.759 |
| Công ty CP Bình Điền Ninh Bình | 119.502.049.075 | (39.784.099.579) | 12.312.195 | (19.552.675.544) | 60.177.588.147 |
| Cộng | 268.829.059.749 | (13.424.402.196) | 12.312.195 | (42.518.131.428) | 212.898.838.320 |

Người lập biểu

HN

HUỖNH THỊ LAN ANH

Kế toán trưởng

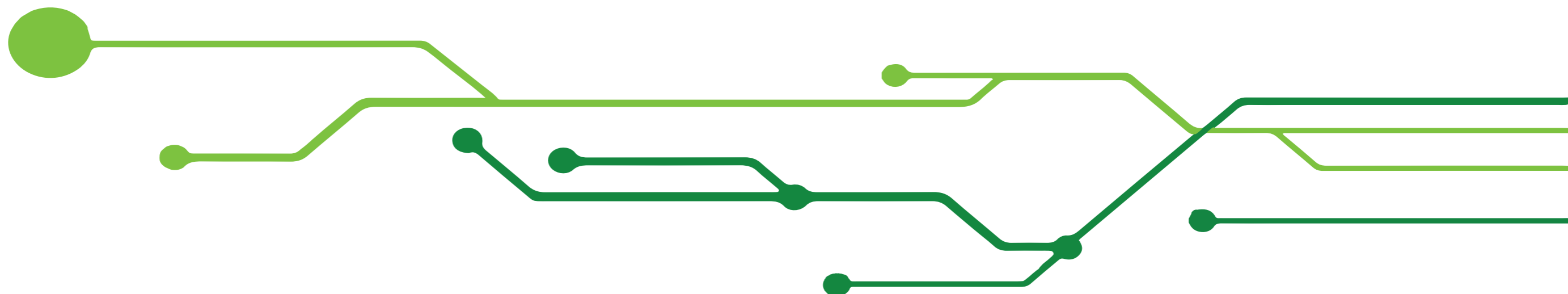
Trần Ngọc Hùng

TRẦN NGỌC HÙNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN
HỒ CHÍ MINH

NGÔ VĂN ĐÔNG



Hành trình **50** năm
Những chặng đường
phát triển

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGÔ VĂN ĐÔNG





CANH TÁC LÚA THÔNG MINH

Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại: 028 37560110 - **Số fax:** 028 37560799

Email: phanbon@binhdien.com

Website: www.binhdien.com